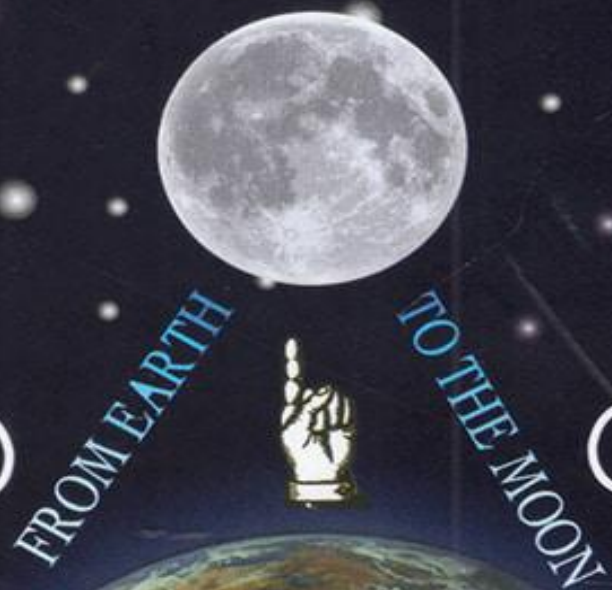


# JULES VERNE

Thanh Yên dịch



TỪ TRÁI ĐẤT  
ĐẾN MẶT TRĂNG

VĂN NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

# TỪ TRÁI ĐẤT ĐẾN MẶT TRĂNG

Nguyên tác: De la Terre à la Lune (1865)



Tác giả: Jules Verne

Dịch giả: Thanh Yên

NXB Văn học - 2017

---

Nguồn: TVE-4U.ORG

Scan & OCR: y42b5yis.vzn

Chuyển text: Caruri

# Chương 1

## Câu lạc bộ Súng

**T**rong cuộc nội chiến Hoa Kỳ, hay còn gọi là cuộc chiến tranh giữa các tiểu bang (1861-1865), tại thành phố Baltimore, bang Maryland đã xuất hiện một câu lạc bộ mới và có sức ảnh hưởng ngoài mong đợi của những người sáng lập. Nó nổi lên cùng với nguồn năng lượng đến từ những tham vọng quân sự đang lớn dần giữa các nhóm chủ tàu, chủ hiệu và thợ cơ khí. Các nhà buôn thuần túy bỏ bàn tính để trở thành đại úy, đại tá và tướng lĩnh mà chưa hề có mặt dù chỉ một ngày ở Trường đào tạo West Point; thế mà, họ vẫn mau chóng sánh ngang với những kẻ đồng cấp nơi lục địa già và cũng như những kẻ kia, giành được thắng lợi nhờ các khoản chi vô tội vạ vào đạn dược, tiền bạc và con người.

Nhưng lĩnh vực trong đó người Mỹ đặc biệt bỏ xa người châu Âu là khoa học chế tạo đại bác. Không phải vũ khí của họ có độ hoàn hảo cao hơn mà đơn giản chỉ là họ tạo ra các kích thước lớn hơn; lớn chưa từng thấy, thậm chí lớn tới mức xưa nay chưa từng thấy. Có người còn bạo mồm nói rằng kể cả mãi mãi về sau... Ở các khoản bắn quét, phóng, xuyên, hay lia, hoặc bắn thẳng, người Anh, Pháp và Phổ chẳng có gì cần học hỏi; nhưng súng đại bác, bích kích pháo và súng cối của đám người này chỉ là thứ súng lục bỏ túi nếu so với những cỗ máy ghê gớm của pháo binh Mỹ.

Sự thật này chẳng làm bất ngờ ai. Người Yankee, dù đây là theo cách

gọi coi thường của người miền Nam trong thời kỳ nội chiến dành cho dân Bắc Mỹ, thì chính họ, những thợ cơ khí đầu tiên trên thế giới, là các kỹ sư – cũng như người Ý là nhạc công còn người Đức là các nhà siêu hình học bẩm sinh. Chẳng gì nghiêm trọng hơn, thế đấy, việc nhìn họ ứng dụng tài hoa ấn tượng của mình vào khoa học chế tạo đại bác. Chứng kiến sự kỳ diệu của các loại súng Parrott, Dahlgren và Rodman, thì lục địa già với những súng Armstrong, Palliser và Beaulieu vang lừng tên tuổi một thời đã buộc phải cúi đầu trước những kinh địch ở bên kia Đại Tây Dương.

Giờ đây khi một người Mỹ có kế hoạch hành động, anh ta sẽ trực tiếp tìm một anh Mỹ thứ hai để bàn bạc và mời hợp tác. Nếu có ba, họ sẽ chọn ra một thủ lĩnh. Khi có bốn, họ sẽ chỉ định người quản lý hồ sơ và văn phòng sẵn sàng hoạt động. Nếu có năm, họ sẽ tiến hành mọi nghi lễ cần thiết để cho ra đời một câu lạc bộ. Chính là cái câu lạc bộ nói trên. Mọi thứ diễn ra tại Baltimore. Nhà sáng chế ra loại đại bác mới ủng hộ các thợ đúc và thợ khoan. Từ đó hình thành nên cốt lõi, nền tảng cho sự ra đời Câu lạc bộ Súng. Rồi, chỉ vẻn vẹn một tháng sau ngày thành lập, câu lạc bộ đã có tới 1.833 hội viên hợp thức và 30.565 hội viên thông tấn.

Một điều kiện được coi như yếu tố tiên quyết đối với mỗi ứng viên khi gia nhập câu lạc bộ này, là phải đã hoặc đang thiết kế, hoặc (ít hay nhiều) từng hoàn thiện một khẩu đại bác; hoặc, nếu không đại bác, chí ít cũng là loại súng ngắn nào đó. Ấy thế mà, nghe nói, chỉ các tay sáng chế ra súng lục ổ quay, súng cạc bin khắc lửa và các vũ khí tương tự cỡ nhỏ, mới gặp ít soi xét nhất. Riêng lính pháo binh luôn được xếp hạng ưu trong điều khoản chiểu cố.

Quy ước để tổ chức các quý ông này, theo một trong những diễn giải khoa học nhất và cũng mơ hồ nhất, của Câu lạc bộ Súng, là “tương ứng

với số lượng súng của họ và tỷ lệ thuận với bình phương khoảng cách đạt được khi đạn bắn ra”.

Khi Câu lạc bộ Súng được thành lập, tương lai về các thiên tài phát minh của người Mỹ thật quá dễ lường tượng. Vũ khí quân sự của họ đạt tới tầm vóc khổng lồ, còn đạn của họ, vượt mọi giới hạn quy chuẩn, thỉnh thoảng chẳng may cắt đôi vài khách bộ hành vô tội. Những sáng chế này, trên thực tế, bỏ xa các thiết bị nhút nhát của pháo binh châu Âu lại phía sau.

Cũng là lẽ công bằng khi nói thêm rằng những người Yankee này, dũng cảm như họ từng thể hiện, đã không hạn chế chính mình trong các học thuyết và công thức, nhưng đã phải trả giá đắt, bằng chính bản thân, cho các sáng chế của họ. Trong số họ có đủ các cấp sĩ quan, từ trung úy tới cấp tướng; quân nhân thuộc mọi lứa tuổi, trong đó có người vừa mới gia nhập ngành vũ khí cho tới những người đã già đi cùng xe chở pháo. Phần còn lại của nhiều người được tìm thấy trên chiến trường và dòng tên viết in hoa trong *Cuốn sách Danh vọng* của Câu lạc bộ Súng, nhiều người khác tỏa ánh vinh quang mang theo những dấu tích của lòng dũng cảm không thể bàn cãi. Nặng đỡ, chân gỗ, tay giả, móc thép, hàm cao su, sọ bạc, mũi bạch kim, đều được tổng kết lại; và nhà thống kê xuất sắc Pitcairn tính toán rằng, suốt thời gian hoạt động của Câu lạc bộ Súng, cứ bốn người thì một thiếu đôi tay toàn vẹn và sáu người thì một không có đôi chân đủ đầy.

Tuy nhiên, những pháo thủ can đảm này chẳng dành chút chú ý đặc biệt nào tới những thừa thiếu nhỏ nhoi này, mà chỉ cảm thấy niềm tự hào dâng tràn khi thông báo kết quả gửi về từ trận chiến: Con số tử vong gấp mười lần lượng đạn tiêu hao.

Một ngày nọ, ấy vậy mà lại là ngày u buồn! Hòa bình được ký kết giữa

những kẻ sống sót sau cuộc chiến; tiếng gầm rú của đạn pháo dầm vùi, súng cối trở nên câm lặng, bích kích pháo bị bịt kín miệng trong thời gian không hạn định, đại bác, với những họng súng rầu rĩ, bị kéo vào kho... những hố ức đẫm máu cũng lu mờ; cây bông mọc sum suê trên những cánh đồng được bón phân cẩn thận, tất cả đồ tang lễ được xếp sang một bên, cùng với nỗi đau thương; còn Câu lạc bộ Súng bị đẩy xuống trạng thái trì trệ vô thời hạn.

Dăm ba nhà lý luận cấp cao thâm căn cố đế quay lại với việc sửa đổi các trù tính về luật súng đạn. Họ khẳng khẳng lật lại vấn đề về đạn pháo không lồ và bích kích pháo ngoại cỡ. Nhưng thiếu thực tiễn, mô lý thuyết này có giá trị gì? Và như vậy, các phòng trong câu lạc bộ trở nên vắng ngắt, những người phục vụ ngủ gà gật nơi tiệc sảnh, báo chí mọc meo trên bàn, tiếng ngáy vọng ra từ góc tối, còn hội viên của Câu lạc bộ Súng, khi xưa âm ỉ trong cả phiên họp lẫn giờ giải lao, nay tụt xuống im ắng vì thứ hòa bình tai họa này và buông bỏ toàn bộ bản thân vào những giấc mơ về một nền pháo binh thuần khiết.

“Thật là tệ hại!” Tom Hunter nói khi chiều tối, trong lúc đang mau chóng tời cacbon cặp chân giả trong lò sưởi phòng hút thuốc.

“Chẳng có gì để làm!” anh nói, giọng hần học. “Chẳng có gì để trông mong! Cái loại tởn tại ghê tởm này! Đến khi nào súng ống lại đánh thức chúng ta dậy buổi sáng bằng tiếng nổ để chịu của nó đây?”

“Những ngày đó qua rồi,” Bilsby dễ mẫn nói, cố đuổi đôi tay đã mất. “Đã là ngày xưa vui vẻ rồi! Một người phát minh ra súng và khó khăn lắm mới đúc ra nó, một người vùi vĩa thử dùng để đối đầu với kẻ thù! Sau đó một người quay về doanh trại cùng lời cổ vũ của Sherman hoặc cái bắt tay thân thiện với McClellan. Nhưng giờ các tướng đều quay lại với bàn tính;

và thay vì súng đạn, họ gửi đi các kiện bông. Trời ơi, tương lai ngành chế tạo đại bác của nước Mỹ tiêu rỗi!”

“Ây! Còn chẳng có viễn cảnh chiến tranh nào!” James T. Maston nổi tiếng tiếp lời, cào cào cái sọ nhựa kết của mình bằng bàn tay móc thép. “Chẳng có nguy cơ nào trong tương lai! Mà lại còn ở cái giai đoạn then chốt trong sự phát triển của khoa học pháo binh! Đúng thế đấy, các quý ông! Tôi, người đang nói với các bạn đây, sáng nay đã hoàn thiện một mẫu, đủ cả, gồm bố trí, mặt cắt, góc nâng, vân vân và vân vân của loại súng cối sẽ thay đổi mọi tình thế chiến trận!”

“Không... không! Có thể như vậy ư?” Tom Hunter kêu lên, vô tình nhớ lại sáng chế trước kia của ngài J. T. Maston, bằng cách nào đó, trong lần thử nghiệm đầu tiên, đã tiêu diệt ba trăm ba mươi bảy tên địch. Một thành công hơn cả mơ ước.

“Nhưng mà,” anh nói tiếp, “tiến hành nhiều nghiên cứu, đánh bại nhiều khó khăn thì cũng có ích lợi gì đâu? Chỉ lãng phí thời giờ! Tân Thế Giới có vẻ đã quyết tâm sống trong hòa bình; còn vị lãnh đạo hiếu chiến của chúng ta dự đoán rằng một số thảm họa sắp phát sinh từ sự gia tăng dân số t ồ ề này.”

“Tuy nhiên,” đại tá Blomsberry đáp lời, “ở châu Âu họ luôn phải vật lộn để duy trì nguyên tắc của các dân tộc.”

“Thì sao?”

“Thôi nào, có thể là vẫn có chỗ cho lòng can đảm ở bên đó và nếu họ chấp nhận sự phục vụ của chúng ta...”

“Cậu mơ mộng cái gì đấy?” Bilsby hét lên, “chế tạo đại bác vì lợi ích của lũ ngoại quốc ư?”

“Thế chả hơn là vô công rồi ngh ề ở đây sao?” đại tá đáp trả.



“Chính xác,” J. T. Matson nói, “nhưng chúng ta không cần tính đến cái kẻ đó.”

“Tại sao không?” đại tá gặng hỏi.

“Vì quan điểm về sự tiến bộ ở Cựu Thế Giới của họ trái ngược với thói quen tư duy của người Mỹ chúng ta. Những kẻ đó tin rằng không ai có thể trở thành tướng mà ban đầu không phục vụ với vai trò người cầm cờ; thế thì chẳng khác gì nói một người không thể chĩa súng nếu không tự làm ra một khẩu súng trước đó!”

“Lỡ lãng!” Tom Hunter vừa nói vừa gọt đẻo tay ghê bành bằng một lưỡii mác, “nhưng nếu như vậy, tất cả những gì còn lại cho chúng ta chỉ là tròng thuốc lá và chừng dầi cá voi.”

“Gì đây!” J. T. Maston gầi lên, “Sao chúng ta không tận dụng những năm còn lại của đời mình để hoàn thiện loại súng cầm tay? Chẳng lẽ không bao giờ có cơ hội tử tể để thử tầi đạn à? Chẳng lẽ ánh chói ngời từ súng của chúng ta sẽ không bao giờ làm bừng sáng không gian nữa à? Không có mâu thuẫn quốc tể nào nảy sinh để chúng ta tuyên bố chiến tranh chống lại các thế lực bên kia Đại Tây Dương hay sao? Chẳng lẽ không người Pháp nào đánh chìm tàu hơi nước của chúng ta, hay người Anh, bất chấp quyềi lợi giữa hai dân tộc, treo cổ vài đầi hương của chúng ta hay sao?”

“Không may mắn thế đâu,” đại tá Blomsberry đáp, “chẳng cái gì tương tự có khả năng xảy ra đâu, mà dù có, chúng ta cũng chả lợi dụng được gì từ nó. Tính nhạy cảm của người Mỹ đang sụt giảm mau chóng, rồi tất cả chúng ta đầi sẽ lụn bại.”

“Quá đúng,” J. T. Maston trả lời với giọng giận dữ chưa tan, “Có hàng ngàn chiến trường để chiến đấu, nhưng chúng ta không chiến đấu. Chúng ta hy sinh tay chân cho lợi ích của các dân tộc – những kẻ không biết phải



làm gì với chúng! Nhưng khoan – khỏi tốn công tìm động cơ chiến tranh – chẳng phải Bắc Mỹ một lần nữa lại thuộc về người Anh?”

“Chắc chắn thế rồi,” Tom Hunter đáp, giậm giậm nạng của mình trong cơn giận dữ.

“Chà, nếu vậy,” J. T. Maston nói, “tại sao không đổi lại nước Anh thuộc về người Mỹ?”

“Thế mới thích đáng và công bằng,” đại tá Blomsberry đáp lại.

“Hãy kiến nghị với tổng thống Mỹ đi,” J. T. Maston ré lên, “và xem ông ta sẽ tiếp đón anh thế nào.”

“Hừ!” Bilsby găm gù giữa bốn chiếc răng chiến tranh đã để lại cho mình, “Đi đâu đó không bao xảy ra!”

“Trời ơi!” J. T. Maston la lớn, “Thế thì ông ta hẳn không cần phiếu của tôi cho lần bầu cử tiếp rồi!”

“Cũng không cần của chúng tôi luôn,” tất cả các thương binh hiếu chiến nhất trí đáp lời.

“Trong lúc ấy,” J. T. Maston tiếp tục, “cho phép tôi nói đi đâu này, nếu tôi không thể tóm được một cơ hội để thử nghiệm súng cối mới của mình trên chiến trường chân chính, tôi sẽ nói lời tạm biệt với tất cả thành viên của Câu lạc bộ Súng và đi chôn vùi bản thân trong các thảo nguyên ở Alaska!”

“Trong trường hợp đó, chúng tôi sẽ đi theo anh,” những người khác kêu lên.

Chuyện là trong tình cảnh đáng tiếc ấy, câu lạc bộ bị đe dọa trước nguy cơ giải tán, thì một tình huống bất ngờ đã xảy ra và ngăn chặn một kết thúc bi đát.

Vào ngày tiếp theo sau cuộc trò chuyện này, mỗi thành viên của hội đều nhận được một giấy báo có niêm phong thuật lại nội dung sau:

*BALTIMORE,*

*Ngày mùng ba tháng Mười,*

*Chủ tịch Câu lạc bộ Súng trân trọng thông báo tới các đồng sự rằng, tại buổi họp khẩn cấp lần thứ năm, ngài sẽ mang đến cho họ một tin tức vô cùng thú vị. Ngài yêu cầu, do đó, họ sẽ phải chuẩn bị sẵn sàng để tham gia theo đúng lời mời này.*

*Rất thân ái.*

*IMPEY BARBICANE,*

*Chủ tịch Câu lạc bộ Súng.*

## Chương 2

### Tin tức của chủ tịch Barbicane

Vào tám giờ tối ngày mùng 5 tháng Mười, một đám đông chen vai thích cánh nhúc nhích di chuyển nhằm tới hội trường Câu lạc bộ Súng ngụy tại số 21 quảng trường Thống Nhất. Toàn bộ hội viên, dù chính thức hay thông tấn, sống ở Baltimore đều đến dự theo lời mời của ngài chủ tịch. Song, nhờ tin tức được hàng ngàn người lan truyền khắp đường to ngõ nhỏ trong thành phố mà dường như “toàn thể dân chúng” Baltimore đã tụ tập về đây. Cũng không thiếu tầng tầng lớp lớp học giả cao thấp của đủ ngành nghề cũng nô nức đến dự, khiến toàn bộ hội trường dù mệnh mông đến vậy vẫn không thừa một chỗ đứng chứ đừng nói đến ngồi. Họ tràn vào cả các phòng bên, chen chúc ở mọi hành lang, ủa ra các sân ngoài trời. Tại đó, họ ganh đua với đám đông nhốn nháo đang chèn ép lên các khung cửa, một mực vật lộn để nhao lên được hàng đầu hòng nghe lọt cái thông tin mà ngài chủ tịch Barbicane sắp sửa ném ra; họ xô đẩy, chèn ép, chen lấn bằng những hành vi của thứ tự do tốt bậc đặc trưng cho đám đông khi được dạy dỗ theo tư tưởng của “chế độ tự trị”.

Bởi vậy, dường như không ai để ý đến một người lạ, cũng có thể gọi là vị khách lạ, đâu như tình cờ ghé qua Baltimore, dù năn nỉ hoặc dọa dẫm cách nào cũng không được đám an ninh cho vào đại sảnh. Bởi đó là đặc quyền của hội viên hợp thức và hội viên thông tấn; không chấp nhận một

ngoại lệ nào khác. Vì vậy, dù là nhà tài phiệt, hội viên hội đồng hay quan chức thành phố cũng buộc phải đứng lẫn với đám thị dân chỉ để chộp được chút ít thông tin may mắn lọt ra từ bên trong.

Trái với sự lộn xộn và huyên náo kia, sảnh đường rộng lớn bày ra một quang cảnh kỳ lạ có phần khuếch trương và đe dọa. Đó cũng là ý đồ của sự bài trí nơi đây. Những cột trụ sừng sững tạo hình đại bác mà chân đế là những khẩu súng cối khổng lồ, đỡ lấy khung sắt đường bệ của mái vòm, một nòng pháo bằng gang đúc hoàn mỹ. Các kỷ vật chiến tranh gồm súng ngắn lõe nòng, súng hỏa mai, súng câu thương, súng cạc bin, đủ loại súng cầm tay, từ cổ xưa tới hiện đại, được xếp xen kẽ trên tường trông cực kỳ ấn tượng. Khí đốt chiếu sáng rực rỡ của dãy đèn trần nhiều ngọn được tạo thành từ vô số súng lục ổ quay chói lọi và nhiều loại súng ngắn khác kết hợp với những giá đèn làm từ súng trường tạo nên một màn ánh sáng huy hoàng. Các mẫu đại bác, các khuôn đúc đồng, những máy ngắm bắn đầy vết lõm, những tấm bảng lỗ chỗ vết đạn của Câu lạc bộ Súng, một loạt đồ thông nòng và bọt biển, những dây đạn trái phá, vòng đạn, chuỗi bích kích pháo – nói chung, tất cả trang thiết bị của bộ đội pháo binh, nhờ phong cách bài trí tuyệt vời, hấp dẫn mắt nhìn và gợi lên niềm tin rằng mục đích chân chính của chúng là để trang trí hơn là để bắn giết.

Trên bục lớn ở cuối sảnh đường là ngai chủ tịch cùng bốn thư ký phụ tá. Giá súng chạm trổ được dùng làm bệ đỡ cho chiếc ghế của ngai, còn chiếc ghế thì được thiết kế theo mẫu súng cối loại 32 inch với kích thước đáng kể, kê trên đám gậy chỉ huy hơi chếch về phía sau, vì thế nom ngai như ngự trên ghế bập bênh, cũng được coi là một sự thụ hưởng dễ chịu vào mùa nóng nực. Trên bàn (một tấm sắt khổng lồ được kê trên sáu súng cối bắn ngang) đặt một giá bút trang nhã tinh tế, làm từ súng lục Tây Ban Nha

được chạm khắc đẹp mắt và một chuông báo, loại mà khi cần thiết, có thể tạo ra âm thanh tương đương với tiếng nổ của súng lục ổ quay. Nhưng trong những cuộc tranh luận dữ dội, loại chuông mới mẻ này cũng chẳng đủ sức át đi tiếng la hét của các pháo thủ đang trong cơn kích động.

Phía trước bàn, những ghế dài được xếp thành hình chữ chi, tựa như xây thành đắp lũy, tạo nên một dãy những pháo đài liên tiếp nhau, còn bức tường nối giữa hai pháo đài thì dành riêng cho thành viên câu lạc bộ sử dụng; và trong buổi tối đặc biệt này ai đó có thể thốt lên rằng, “Toàn bộ thế giới đều được dựng trên thành lũy.” Ngài chủ tịch đã rất nổi tiếng, vậy đấy, đủ để tất cả mọi người tin tưởng rằng, ngài sẽ không khiến đồng sự của mình bực bội mà không có lý do chính đáng.

Impey Barbicane bốn mươi tuổi, là một người đàn ông điềm tĩnh, lạnh lùng, đơn độc và khắc khổ; cử chỉ cực kỳ nghiêm nghị và chuẩn xác như đồng hồ bấm giờ. Tâm tính bình thản và cốt cách kiên định; ngài chủ tịch không ưa thích sự hào nhoáng, cũng không phải kẻ say mê mạo hiểm, mà luôn đề cao các tính toán thực tế để ngăn chặn những cái đầu táo bạo đến liều lĩnh đầy rẫy trong Câu lạc bộ Súng. Có thể nói ngài chủ tịch là một thổ dân New England chân chính, một người khai hoang phương Bắc, hậu duệ của tầng lớp từng ủng hộ nghị viện và chống lại hoàng quyền của nhà Stuart trong cuộc nội chiến Anh, kẻ thù không đội trời chung với những gã thượng lưu phương Nam, những kẻ khi xưa phò tá vua Charles Stuart trong nội chiến nơi mẫu quốc. Nói ngắn gọn, ngài là một người Yankee từ trong xương tủy.

Barbicane kiếm được rất nhiều tiền nhờ là thương nhân buôn gỗ. Được bổ nhiệm làm chỉ huy pháo binh suốt cuộc chiến, ngài đã chứng tỏ được tài ba của mình trong lĩnh vực sáng chế. Với quan điểm vững vàng,

ngài đã đóng góp rất lớn vào công cuộc phát triển vũ khí và tạo động lực mạnh mẽ cho nghiên cứu thực nghiệm.

Dáng người tầu thướt và như một ngoại lệ, ngài là một thành viên hiếm hoi trong Câu lạc bộ Súng khi tứ chi còn nguyên vẹn. Những đường nét sắc sảo trên khuôn mặt ngài dường như được vẽ nên bằng góc vuông và vạch thẳng; mà nếu thế thật, khi muốn bình phẩm nhân cách của ai thì phải quan sát vẻ mặt trông nghiêng của người đó. Vậy Barbicane, là minh chứng thể hiện rất rõ những dấu ấn của sức mạnh, sự can đảm và cả sự điềm tĩnh nữa.

Vào lúc này, ngài đang ng ẩ trên ghế bành, lẳng yên, chuyên chú, trầu ngâm suy nghĩ, nấu mình dưới chiếc mũ chóp cao – một loại mũ chóp hình trụ cao màu đen lúc nào cũng toát ra vẻ từng trải khi ngự trên đầu một người Mỹ.

Ngay khi chiếc đ ồng hồ trong đại sảnh điểm tám giờ bằng những tiếng chuông đỉnh đặc và trầu đục, Barbicane, như thể được kích hoạt bằng một cái lò xo, đứng bật dậy. Sự tĩnh lặng tuyệt đối bao trùm và vị diễn giả, bằng giọng có phầu nặng nề, mở lời như sau:

“Các chiến sĩ, các đ ồng sự của tôi, nều hòa bình tê liệt đã đẩy hội viên Câu lạc bộ Súng vào tình trạng trì trệ quá lâu rồi. Sau nều năm đầu biến động, chúng ta đã buộc phải sa thải nhân công và dừng lại đột ngột trên tiến trình phát triển. Tôi không ngần ngại mà tuyên bố, hết sức thẳng thắn và trịnh trọng, rằng bất cứ cuộc chiến nào kêu gọi chúng ta trở về với vũ khí đầu đáng hoan nghênh!” (*Tiếng hoan hô vang dội*) “Nhưng chiến tranh, thưa các quý ông, là bất khả thi trong tình hình hiện tại; và, dù chúng ta có thêm muốn, nều năm nữa có lẽ vẫn sẽ yên bình trôi qua trước khi đại bác của chúng ta lại có dịp nổi sấm trên chiến trường. Chúng ta sẽ phải tự

quyết định, tức khắc, bằng cách tìm trong đầu óc mình một ý tưởng nào đó nhằm thỏa mãn cái đi đầu mà tất thấy chúng ta đều mong mỏi.”

Toàn thể những người có mặt đều nhận ra rằng ngài chủ tịch sắp nhắc tới vấn đề trọng yếu, vì thế tăng gấp đôi sự yên lặng cùng sự chú ý.

“Suốt mấy tháng qua, thưa các đồng sự quả cảm của tôi,” Barbicane tiếp tục, “tôi đã tự hỏi, khi đặt chúng ta vào những mục tiêu cụ thể, rằng chúng ta có thể triển khai một cuộc thử nghiệm vĩ đại xứng tầm thế kỷ XIX hay không; và sự tiến bộ của khoa học pháo binh có cho phép chúng ta làm nên thành quả hay không. Tôi đã suy nghĩ, cân nhắc, tính toán; và kết quả nghiên cứu của tôi dám đảm bảo rằng chúng ta chắc chắn thành công trong một lĩnh vực mà đối với bất cứ quốc gia nào trên thế giới đều sẽ là không thể. Dự án này, thành quả của một quá trình công phu và lâu dài, chính là mục đích để tôi và các bạn gặp nhau ở đây, lúc này. Nó xứng đáng với chính bản thân các bạn, xứng đáng với các tiền bối của Câu lạc bộ Súng; và sẽ gây tiếng vang trên toàn thế giới như tiếng nổ của một trái đại bác lớn chưa từng có.”

Một cơn rùng mình vì kích thích lan rộng trong đại sảnh.

Barbicane, chỉnh lại mũ trên đầu bằng một động tác mau lẹ, bình tĩnh tiếp tục:

“Không một ai trong số các bạn, các đồng sự quả cảm của tôi, chưa từng thấy Mặt trăng, hoặc chí ít chưa từng được nghe về nó. Đừng ngạc nhiên bởi tôi sắp nói với các bạn về *nữ hoàng bóng đêm*. Miền bí ẩn này có lẽ được dành riêng cho chúng ta làm Columbus khám phá. Một khi chính thức tham gia vào kế hoạch của tôi và chính thức hỗ trợ tôi bằng toàn bộ khả năng của các bạn, tôi sẽ dẫn dắt các bạn trong cuộc chinh phục này và tên của nó sẽ được gắn liền với bất cứ ai thuộc ba mươi sáu bang đã hợp



thành liên minh vĩ đại này.”

“Ba tràng pháo tay cho Mặt trăng!” cả Câu lạc bộ Súng cùng rống lên.

“Mặt trăng, thưa các quý ông, đã được nghiên cứu kỹ lưỡng,” Barbicane nói tiếp, “từ kích thước, tỷ trọng, trọng lượng đến thành phần cấu tạo, quỹ đạo, khoảng cách, cũng như vị trí trong hệ Mặt trời... tất cả đều đã được tính toán chính xác. Biểu đồ nghiên cứu Mặt trăng đã được vẽ hoàn hảo tương đương với, có khi còn vượt trội hơn, bản đồ mặt đất của chúng ta. Nghệ thuật nhiếp ảnh đã cung cấp cho chúng ta bằng chứng về vẻ đẹp độc nhất vô nhị của vệ tinh của chúng ta; toàn bộ những gì được biết về Mặt trăng đều là những điều mà khoa học toán học, thiên văn học, địa chất học và quang học có thể nghiên cứu được. Nhưng đến tận thời điểm này, vẫn chưa có ai xây dựng được mối liên hệ trực tiếp nào với nó.”

Cơn kích động dữ dội của niềm hứng thú cộng với nỗi kinh ngạc và ngưỡng mộ ào ạt trào lên hưởng ứng lời bình luận của diễn giả.

“Cho phép tôi,” ngài chủ tịch tiếp tục, “được thuật lại vắn tắt với các bạn, những cá nhân hăng hái mãnh liệt, bằng những chuyến phiêu lưu giả tưởng, đã thâm nhập vào tận cùng bí mật nơi vệ tinh của chúng ta như thế nào. Ở thế kỷ XVII, một David Fabricius nào đó khoe rằng từng nhìn thấy tận mắt những cư dân sinh sống trên Mặt trăng. Năm 1649, một người Pháp, một Jean Baudoin nào đó, xuất bản cuốn *Chuyến hành trình từ Trái đất đến Mặt trăng* của Domingo Gonzalez, một nhà thám hiểm người Tây Ban Nha. Cùng thời điểm đó, Cyrano de Bergerac ra mắt cuốn sách nổi tiếng *Những chuyến phiêu lưu trên Mặt trăng* và thành công vang dội trên đất Pháp. Sau đó một thời gian ngắn, một người Pháp khác, tên là Fontenelle, viết cuốn *Đa Thế Giới*, kiệt tác lúc bấy giờ. Vào khoảng năm 1835, một chuyên đề nhỏ, kể lại theo một người Mỹ ở New York, về việc

ngài John Herschel, được phái tới Mũi Hảo Vọng với mục đích thực hiện một số tính toán thiên văn, bằng việc sử dụng kính thiên văn cung cấp hệ chiếu sáng hoàn hảo bên trong, đã giảm bớt khoảng cách biểu kiến của Mặt trăng lên tới tám mươi thước! Tiếp sau, ông rõ ràng quan sát được những lỗ hang hà mã thường lui tới, những ngọn núi xanh lục viền ren vàng, lũ cừu có cặp sừng màu ngà, loài nai bạc và những sinh vật với đôi cánh có màng, như loài dơi. Cuốn sách giới thiệu này, tác phẩm của một người Mỹ tên Locke, đã đạt doanh thu lớn. Nhưng, để kết thúc bài tường thuật vắn tắt này, tôi sẽ chỉ nói thêm rằng một Hans Pfaal nào đó, đến từ Rotterdam, đã nhảy lên khí cầu rút đây một loại khí đốt chiết từ nito, nhẹ gấp ba mươi bảy lần hydro, tới được Mặt trăng sau chuyến đi kéo dài mười chín tiếng đồng hồ. Hành trình này, cũng như tất cả những hành trình trước, đều hoàn toàn là tưởng tượng; nhưng, là tác phẩm của một tác gia trứ danh người Mỹ – Edgar Poe!”

“Một tràng pháo tay cho Edgar Poe!” toàn thể hội trường lại rống lên, bị kích động bởi từng dấu phẩy của ngài chủ tịch.

“Giờ thì tôi đã liệt kê,” Barbicane nói, “những cuộc thử nghiệm mà ta gọi là lý thuyết thuần túy và hoàn toàn không đủ khả năng thiết lập nên những mối liên hệ thực sự với nữ hoàng bóng đêm. Tuy nhiên, tôi sẽ bổ sung rằng một số thiên tài về mặt thực tiễn đã cố gắng xây dựng được mối liên lạc thực sự với nàng. Bởi vậy, ít ngày trước, một nhà trắc địa đã đề xuất thực hiện một chuyến thám hiểm khoa học tới các thảo nguyên Siberia. Tại đó, trên những đồng bằng rộng lớn, họ sẽ diễn tả những ký tự hình học khổng lồ, vẽ theo đặc điểm của độ sáng phản xạ, trong đó có định đề về góc vuông của cạnh huyền, thường được người Pháp gọi là *Câu con lừa*. “Mọi sinh vật thông minh,” nhà trắc địa nói, “phải hiểu được ý nghĩa

khoa học của ký tự đó. Những người Selenite trên Mặt trăng, nếu họ tồn tại, sẽ trả lời bằng loại ký tự tương đương; và một mối liên hệ giống loài nhờ thế được hình thành sẽ rất dễ dàng để tạo nên một bảng mẫu tự cho phép chúng ta trò chuyện với các cư dân của Mặt trăng.” Nhà địa trắc học người Đức đã nói như thế; nhưng dự án của ông không bao giờ được hiện thực hóa và cho đến tận bây giờ vẫn không có giao thiệp nào thực sự giữa Trái đất và vệ tinh của nó. Cơ hội xây dựng mối liên hệ với vũ trụ giờ dành riêng cho các thiên tài thực tiễn của người Mỹ. Phương pháp tiếp cận rất đơn giản, dễ dàng, chắc chắn, không thể sai sót – và đó là mục đích trước mắt của tôi.”

Một cơn bão reo hò hưởng ứng những lời này. Không một cá nhân nào trong toàn bộ sảnh đường không bị chinh phục bởi bài nói của vị diễn giả!

Tiếng vỗ tay tán thưởng kéo dài vọng lại từ nhiều phía.

Ngay khi sự náo động đang dần lắng xuống, Barbicane lại tiếp tục bài diễn văn của mình với giọng có phần trang nghiêm hơn.

“Các bạn biết,” ngài nói, “khoa học pháo binh đã đạt được sự tiến bộ đến mức nào trong suốt vài năm vừa qua và các loại súng cầm tay đã đạt đến độ hoàn hảo nào. Hơn thế nữa, các bạn hiểu rất rõ, về tổng thể, sức nén của đại bác và sức giãn nở của thuốc súng gần như là vô tận. Từ đặc điểm này, tôi tự hỏi, giả sử rằng có thể tạo được những công cụ thích hợp với phản lực đặc biệt, liệu chúng có thể bắn tới Mặt trăng hay không?”

Nghe thấy những câu này, tiếng rì rầm sừng sốt bật ra khỏi hàng trăm lồng ngực hỗn hển; kế tiếp, một khoảng im lặng tuyệt đối, tựa như sự tĩnh mịch thăm sâu báo trước sự bùng nổ dữ dội của cơn bão. Trên thực tế, một cơn bão đã tràn tới, nhưng là kèm theo trận sấm của tràng pháo tay, tiếng la hét, tiếng náo loạn làm rung động cả hội trường. Ngài chủ tịch cố gắng lên

tiếng, nhưng không thể. Tròn mười phút ngài chỉ có thể nói được cho chính mình nghe.

“Cho phép tôi kết thúc,” ngài nhẹ nhàng nói. “Tôi đã xem xét vấn đề trên mọi phương diện, tôi đã kiên trì tiến hành và bằng những tính toán rành mạch, tôi phát hiện ra rằng một viên đạn đạt vận tốc ban đầu là 12.000 thước một giây và cái đích Mặt trăng, chắc chắn sẽ đạt được. Tôi xin trân trọng, thừa các đồng sự quả cảm của tôi, đề xuất một phép thử cho thí nghiệm nho nhỏ này.”

## Chương 3

### Ảnh hưởng từ thông tin của ngài chủ tịch

**T**hật không cách gì diễn tả hết được sự bùng nổ khởi sinh ra từ những lời sau chót của ngài chủ tịch đáng kính – tiếng reo hò, tiếng la hét, tiếng gào rống nối tiếp nhau không dứt và chen vào đó là đủ loại từ ngữ mà tiếng Mỹ có khả năng thể hiện. Đó là một cảnh tượng náo động đến hỗn loạn. Họ hò hét, họ vỗ tay, họ giậm chân xuống sàn đại sảnh. Tất cả vũ khí trưng bày dù có khai hỏa cùng một lúc cũng không thể tạo nên những trận sóng âm thanh dữ dội hơn. Người ta chẳng bất ngờ gì về điều này. Vài gã pháo thủ còn ăm ắp sẵn bằng súng đạn của chính họ.

Barbican im lặng giữa những tán thưởng quá mức mong đợi, vì còn muốn nói tiếp. Ngài nỗ lực đòi văn h ỏi trật tự qua các cử chỉ của đôi tay và cả cái đầu. Còn chiếc chuông đầy uy lực của ngài dường như đã kiệt sức bởi những tiếng rung dữ dội kéo dài từ chính nó. Song, chả có mấy may chú ý nào nghiêng về yêu cầu của ngài. Thậm chí, thoáng sau đó, ngài đã bị kéo khỏi ghế ng ồi và được chuyển trên h ầu hết các cánh tay giả từ hết đ ồng chí đến đ ồng sự của ngài...

Không gì có thể làm một người Mỹ kinh ngạc. Điều này thường được dân Pháp gọi là “bất khả thi”. Mọi người rõ ràng đã bị mấy cuốn từ điển lừa gạt. Ở Mỹ, ai cũng dễ tính, ai cũng đơn giản; và đối với những khó khăn về cơ khí, họ còn khắc phục được trước cả khi vấn đề phát sinh.

Giữa đề xuất của Barbicane và việc thực hiện nó, không một người Yankee chân chính nào sẽ cho phép, dù chỉ là một thứ na ná trở ngại xảy ra. Vấn đề của họ là họ làm còn nhanh hơn nói.

Quá trình ngợi ca ngài chủ tịch kéo dài suốt buổi tối. Đó là một lễ rước đuốc thực sự. Người Ireland, người Đức, người Pháp, người Scotland, tất cả những tộc người khác nhau hợp thành những cư dân của Maryland hò reo bằng thứ ngôn ngữ bản xứ riêng biệt của mình; và những “muôn năm”, “hoan hô”, cùng “tuyệt vời” hòa lẫn với nhau trong niềm vui sướng không diễn tả nổi thành lời.

Ngay giữa lúc náo loạn này, như thể thấu hiểu rằng toàn bộ sự kích động này là vì mình, Mặt trăng, bằng ánh sáng rạng ngời, chiếu xuống những tia sáng trong trẻo huy hoàng, làm lu mờ mọi ánh đèn rực rỡ. Những người Yankee tất thấy phóng mắt nhìn chăm chăm về phía thiên thể lộng lẫy kia, hôn tay nhau, gọi Mặt trăng bằng đủ loại tên thân mến nhất. Từ lúc tám giờ tối cho đến nửa đêm, một tay buôn đồ quang học trên phố Jones Fall kiếm được bội tiền nhờ bán ống nhòm.

Đã quá nửa đêm, bầu nhiệt huyết vẫn không hề có dấu hiệu suy giảm. Hơn thế, nó lại đang lan rộng ra khắp các tầng lớp thị dân tới khoa học gia, chủ cửa hàng, thương gia, phu khuân vác, các vị quan chức, cũng như những người mới nhập cư... tất cả thấy đều được kích thích từ tận đáy lòng. Tinh thần dân tộc lên đến đỉnh điểm. Cả thành phố, khắp mọi nơi, trên những bến cảng bên sông Patapsco, từ tàu thuyền nằm yên nơi vịnh, tràn ra những đám đông say sưa trong vui sướng, trong rượu gin và whisky. Ai cũng nói ríu rít, tranh cãi, thảo luận, đấu khẩu, ngợi ca, từ các quý ông uể oải trên ghế dài trong quán rượu với ly *Sherry Cobbler* trước mặt cho tới những người lái tàu say khướt vì tách *Knock Me Down* trên tay, trong

những quây rượu cáu bản ở Fell Point.

Khoảng hai giờ sáng, dẫu sao, sự kích động cũng dần dà lắng xuống. Ngài chủ tịch Barbicane về tới nhà, nhảu nheo, kiệt sức và khô héo tựa xác ướp. Đến Hercules cũng không thể chống đỡ nổi một cơn bùng nổ kích động tương tự. Đám đông lục tục tản ra khỏi quảng trường. Bốn tuyến đường sắt nối Philadelphia với Washington, Harrisburg với Wheeling, giao nhau tại Baltimore, cuốn những cư dân đông đúc hỗn tạp về bốn phương nước Mỹ, để cuối cùng thành phố chìm vào sự tĩnh lặng êm ả.

Ngày hôm sau, nhờ đường dây điện tín, 500 tờ báo và tạp chí, nhật báo, tuần báo, báo hàng tháng, báo hai tháng một kỳ... đồng loạt đưa tin. Họ phân tích dưới mọi góc độ, từ vật lý học, khí tượng học, kinh tế học, kể cả như đạo đức học đến những ảnh hưởng tới đời sống chính trị hoặc đời sống xã hội. Họ tranh cãi liệu Mặt trăng có phải một thế giới thực thụ hay không, hoặc liệu nó có phải trải qua quá trình biến đổi sâu xa hơn nữa hay không. Liệu nó có giống Trái đất ở giai đoạn hậu kỳ vẫn còn thiếu bầu khí quyển hay không? Bán cầu ẩn khuất của nó sẽ hiển lộ quang cảnh nào tới địa cầu của chúng ta? Đồng tình rằng giải đáp khúc mắc hiện nay chỉ đơn giản bằng cách phóng một viên đạn lên Mặt trăng, ai cũng hiểu rằng việc đó có liên quan đến khởi động một loạt các thí nghiệm. Tất cả đều hy vọng rằng một ngày nào đó nước Mỹ sẽ nhìn thấu những bí mật sâu kín nhất của tinh cầu bí ẩn kia; và thậm chí một số người còn lo cuộc chinh phục Mặt trăng sẽ không gây xáo trộn mạnh mẽ trạng thái cân bằng vốn có của châu Âu.

Dự án một khi được đưa ra thảo luận, không chỉ có một mẫu tin riêng lẻ bày tỏ những hồ nghi về khả năng hiện thực hóa mà tất cả báo chí, sách giới thiệu, báo cáo – mọi loại tạp chí do các hội khoa học, văn học và tôn



giáo xuất bản đầu đưa thêm thông tin về triển vọng của nó; còn Hiệp hội Lịch sử Tự nhiên Boston, hội Khoa học Nghệ thuật Albany, Hội Địa lý và Thống kê New York, Hội Triết học Philadelphia và Viện Smithsonian của Washington gửi vô số thư chúc mừng tới Câu lạc bộ Súng, cùng với những lời đề nghị được tài trợ tiền bạc tức thì.

Cũng kể từ hôm đó, Impey Barbicane trở thành một trong những công dân vĩ đại nhất của nước Mỹ, một Washington trong lĩnh vực khoa học. Một cảm xúc đồng nhất, từ rất nhiều cá nhân, minh chứng lòng tôn kính của cả một cộng đồng người dành cho một cá nhân đơn lẻ.

Ít ngày sau cuộc họp không thể nào quên của Câu lạc bộ Súng, quản lý của một công ty Anh quốc thông báo, tại nhà hát Baltimore, cho ra mắt vở *Chẳng có chuyện gì cũng rồi lên*. Nhưng quần chúng nhân dân, cảm thấy tựa đề bóng gió gây hại cho dự án của Barbicane, đã xông vào thính phòng đập phá ghế ngỗ và ép tay đạo diễn bất hạnh phải thay áp phích quảng cáo. Là một người có đầu óc, anh chàng này đành cúi mình trước ý muốn của công chúng và đổi vở hài kịch chương mắt thành *Như bạn mong muốn*; thế là anh ta thu được lợi nhuận khổng lồ trong suốt nhiều tuần.

## Chương 4

### Hội âm của Đài Thiên văn Cambridge

**B**arbicane, dù vậy, không một giây phút nào lạc đi trong toàn bộ nỗi kích động nhiệt tình mà ngài đang là đối tượng chính. Mỗi quan tâm trước nhất của ngài là tập hợp các đồng sự trong phòng họp hội đồng của Câu lạc bộ Súng. Tại đó, sau vài cuộc thảo luận, tất cả thống nhất tham khảo ý kiến các nhà thiên văn học về mảng liên quan đến thiên văn của dự án. Ngay khi họ có đáp án chính xác, họ sẽ thảo luận tiếp tới các vấn đề cơ khí và sẽ chẳng còn cần thêm gì nữa để đảm bảo thành công của thử nghiệm vĩ đại này.

Một lá thư ngắn với lời lẽ chuẩn xác, bao hàm những câu hỏi đặc biệt, được soạn thảo và gửi tới Đài Thiên văn Cambridge tại Massachusetts. Thành phố này, nơi trường đại học đầu tiên của nước Mỹ được thành lập, vô cùng nổi tiếng với đội ngũ nhân viên thuộc lĩnh vực thiên văn học. Nơi đây tập trung tất cả những nhà khoa học ưu tú nhất và cũng là nơi đã đưa vào sử dụng loại kính thiên văn hiệu suất cao cho phép Bond phân tích thiên hà Tiên Nữ và để Clarke khám phá vệ tinh của chòm sao Thiên Lang. Về mọi mặt, viện nghiên cứu trứ danh này hoàn toàn xứng đáng với sự tin tưởng của Câu lạc bộ Súng. Khoảng hai ngày sau đó, thư hội âm mà tất cả đang sốt ruột đợi chờ đã được gửi tới tay của ngài chủ tịch Barbicane.

Lá thư trình bày nội dung sau:

*Giám đốc Đài Thiên văn Cambridge kính gửi chủ tịch Câu lạc bộ Súng tại Baltimore.*

*CAMBRIDGE,*

*Ngày mùng 7 tháng Mười,*

*Khi nhận được thư từ cuộc họp khẩn lần thứ sáu đại diện cho toàn bộ hội viên của Câu lạc bộ Súng Baltimore cử tới Đài Thiên văn Cambridge, đội ngũ nhân viên của chúng tôi đã ngay lập tức được triệu tập và thảo luận phương án trả lời như sau:*

*Những vấn đề được đưa ra là:*

- 1. Phóng đạn lên Mặt trăng có khả thi không?*
- 2. Khoảng cách thực tế giữa Trái đất và vệ tinh này là bao nhiêu?*
- 3. Thời gian viên đạn di chuyển khi được cấp vận tốc ban đầu thích hợp là bao nhiêu? Và, vì vậy vào thời điểm nào viên đạn nên được phóng ra để có thể thực chạm tới Mặt trăng?*
- 4. Vào chính xác thời điểm nào Mặt trăng sẽ đạt vị trí thuận lợi nhất để viên đạn tiếp xúc thành công?*
- 5. Nên ngắm bắn đại bác vào điểm nào trên bầu trời để định hướng phóng đạn?*
- 6. Mặt trăng sẽ nằm ở vị trí nào trên bầu trời vào thời điểm viên đạn khai hỏa?*

*Về vấn đề thứ nhất, “Phóng đạn lên Mặt trăng có khả thi không?”*

*Trả lời: Có; với điều kiện viên đạn đạt tốc độ ban đầu là 12.000 thước mỗi giây; các tính toán đã chứng minh rằng điều này hoàn toàn có khả năng. Song song với việc chúng ta rời xa khỏi mặt đất, tác động của trọng lực sẽ giảm tỷ lệ nghịch tới bình phương khoảng cách; tức là, tại vị trí gấp*

ba lần khoảng cách cho trước, lực tác động bớt đi chín lần. Do đó, trọng lượng viên đạn sẽ giảm và sẽ dần hạ xuống mức số không ngay tại thời điểm lực hấp dẫn của Mặt trăng hoàn toàn cân bằng với lực hấp dẫn của Trái đất; tức là ở mức 47/52 hành trình. Tại thời điểm viên đạn không còn trọng lượng nữa; thì, khi vượt qua mốc này, nó sẽ rơi xuống Mặt trăng do tác động duy nhất đến từ lực hút của Mặt trăng. Do vậy, tính khả thi về mặt lý thuyết của thí nghiệm này đã được chứng minh rất rõ ràng; khả năng thành công chỉ phụ thuộc vào lực của động cơ sử dụng.

Về vấn đề thứ hai, “Khoảng cách thực tế giữa Trái đất và vệ tinh này là bao nhiêu?”

Trả lời: Mặt trăng không vạch ra một đường tròn bao quanh Trái đất, mà đúng hơn là đường hình bầu dục, trong đó Trái đất của chúng ta chiếm vai trò một trong các tiêu điểm; bởi vậy, trong khoảng thời gian nào đó Mặt trăng sẽ ở gần Trái đất hơn là khoảng thời gian khác sẽ ở xa hơn; theo thuật ngữ thiên văn, lúc xa là viễn điểm, lúc gần là cận điểm. Trong trường hợp này, sự chênh lệch giữa khoảng cách tối đa và khoảng cách tối thiểu của nó quá lớn đến nỗi không thể bỏ qua việc cân nhắc kỹ lưỡng. Trên thực tế, viễn điểm của Mặt trăng cách 247.552 dặm, còn cận điểm của nó chỉ cách 218.657 dặm; thực tế này tạo nên sự chênh lệch 28.895 dặm, tương ứng với hơn một phần chín tổng khoảng cách. Khoảng cách cận điểm, do đó, nên được sử dụng làm căn cứ trong tất cả các tính toán.

Vấn đề thứ ba.

Trả lời: Nếu viên đạn luôn bảo toàn được vận tốc ban đầu 12.000 thước mỗi giây, nó sẽ cần chưa đến chín giờ đồng hồ để tiếp cận được mục tiêu; nhưng, vì vận tốc ban đầu sẽ giảm dần, nên sẽ mất 300.000 giây, tức là 83 giờ 20 phút mới đạt tới vị trí mà lực hấp dẫn của Trái đất và Mặt

trăng cân bằng. Từ lúc này, nó sẽ rơi xuống Mặt trăng trong 50.000 giây, tương ứng với 13 giờ 53 phút 20 giây. Bởi vậy, sẽ rất thích hợp để khai hỏa viên đạn trước 97 giờ 13 phút 20 giây trước khi Mặt trăng tiến tới vị trí ngắm bắn.

Về vấn đề thứ tư, “Vào chính xác thời điểm nào Mặt trăng sẽ đạt vị trí thuận lợi nhất, vân vân?”

Trả lời: Như đã trình bày ở trên, sẽ rất cần thiết, trước tiên, lựa chọn thời điểm khi Mặt trăng đạt cận điểm và đông thời cũng là lúc Mặt trăng đi qua thiên đỉnh, sự kiện tiếp sau này sẽ giảm thêm một đoạn có độ dài tương đương với bán kính của Trái đất, tức là 3.919 dặm, trong tổng khoảng cách; kết quả, quãng đường còn lại cần hoàn thành sẽ là 214.976 dặm. Nhưng mặc dù Mặt trăng di chuyển qua cận điểm mỗi tháng, không phải lúc nào nó cũng tới thiên đỉnh vào đúng chính xác thời điểm đó. Mặt trăng sẽ không đông thời đạt được cả hai điều kiện này, nếu không phải sau các chu kỳ thời gian dài. Cân phải, bởi vậy, chờ đến thời điểm khi hành trình qua cận điểm của nó trùng với hành trình qua thiên đỉnh. Trong tình hình hiện nay, thật may mắn vào ngày mừng bốn tháng Mười hai năm tới, Mặt trăng sẽ thỏa mãn cả hai điều kiện này. Vào lúc nửa đêm, Mặt trăng sẽ ở cận điểm, tức là, ở khoảng cách gần với Trái đất nhất và đông thời sẽ đi qua thiên đỉnh.

Vấn đề thứ năm, “Nên ngắm bắn đại bác vào điểm nào trên bầu trời?”

Trả lời: Theo những chú giải đã được thừa nhận trên đây, đại bác nên nhắm tới điểm cao nhất tại vị trí. Đường bắn, do đó, sẽ vuông góc với mặt phẳng đường chân trời, nên viên đạn sẽ thoát khỏi tầm ảnh hưởng của trọng lực một cách nhanh nhất. Nhưng, để Mặt trăng tới điểm cao nhất tại vị trí đã định, vị trí ngắm không được nằm ngoài bề rộng độ nghiêng của

thể sáng; nói cách khác, nó phải nằm trong khoảng  $0^\circ$  và  $28^\circ$  vĩ Bắc hoặc vĩ Nam. Tại mọi vị trí khác, đường bắn chắc chắn bị xiên chéo, điều này sẽ cản trở lớn đến thành công của thí nghiệm.

Về phần vấn đề thứ sáu, “Mặt trăng sẽ nằm ở vị trí nào trên bầu trời vào thời điểm viên đạn khai hỏa?”

Trả lời: Tại thời điểm khi viên đạn được phóng vào không gian, Mặt trăng, do mỗi ngày di chuyển về trước  $13^\circ 10' 35''$ , sẽ cách vị trí thiên đỉnh một khoảng cách bằng bốn lần giá trị này, tức là  $52^\circ 41' 20''$ , một khoảng cách tương ứng với quỹ đường mà Mặt trăng sẽ di chuyển trong suốt toàn bộ hành trình của viên đạn. Nhưng, vì việc xem xét đến độ lệch mà chuyển động quay của Trái đất sẽ tác động đến đường bắn cũng quan trọng tương đương và vì viên đạn sẽ không thể tới được Mặt trăng cho đến sau khi độ lệch bằng 16 lần bán kính Trái đất, độ này, tính theo quỹ đạo của Mặt trăng vào khoảng 11 độ, thì càng cần phải cộng thêm 11 độ này vào giá trị cho biết độ trễ của Mặt trăng vừa nêu trên: tức là, khi làm tròn số vào khoảng 64 độ. Vì vậy, tại thời điểm khai hỏa, bán kính nhìn bằng mắt thường ứng với Mặt trăng và đường thẳng đứng từ vị trí bắn, sẽ tạo nên một góc 64 độ.

Đây là lý giải của chúng tôi cho những vấn đề mà hội viên Câu lạc bộ Súng đặt ra với Đài Thiên văn Cambridge.

Tóm lại:

Thứ nhất: Đại bác có thể đặt tại quốc gia nằm trong khoảng  $0^\circ$  và  $28^\circ$  vĩ Bắc hoặc vĩ Nam.

Thứ hai: Cần nhắm thẳng tới điểm cao nhất tại vị trí.

Thứ ba: Viên đạn cần được phóng đi với vận tốc ban đầu là 12.000 thước mỗi giây.

*Thứ tư: Cân khai hỏa vào lúc 10 giờ 46 phút 40 giây ngày mùng 1 tháng Mười hai năm tới.*

*Thứ năm: Viên đạn sẽ tới Mặt trăng bốn ngày sau khi khai hỏa vào đúng nửa đêm ngày mùng 4 tháng Mười hai vào lúc Mặt trăng đi qua thiên đỉnh.*

*Hội viên Câu lạc bộ Súng nên, do vậy, không được trì hoãn, tiến hành ngay những công việc cần thiết cho thử nghiệm này và sẵn sàng khai hỏa vào thời điểm đã định trên đây; vì, nếu họ để lỡ ngày mùng bốn tháng Mười hai này, họ sẽ không có cơ hội thấy Mặt trăng thỏa mãn đồng thời hai điều kiện cận điểm và thiên đỉnh cho đến mười tám năm mười một ngày sau.*

*Cán bộ nhân viên Đài Thiên văn Cambridge tận tâm cống hiến với sự tôn trọng mọi khúc mắc về thiên văn học lý thuyết; gửi kèm theo đây lời chúc mừng tới tất cả mọi người trên khắp nước Mỹ.*

*Đại diện đội ngũ nhân viên Đài Thiên văn,*

*J. M. BELFAST*

*Giám đốc Đài Thiên văn Cambridge.*



## Chương 5

### Câu chuyện của Mặt trăng

Một quan sát viên, nếu được trang bị tầm nhìn vô hạn, lại đứng ở một tâm điểm vô danh mà vạn vật đều xoay quanh nó, thì có thể thấy vô số nguyên tử đồ đầy cả không gian trong suốt thời h òng hoang của vũ trụ. Dần dần, trải qua nhiều niên kỷ, biến đổi đã diễn ra; luật hấp dẫn xuất hiện, mà nhờ nó những nguyên tử vốn tự do trở nên tuân phục bằng cách ghép lại với nhau theo mỗi tương quan về mặt hóa học, nhóm hợp thành các phân tử và tập hợp nên những khối mây bụi mà từ đó chia ra nhiều vùng trời. Các khối mây bụi này, ngay lập tức, tự chuyển động quay quanh tâm điểm của chính nó. Tâm điểm này, hình thành từ những phân tử bất định, bắt đầu quay xung quanh trục của mình trong suốt giai đoạn b ỗ tộ dần dần; sau đó, theo luật cơ học bất biến, song song với sự suy giảm kích thước do b ỗ tộ, chuyển động quay của nó trở nên nhanh hơn và sự tiếp diễn của cả hai hiệu ứng này tạo nên kết quả là sự hình thành ngôi sao chính, trung tâm của khối mây bụi.

Nhờ theo dõi tỉ mỉ, quan sát viên khi đó sẽ thấy những phân tử khác của khối, trong ví dụ về ngôi sao trung tâm trên, cũng tích tụ lại nhờ chuyển động quay nhanh dần và bị hút vòng quanh thành hình dạng vô số ngôi sao. Từ đó tạo nên những *trụ vân* mà các nhà thiên văn học ước đoán số lượng của nó là khoảng 5.000.

Trong số 5.000 tinh vân này, có một mang tên dải Ngân hà, chứa tới mười tám triệu ngôi sao mà mỗi ngôi là trung tâm của một cội ánh sáng và nhiệt độ.

Nếu quan sát viên đặc biệt chú ý tới một ngôi sao dường như ẩn mình, bởi độ tỏa sáng yếu hơn cả, là ngôi sao ở nhánh thứ tư, song lại được gọi đây kiêu ngạo là Mặt trời, mọi hiện tượng từng được gán cho sự hình thành Vũ trụ sẽ trải dài trước mắt anh ta. Trên thực tế, anh ta sẽ thấy Mặt trời, lúc này vẫn ở dạng khí, tập hợp những phân tử di động, tự quay quanh trục của nó để hoàn thiện quá trình tích tụ. Chuyển động này, tuân theo luật cơ học, sẽ được gia tốc do sự suy giảm kích thước; và đến thời điểm lực ly tâm áp đảo lực hướng tâm, tất cả các phân tử sẽ có xu hướng tiến vào trung tâm.

Vào lúc này, một hiện tượng khác sẽ diễn ra trước mắt quan sát viên. Đó là những phân tử nằm trên mặt phẳng xích đạo, thoát ra như viên đá đột nhiên bật tung khỏi dây nã, tạo nên những vòng tròn hỗn tạp đồng tâm quanh Mặt trời tương tự như ở Thổ tinh. Về phía mình, những vòng đai thuộc vật chất vũ trụ này, bị kích thích bởi chuyển động quay quanh khối trung tâm, sẽ bị tan vỡ và chia tách thành những đám mây bụi thứ cấp, nói cách khác, thành các hành tinh. Tương tự như thế, người quan sát lại thấy mỗi hành tinh này sẽ mất đi một hoặc nhiều vòng đai, đây là nguồn gốc của các thể thứ cấp mà chúng ta gọi là vệ tinh.

Như vậy, qua phát triển từ nguyên tử tới phân tử, từ phân tử tới khối mây bụi, từ đó tạo thành ngôi sao chính, từ sao tới Mặt trời, từ Mặt trời tới hành tinh và rồi vệ tinh, chúng ta biết được toàn bộ chuỗi biến đổi mà các thiên thể đã trải qua từ những ngày đầu tiên của vạn vật.

Giờ thì, những vật thể bị giữ lại do Mặt trời duy trì quỹ đạo hình bầu dục của chúng bằng luật hấp dẫn vĩ đại, một số ít về phần mình sở hữu

những vệ tinh riêng. Thiên Vương tinh có tám, Thổ tinh có tám, Mộc tinh có bốn, Hải Vương tinh chấp nhận được ba, còn Trái đất có một. Cái cuối cùng này, một trong những vệ tinh kém quan trọng nhất trong toàn bộ hệ Mặt trời, chúng ta gọi là Mặt trăng; và chính nó là đối tượng mà các thiên tài táo bạo của người Mỹ tuyên bố chinh phục.

Mặt trăng, nhờ sự gần gũi đáng kể và diện mạo liên tục biến đổi sinh ra bởi nhiều pha khác nhau, luôn chiếm một phần to lớn trong mỗi quan tâm của cư dân địa cầu.

Từ thời triết gia Thales thành Miletus, thế kỷ V trước Công nguyên, tới thời thiên văn gia Copernicus thế kỷ XV và Tycho Brahe thế kỷ XVI sau Công nguyên, các quan sát theo thời gian đã ít nhiều đúng đắn hơn và cho đến ngày nay, độ cao của những ngọn núi trên Mặt trăng đã được tính toán chính xác. Nhà thiên văn học Galileo đã lý giải hiện tượng các kiểu độ sáng của Mặt trăng trong các pha nhất định xuất hiện do sự tồn tại của những ngọn núi, mà ông đoán định có độ cao trung bình là 27.000 foot. Sau ông, Hevelius, một nhà thiên văn học ở Dantzic, Ba Lan, đã rút ngắn độ cao lớn nhất xuống còn 15.000 foot; nhưng các tính toán của nhà thiên văn Riccioli lại nâng lên 21.000 foot.

Cuối thế kỷ XVII, nhà thiên văn học Herschel được trang bị kính thiên văn hiệu suất cao, đã thu lại đáng kể kích thước trước đó. Ông ấn định độ cao lớn nhất là 11.400 foot và giảm độ cao trung bình xuống ít hơn 2.400 foot. Song các tính toán của Herschel không được Halley, Nasmyth, Bianchini, Gruithuysen và nhiều nhà thiên văn học khác tán thành để rồi cuối cùng sự chính xác thuộc về Beer và Mädler. Họ đã thành công trong việc đo đạc 1.905 độ cao khác nhau, trong đó có sáu vượt quá 15.000 foot và có hai mươi hai vượt quá 14.400 foot. Ngọn cao nhất trong tất cả vườn

tới chiều cao 22.606 foot so với bề mặt của đĩa Mặt trăng. Cùng thời gian này, hoạt động nghiên cứu cũng hoàn thiện. Mặt trăng xuất hiện với bề mặt lở chỗ những miệng hố, dấu vết núi lửa của nó hiện ra rõ ràng trong từng quan sát. Do tình trạng thiếu vắng khúc xạ khi tia hành tinh tiếp xúc với nó, chúng ta kết luận rằng Mặt trăng hoàn toàn không có bầu khí quyển. Thiếu bầu khí quyển dẫn đến thiếu nước. Điều này, do đó, cho thấy rằng những người Selenite trên Mặt trăng, để sinh sống dưới những điều kiện như vậy, phải có một cơ quan cấu tạo đặc biệt của riêng họ và phải khác hẳn với những cư dân của Trái đất.

Sau thời kỳ này, nhờ kỹ thuật hiện đại, những phương pháp với độ hoàn thiện cao hơn tiếp tục nghiên cứu về Mặt trăng, không để bất cứ một điểm nào trên bề mặt của nó không được khám phá; đường kính Mặt trăng đo được là 2.150 dặm, diện tích bề mặt bằng một phần mười lăm và khối lượng bằng một phần bốn mươi chín khối lượng Trái đất của chúng ta. Tóm lại là không một bí mật nào của nó thoát khỏi con mắt các nhà thiên văn học; hơn nữa những con người tài ba này còn nâng khả năng quan sát ấn tượng của họ ngày một cao hơn.

Bởi vậy, họ nhận ra rằng, khi trăng tròn, đĩa Mặt trăng hiện ra với những vùng rõ rệt tạo nên từ các vạch trắng; và trong các pha, là các vạch đen. Khi tiếp tục nghiên cứu vấn đề này với độ chuẩn xác cao hơn, họ đã thành công trong việc tìm ra nguyên nhân tự nhiên của những vạch này. Chúng là những đường hẹp dài nằm giữa các dãy núi song song, thường giáp các đỉnh núi lửa. Độ dài của chúng dao động từ mười tới một trăm dặm và bề rộng khoảng 1.600 thước. Các nhà thiên văn học gọi chúng là các khe nứt, nhưng kích thước của chúng không tăng thêm và liệu chúng có phải những lòng sông cổ xưa đã khô cạn hay không thì họ chưa xác định

được.

Trong số họ, người Mỹ kỳ vọng rằng một ngày nào đó sẽ làm sáng tỏ bí ẩn địa chất này và còn hứa hẹn sẽ nghiên cứu bản chất tự nhiên của hệ thống thành lũy song song mà Gruithuysen đã phát hiện thấy trên bề mặt Mặt trăng đó. Gruithuysen là một giáo sư uyên bác đến từ Munich, người đã gọi các khe nứt là “hệ thống công sự do các kỹ sư người Selenite xây dựng nên”. Vấn đề này, hiện vẫn mờ hồ, cũng như nhiều vấn đề khác, không nghi ngờ gì, sẽ không thể được giải thích rạch ròi trừ phi tạo được mối liên hệ trực tiếp với Mặt trăng.

Về cường độ ánh sáng của Mặt trăng thì không có gì để nghiên cứu thêm. Người ta đã xác định được rằng ánh sáng của nó yếu hơn của Mặt trời 300.000 lần và nhiệt lượng không gây ảnh hưởng đáng kể nào lên nhiệt kế. Còn hiện tượng có tên “ánh sáng xám tro” thì được lý giải là do ảnh hưởng tự nhiên của quá trình tia sáng Mặt trời truyền từ Trái đất tới Mặt trăng, quá trình này tạo nên hình ảnh đĩa Mặt trăng tròn vẹn, hoặc hình lưỡi liềm từ pha đầu tiên tới pha cuối cùng.

Đây là mảng kiến thức đã thu được về vệ tinh của Trái đất, thiên thể mà Câu lạc bộ Súng hứa hẹn sẽ khám phá tròn vẹn về mọi phương diện: vũ trụ, địa chất, chính trị và đạo đức.

## Chương 6

### Giới hạn của vô minh và niềm tin được chấp nhận ở nước Mỹ

Kết quả bất ngờ về đề xuất của Barbicane đã trở thành tiêu điểm của mọi sự kiện thiên văn có liên quan đến nữ hoàng bóng đêm. Ai nấy đều bắt tay vào nghiên cứu một cách kỹ càng và thận trọng, làm như Mặt trăng mới lần đầu tiên xuất hiện và chưa từng có ai một lần thoáng thấy nó trên bầu trời. Báo chí tái hiện toàn bộ những giai thoại xưa cũ trong đó “Mặt trời của sói” chiếm một phần; họ nhắc lại những tác hại từ sự thiếu hiểu biết mà thời xưa quy chụp cho nó; nói tóm lại, toàn bộ nước Mỹ chìm trong nỗi ám ảnh về Mặt trăng, hoặc trở nên cuồng Mặt trăng.

Các tạp chí khoa học, về phần mình, giải quyết những khúc mắc về dự án của Câu lạc bộ Súng một cách chuyên nghiệp hơn. Lá thư của Đài Thiên văn Cambridge được xuất bản và nhận được sự tán thành tuyệt đối.

Cho đến khi đó, hầu hết mọi người đều không biết gì về phương pháp đo khoảng cách từ Trái đất đến Mặt trăng. Các tạp chí bèn tranh thủ thực tế này để diễn giải rằng khoảng cách đó được tính toán bằng cách đo thị sai của Mặt trăng. Thuật ngữ *thị sai* nói không cũng không hiểu, nên họ giải thích thêm rằng nó có nghĩa là góc hợp bởi hai đường thẳng kẻ từ một đầu mút bất kỳ của bán kính Trái đất tới Mặt trăng. Đối với những phát biểu hoài nghi về độ chính xác của phương pháp này, họ ngay lập tức tuyên bố

rằng không chỉ khoảng cách trung bình là 234.347 dặm, mà dù thế nào đi nữa các nhà thiên văn cũng không có khả năng sai số vượt quá bảy mươi dặm trong ước tính.

Với những người chưa biết rõ về chuyển động của Mặt trăng, báo chí giải thích rằng Mặt trăng có hai chuyển động riêng biệt, thứ nhất là quay quanh trục của nó, thứ hai là quay quanh Trái đất, hoàn thiện cả hai chuyển động trong một chu kỳ thời gian, tức là, trong hai mươi bảy và một phần ba ngày.

Chuyển động quay sinh ra ngày và đêm trên bề mặt Mặt trăng; giữ cho ở đó có đúng một ngày và một đêm mỗi tháng, mỗi ngày mỗi đêm kéo dài ba trăm năm mươi tư và một phần ba giờ. Dù vậy, may mắn cho nó, phần hướng về địa cầu được chiếu sáng với cường độ ánh sáng tương đương với mười bốn Mặt trăng. Còn phần bên kia, luôn khuất khỏi tầm nhìn của chúng ta, tất nhiên có ba trăm năm mươi tư giờ chìm trong bóng tối mịt mù, chỉ với bớt nhờ “ánh sáng le lói rơi rớt xuống từ các vì sao”.

Một số người thiện chí nhưng quá ngoan cố, thoát đầi không thể lĩnh hội được, nếu Mặt trăng lúc nào cũng lộ ra đúng một phần về Trái đất trong suốt quá trình quay, nó tự quay quanh trục như thế nào. Đối với những người này, báo chí đáp rằng “Hãy vào phòng ăn nhà bạn, đi vòng quanh bàn sao cho mặt luôn hướng về vị trí trung tâm; vào lúc mà bạn đi được một vòng tròn vẹn, bạn cũng sẽ hoàn thiện được một lượt quay quanh chính mình, vì mắt bạn sẽ lần lượt nhìn qua mọi điểm trong căn phòng. Thế đấy, giờ thì, căn phòng là vũ trụ, cái bàn là Trái đất, còn Mặt trăng là bạn.” Những người ngoan cố kia vui vẻ rời đi.

Như vậy, Mặt trăng luôn hướng đúng một phần về phía Trái đất; tuy nhiên, chính xác hơn, cần phải bổ sung rằng, do những dao động nhất định



đến từ Bắc và Nam và từ Đông và Tây, gọi là bình động, Mặt trăng lộ ra nhiều hơn một nửa, tức là, năm phần bảy, có thể trông thấy.

Ngay khi những người ngu dốt trở nên hiểu biết nhiều như giám đốc đài thiên văn, họ bắt đầu băn khoăn về chuyển động quay của Mặt trăng quanh Trái đất và thế là hai mươi tạp chí khoa học lập tức nhảy vào giải cứu. Các tạp chí này chỉ ra cho họ rằng bầu trời, với vô số các ngôi sao, có thể được xem như một mặt đĩa khổng lồ, trên đó Mặt trăng di chuyển, chỉ dẫn thời gian thực tế cho mọi cư dân trên Trái đất; tức là trong suốt chuyển động quay này, nửa hoàng bóng đêm trình diễn các pha khác nhau; Mặt trăng *tròn* khi nó ở vị trí *xung đối* với Mặt trời, là khi ba thiên thể nằm trên một đường thẳng, trong đó Trái đất chiếm vị trí trung tâm; trăng *mới* khi nó ở vị trí *giao hội* với Mặt trời, là lúc nó nằm giữa Mặt trời và Trái đất; và, cuối cùng, trăng ở vị trí *thượng huyền* hay *hạ huyền* khi nó hợp với Mặt trời và Trái đất một góc mà nó nằm tại đỉnh.

Về độ cao của Mặt trăng so với đường chân trời, lá thư của Đài Thiên văn Cambridge đã nói tất cả những gì có thể nói về vấn đề này. Ai cũng hiểu độ cao này thay đổi theo vĩ độ của người quan sát. Nhưng nơi duy nhất trên địa cầu mà Mặt trăng đi qua thiên đỉnh, nơi điểm cao nhất đó ở ngay trên đầu khán giả, nhất định phải nằm trong khoảng vĩ tuyến thứ hai mươi tám và đường xích đạo. Chính vì vậy, giá trị của lời khuyên là thực hiện thử nghiệm tại một điểm nào đó trong vùng nêu trên, để viên đạn có thể được phóng đi theo phương thẳng đứng và nhờ vậy thoát khỏi ảnh hưởng của trọng lực một cách nhanh nhất. Đây là điều kiện cần cho thành công của dự án và tiếp tục thu hút mạnh mẽ sự chú ý của công chúng.

Về quỹ đạo Mặt trăng vẽ ra khi quay quanh Trái đất, Đài Thiên văn Cambridge đã giải thích rằng quỹ đạo này là một đường cong tái

lập, không phải một đường tròn hoàn hảo, mà là đường elip, trong đó Trái đất đóng vai trò như một trong các *tiêu điểm*. Người ta cũng hiểu rõ rằng Mặt trăng ở xa Trái đất nhất trong suốt thời kỳ *viễn điểm* và đến gần nhất trong thời kỳ *cận điểm*.

Đó là lượng kiến thức lớn về chủ đề này mà mọi người Mỹ đều thu hoạch được và không ai có thể đi ầm nhiên nói mình không biết. Tuy nhiên, trong khi các nguyên lý cơ bản được lan truyền nhanh chóng, nhiều sai sót và những lo ngại viễn vông tỏ ra không dễ gì tiêu diệt.

Chẳng hạn như, nhiều vị tiêu biểu cứ khẳng khẳng rằng Mặt trăng là một sao chổi cổ xưa, trong khi di chuyển theo quỹ đạo kéo dài quanh Mặt trời, tình cờ đi gần tới Trái đất và bị giữ lại trong phạm vi lực hấp dẫn của Trái đất. Các nhà thiên văn “chỉ toàn ng ồi lê đôi mách trong phòng khách” này tuyên bố có thể giải thích được phần cháy đen của Mặt trăng – một thảm họa họ quy chụp do nhiệt lượng dữ dội của Mặt trời; chỉ khi được nhắc nhở rằng sao chổi có bầu khí quyển, còn Mặt trăng có rất ít hoặc không, họ mới thực sự bối rối vì không có câu trả lời.

Lại có một số khác, thuộc nhóm đa nghi, tỏ ý lo ngại rõ ràng về vị trí của Mặt trăng. Họ nghe được rằng, theo các quan sát thực hiện từ thời Khalifah, chuyển động quay của Mặt trăng tăng tốc ở một mức độ nhất định. Vì thế họ kết luận, cũng khá hợp lý, rằng sự gia tốc của chuyển động này hẳn sẽ đi kèm với sự suy giảm tương ứng trong khoảng cách giữa hai thiên thể; và thế là, nếu tác động kép này kéo dài vĩnh cửu, đến một ngày Mặt trăng sẽ kết thúc bằng việc đâm sầm vào Trái đất. Tuy nhiên, họ đã được trấn an về định mệnh của các thế hệ tương lai khi được thông báo, căn cứ vào tính toán của nhà thiên văn học Laplace, rằng gia tốc của chuyển động này bị giới hạn trong phạm vi rất hẹp và rằng sự sụt giảm tốc

độ tương ứng sẽ đảm bảo cho điểu này. Vì thế, sự ổn định của hệ Mặt trời sẽ không bị đe dọa trong hàng thế kỷ tới.

Vẫn còn nhóm thứ ba, nhóm mê tín. Những nhân vật này không bằng lòng với sự an ổn trong vô minh; họ muốn biết mọi thứ bất kể nó tồn tại hay không, còn Mặt trăng, họ đã hiểu về nó từ lâu rồi. Một đám cho rằng đĩa Mặt trăng là một tấm gương phản bóng, nhờ nó mà người ta có thể trông thấy nhau từ các vị trí khác biệt trên Trái đất và trao đổi tâm tình. Đám khác bịa ra rằng ngoài một ngàn Mặt trăng mới mà người ta quan sát được, còn chín trăm năm mươi Mặt trăng đang phải chịu những biến động lớn, như đại hồng thủy, xoay vòng, động đất, lũ lụt, vân vân. Rồi họ tin rằng Mặt trăng áp lên số phận con người một ảnh hưởng huyền bí nào đó – rằng mỗi người Selenite được gắn kết với mỗi cư dân Trái đất bằng một sợi dây của niềm cảm thông; họ một mực cho rằng toàn bộ hệ sinh vật đều nằm dưới sự kiểm soát của Mặt trăng, vân vân. Nhưng cuối cùng, phần lớn đều chối bỏ những sai lầm ngớ ngẩn này và tán thành khía cạnh chân chính của vấn đề. Với tư cách một người Yankee, họ không có tham vọng nào hơn là chiếm được lục địa mới này trên bầu trời và cắm trên đỉnh cao nhất của nó lá cờ sao của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ.

## Chương 7

### Bản hùng ca về đạn đại bác

Đài Thiên văn Cambridge trong lá thư đáng nhớ của mình đã lý giải vấn đề thuần túy từ góc nhìn thiên văn học. Phần cơ học vẫn còn để ngỏ.

Ngài chủ tịch Barbicane đã không để uổng phí một giây đồng hồ, tức khắc giới thiệu một ban chấp hành cho Câu lạc bộ Súng. Trách nhiệm của ủy ban này là giải quyết ba vấn đề lớn – đại bác, đạn và thuốc súng. Ủy ban bao gồm bốn thành viên vốn nổi tiếng về chuyên môn súng đạn. Đứng đầu tất nhiên là ngài Barbicane (với lá phiếu quyết định khi các bên có số phiếu bằng nhau), tướng Morgan, thiếu tá Elphinstone và cuối cùng là J. T. Maston, lãnh trách nhiệm thư ký. Vào ngày mùng 8 tháng Mười, ủy ban họp mặt tại nhà chủ tịch Barbicane, số 3 đường Cộng hòa. Cuộc họp do chính ngài chủ tịch tổ chức.

“Thưa các quý ông,” ngài nói, “chúng ta cần xử lý một trong những vấn đề quan trọng nhất trong toàn bộ ngành khoa học chế tạo đại bác vĩ đại. Có vẻ như, đã đến lúc thích hợp nhất để chúng ta dành trọn buổi họp đầu tiên cho việc thảo luận về loại phương tiện chúng ta sẽ sử dụng. Tuy nhiên, sau khi cân nhắc kỹ càng, tôi cho là vấn đề đạn được cần được ưu tiên hơn so với đại bác, vì rằng kích thước của cái sau dứt khoát phải phụ thuộc vào cái trước.”

“Cho phép tôi chen vào,” J. T. Maston ngắt lời. Yêu cầu nhanh chóng được chấp thuận. “Thưa các quý ông,” anh nói bằng giọng truyền cảm, “ngài chủ tịch của chúng ta rất đúng khi đưa vấn đề đạn được lên trước nhất. Viên đạn chúng ta sẽ phóng vào Mặt trăng chính là sứ giả mà chúng ta gửi tới đó, nên tôi muốn xem xét nó dưới góc độ đạo đức. Đạn đại bác, thưa các quý ngài, với tôi, là biểu tượng quyền uy vĩ đại nhất của nhân loại. Nếu thượng đế sáng tạo ra các vì sao và hành tinh, loài người đã thổi sự sống cho đạn đại bác. Cứ cho thượng đế nhận rằng tốc độ là của điện, của ánh sáng, của tinh tú, sao chổi, các hành tinh, của gió và âm thanh – chúng ta tuyên bố đã phát minh ra tốc độ của đạn đại bác, nhanh hơn một trăm lần tốc độ của ngựa hoặc xe lửa nhanh nhất. Thời khắc ấy sẽ huy hoàng thế nào khi, bứt phá mọi loại vận tốc có được từ trước đến nay, chúng ta sẽ phóng viên đạn mới với tốc độ bảy dặm một giây! Chẳng lẽ, thưa các quý ông, chẳng lẽ nó sẽ không được trên đó đón nhận bằng nghi thức trang trọng dành cho đại sứ địa cầu hay sao?”

Khắc chế cảm xúc của mình, nhà hùng biện ngời xuống và dấn hết tâm sức vào đĩa bánh mì kẹp khổng lồ trước mặt.

“Và giờ thì,” Barbicane nói, “rời khỏi lãnh địa thơ ca và đi thẳng vào vấn đề đi.”

“Đương nhiên rồi,” các thành viên đáp, mỗi người đều đầy miệng bánh mì.

“Vấn đề trước mắt chúng ta,” ngài chủ tịch tiếp tục, “là làm sao truyền được vận tốc 12.000 thước mỗi giây cho viên đạn. Bây giờ hãy xem xét các mức vận tốc đã đạt được từ trước tới nay. Tướng Morgan có thể làm sáng tỏ điểm này.”

“May mắn thay,” vị tướng đáp, “tôi là thành viên ban thí nghiệm trong

suốt cuộc chiến nên tôi có thể khẳng định rằng đại bác Dahlgren loại 100 pound, tầm xa 5.000 thước, bắn đạn với vận tốc ban đầu 500 thước mỗi giây. Đại bác Rodman Columbiad khai hỏa viên đạn nửa tấn xa tới sáu dặm, tốc độ 800 thước mỗi giây – thành quả này đại bác Armstrong và Palisser ở Anh quốc không bao giờ đạt được.”

“Đây,” Barbicane nói, “có phải vận tốc tối đa ta từng có?”

“Đúng thế,” vị tướng trả lời.

“Ôi chao!” J. T. Maston rên rỉ, “phải chi súng cối của tôi không bị nổ...”

“Phải,” Barbicane nhẹ nhàng đáp, “nhưng nó đã nổ rồi. Chúng ta phải, thế đấy, chấp nhận điểm khởi đầu, vận tốc 800 thước này. Chúng ta phải nâng nó lên gấp hai mươi lần. Ta hãy để nó cho buổi thảo luận khác, giờ tôi kêu gọi các anh chú ý vào kích thước viên đạn thích hợp cho đường bắn. Các anh nên hiểu rằng ở đây chúng ta không liên quan gì đến loại đạn có trọng lượng không quá nửa tấn.”

“Sao không?” thiếu tá thắc mắc.

“Bởi vì viên đạn,” J. T. Maston mau chóng trả lời, “phải đủ lớn để thu hút sự chú ý của các cư dân trên Mặt trăng, nếu có?”

“Đúng vậy,” Barbicane đáp, “và còn vì lý do khác quan trọng hơn.”

“Ý anh là gì?” thiếu tá hỏi.

“Tôi muốn nói không phải ta cứ bắn viên đạn, rồi bỏ mặc nó; chúng ta sẽ phải dõi theo nó trong suốt hành trình, đến tận thời điểm nó cán đích.”

“Cái gì?” cả vị tướng và viên thiếu tá sững sờ.

“Chắc chắn là vậy,” Barbicane bình tĩnh nói, “hoặc thử nghiệm của chúng ta sẽ không mang lại kết quả gì.”

“Nhưng... vậy thì anh sẽ phải cho viên đạn này một kích cỡ khổng lồ,” thiếu tá do dự nói.

“Không! Làm ơn hãy lắng nghe. Các anh biết rằng quang cụ hiện nay đạt độ chuẩn xác tuyệt vời và nhờ đó chúng ta đã thành công trong việc thu được ảnh phóng đại 6.000 lần và kéo gần Mặt trăng xuống dưới bốn mươi dặm. Giờ đây, ở khoảng cách này, bất kỳ đối tượng nào bề ngang 60 foot đều có thể thấy rõ ràng.

“Như vậy, nếu hiệu suất quan sát của kính thiên văn không tăng thêm nữa, đó là vì hiệu suất này làm giảm ánh sáng của kính; mà Mặt trăng, lại là một mặt gương phản chiếu, sẽ không có khả năng truyền lại ánh sáng thích hợp để chúng ta quan sát các đối tượng có kích thước nhỏ hơn.”

“Chà, thế thì... anh định làm gì?” vị tướng hỏi. “Sẽ làm viên đạn đường kính 60 foot ư?”

“Không.”

“Thế thì... anh định tăng khả năng phát quang của Mặt trăng?”

“Chính xác. Nếu tôi có thể thành công trong việc giảm bớt mật độ không khí mà ánh trăng phải đi xuyên qua thì tôi sẽ khiến ánh sáng của nó mạnh hơn. Để thực hiện mục tiêu đó, sẽ phải dựng một kính thiên văn trên núi cao. Đó là điều chúng ta sẽ làm.”

“Tôi phản đối,” thiếu tá nói. “Anh đang đơn giản hóa mọi thứ. Thế anh kỳ vọng thu được độ phóng đại bao nhiêu theo cách này?”

“Gấp 48.000 lần, độ phóng đại này sẽ đưa Mặt trăng vào khoảng cách biểu kiến trong vòng năm dặm; và để quan sát được, vật thể không cần phải có đường kính lớn hơn chín foot.”

“Vậy, thế là,” J. T. Maston ré lên, “đường kính viên đạn của chúng ta

không cần quá chín foot.”

“Để tôi nói, dù sao thì,” thiếu tá Elphinstone ngắt lời, “điều này chắc sẽ liên quan đến trọng lượng...”

“Thiếu tá thân mến của tôi ời,” Barbicane ngắt lời, “trước khi thảo luận đến trọng lượng, cho phép tôi liệt kê một vài kỳ tích của tổ tiên chúng ta trong lĩnh vực này. Tôi không có ý ngụ ý tạo rằng khoa học chế tạo đại bác không có tiến bộ, nhưng cũng chẳng hại gì khi nhớ rằng vào thời trung cổ họ đã đạt được những thành quả đáng kinh ngạc, mà tôi dám nói là hơn chúng ta. Ví dụ như, trong cuộc vây hãm Constantinopolis của Mahomet II vào năm 1453, đạn đá nặng 1.900 pound đã được sử dụng. Ở Malta vào thời của các hiệp sĩ, pháo đài St. Elmo đã có súng khắc ra viên đạn nặng 2.500 pound. Còn thời nay, chúng ta hãy xem mình đang ở mức độ nào? Súng Armstrong bắn đạn 500 pound, còn đạn súng Rodman nặng có nửa tấn! Thế đấy! Có vẻ như nếu tăng lên viên đạn sẽ mất rất nhiều trọng lượng. Bây giờ, nếu đặt mọi nỗ lực theo hướng đó, chúng ta sẽ đạt được, cùng với tiến bộ về khoa học, gấp mười lần trọng lượng đạn của Mahomet II và dòng Hiệp sĩ Malta.”

“Rõ ràng,” thiếu tá đáp trả, “vậy anh định dùng kim loại nào?”

“Gang thôi,” tướng Morgan nói.

“Nhưng,” thiếu tá ngắt lời, “vì trọng lượng viên đạn tương ứng với kích thước của nó, một viên đạn sắt đường kính chín foot sẽ nặng khủng khiếp.”

“Phải, nếu đặc, còn nếu rỗng thì không.”

“Rỗng? Thế thì là đạn pháo à?”

“Đúng, đạn pháo,” Barbicane đáp, “dứt khoát phải là thế. Một viên đạn đặc cỡ 108 inch sẽ nặng hơn 200.000 pound, một trọng lượng quá kinh



khủng. Tuy nhiên, vì chúng ta phải duy trì độ ổn định chắc chắn cho viên đạn, tôi đề nghị cho nó trọng lượng 20.000 pound.”

“Vậy thì... độ dày vỏ đạn là bao nhiêu?” thiếu tá hỏi.

“Nếu chúng ta áp dụng tỷ lệ thông thường,” Morgan trả lời, “đường kính 108 inch sẽ cần bề dày hai foot, hoặc ít hơn.”

“Thế là quá nhiều,” Barbicane nói, “vì các anh sẽ thấy vấn đề không phải là viên đạn nhắm bắn vào một tấm sắt; nó sẽ phải có các cạnh đủ vững chắc để chống lại áp suất khí. Do đó, vấn đề là thế này – độ dày một viên đạn pháo bằng gang nên là bao nhiêu để không nặng hơn 20.000 pound? Và thư ký tài năng của chúng ta sẽ mau chóng làm sáng tỏ vấn đề này.”

“Không còn gì đơn giản hơn,” vị thư ký đáng kính của ủy ban đáp rồi lập tức vạch ra vài công thức đại số trên mặt giấy, trong đó  $n^2$  và  $x^2$  thường xuyên xuất hiện, sau đó anh nói, “Các cạnh sẽ cần độ dày chưa tới 12 inch.”

“Thế là xong ư?” thiếu tá ngờ vực hỏi.

“Dĩ nhiên là không!” ngài chủ tịch đáp.

“Vậy thì...” Elphinstone nói với vẻ bối rối.

“Dùng kim loại khác thay cho sắt.”

“Đồng?” Morgan nói.

“Không! Quá nặng. Tôi đề nghị thứ tốt hơn.”

“Là cái gì?” thiếu tá hỏi.

“Nhôm!” Barbicane đáp.

“Nhôm?” ba đồng sự cùng la lên.

“Không nghi ngờ gì, các bạn của tôi. Kim loại quý giá này có màu trắng của bạc, độ bền của vàng, độ dai của sắt, tính nóng chảy của đồng, độ sáng

của thủy tinh, lại còn dễ gia công, được phân bố rộng rãi, có trong hầu hết mọi loại đá, nhẹ gấp ba lần sắt và có lẽ được tạo ra nhằm mục đích đặc biệt là trang bị nguyên liệu làm đạn cho chúng ta.”

“Nhưng, chủ tịch thân mến của tôi,” thiếu tá nói, “chẳng phải giá thành của nhôm cực kỳ cao hay sao?”

“Hồi mới được biết tới thì là thế, nhưng giờ đã hạ xuống chín đô la một pound.”

“Nhưng chín đô la một pound!” thiếu tá, người không dễ nhượng bộ, đáp, “vẫn là cái giá rất cao.”

“Đúng vậy, thiếu tá thân mến, nhưng không ngoài tầm tay của chúng ta.”

“Với nhôm, viên đạn sẽ nặng bao nhiêu?” Morgan hỏi.

“Đây là kết quả tính toán của tôi,” Barbicane nói. “Một viên đạn có đường kính 108 inch và bề dày 12 inch, sẽ nặng, nếu bằng sắt, là 67.440 pound, bằng nhôm, trọng lượng giảm xuống còn 19.250 pound.”

“Tuyệt vời!” thiếu tá kêu lên, “nhưng anh có biết là, với chín đô la một pound, viên đạn này sẽ có giá là...”

“Một trăm bảy mươi ba ngàn không trăm năm mươi đô la. Tôi biết rất rõ. Nhưng các bạn đừng lo, tiền bạc không thiếu cho dự án của chúng ta. Tôi sẽ giải quyết vấn đề này. Giờ thì thấy thế nào về nhôm, các quý ông?”

“Chấp nhận!” cả ba thành viên của ủy ban đồng thanh đáp. Và cuộc họp ủy ban lần thứ nhất kết thúc. Vấn đề đạn đã được giải quyết.

## Chương 8

### Lịch sử của đại bác

**C**ác giải pháp được thông qua trong cuộc họp đã tạo nên ảnh hưởng dữ dội bên ngoài. Những người nhát gan hoảng sợ trước ý tưởng một viên đạn nặng cỡ 20.000 pound sẽ được phóng vào không gian: họ thắc mắc loại đại bác nào có thể truyền vận tốc đủ lớn cho một khối đồ sộ như vậy. Biên bản cuộc họp thứ hai vào ngày tối hôm sau, được trù tính sẽ giải đáp rõ ràng khúc mắc này.

“Các đồng sự thân mến,” Barbicane vào thẳng vấn đề luôn, “trước mắt chúng ta phải thiết kế phương tiện, độ dài, kết cấu và trọng lượng. Có thể chúng ta sẽ hoàn thành bằng việc tạo nên một kích thước khổng lồ nhưng dù đồ sộ có thể gây khó khăn trở ngại ra sao, các thiên tài cơ khí của chúng ta luôn sẵn sàng khắc phục. Vì vậy, hãy dành trọn cho tôi sự tập trung của các bạn và đừng ngại nêu lên phản bác vào phút cuối. Tôi sẵn sàng nghe những điềi khó nghe nhất. Vấn đề trước tiên của chúng ta là làm cách nào truyền được lực ban đầu 12.000 thước mỗi giây cho một viên đạn pháo đường kính 108 inch, nặng 20.000 pound. Và sau đó, khi viên đạn được phóng vào không gian, chuyện gì sẽ xảy ra với nó? Nó sẽ chịu tác động của ba loại lực riêng biệt: lực cản của không khí, lực hấp dẫn của Trái đất và lực đẩy mà nó được cấp. Hãy phân tích ba loại lực này. Lực cản của không khí ít ảnh hưởng nhất. Bầu khí quyển của Trái đất không vượt quá

40 dặm. Lúc này, với tốc độ được cấp, viên đạn sẽ phóng qua bầu khí quyển trong năm giây, nhanh đến mức ta có thể coi lực cản của môi trường là không đáng kể. Tiếp tục, sau đó, tới lực hấp dẫn của Trái đất, tức là, trọng lượng của đạn pháo. Chúng ta biết rằng trọng lượng này sẽ giảm tỷ lệ nghịch với bình phương khoảng cách. Khi một vật thể rơi tự do xuống mặt đất, nó sẽ rơi năm foot trong giây đầu tiên; và nếu cùng vật thể đó rơi từ khoảng cách xa tới 257.542 dặm, nói cách khác, khoảng cách của Mặt trăng, quá trình rơi của nó sẽ giảm xuống còn khoảng một nửa line trong giây đầu tiên. Đó gần như tương đương với trạng thái nghỉ ngơi lý tưởng. Thế đấy, nhiệm vụ của chúng ta là thoát khỏi ảnh hưởng của trọng lực. Cách giải quyết duy nhất là lực đẩy.”

“Đúng là gay go,” thiếu tá lẩm bẩm.

“Phải,” ngài chủ tịch đáp, “nhưng chúng ta sẽ khắc phục được, vì lực đẩy sẽ phụ thuộc vào độ dài của phương tiện và thuốc súng sử dụng, cái sau chỉ bị hạn chế bởi sức nén của cái trước. Như vậy, nhiệm vụ của chúng ta hôm nay là làm việc với kích thước của khẩu đại bác. Hiện nay, đến thời điểm này, khẩu đại bác có độ dài nhất của chúng ta không vượt quá 25 foot. Nên chúng ta sẽ khiến cả thế giới phải kinh hoàng bởi kích cỡ mà chúng ta sắp phê duyệt đây. Với tần bắn xa như vậy, nòng súng sẽ phải dài khủng khiếp để tăng khả năng tích trữ khí phía sau viên đạn.”

“Để được như thế,” thiếu tá nói, “anh đã tính toán ra sao?”

“Thông thường, độ dài của súng gấp 20 tới 25 lần đường kính viên đạn và nặng gấp 235 tới 240 lần trọng lượng của đạn.”

“Thế không đủ,” J. T. Maston kêu lên.

“Tôi đồng ý với anh, bạn thân mến; và trên thực tế, chiều theo tỷ lệ này, một viên đạn đường kính chín foot, nặng 30.000 pound, thì khẩu súng

nhất định phải có độ dài 225 foot và trọng lượng 7.200.000 pound.”

“Nhỏ quá!” Maston phản bác, kèm sự giễu cợt. “Khác gì khẩu súng lục.”

“Tôi cũng nghĩ thế,” Barbicane đáp, “đó là lý do vì sao tôi đề nghị tăng độ dài đó lên bốn lần, tức là ta sẽ làm khẩu súng dài 900 foot.”

Cả vị tướng và thiếu tá đều đưa ra vài phản biện; tuy nhiên, đề xuất này, với sự ủng hộ nhiệt tình của viên thư ký, đã được chấp nhận hoàn toàn.

“Nhưng,” Elphinstone nói, “Chúng ta phải làm độ dày bao nhiêu?”

“Dày sáu foot,” Barbicane đáp.

“Anh hẳn chưa nghĩ về việc lắp một khối đồ sộ như thế lên giá đỡ phải không?” thiếu tá hỏi.

“Dù gì đó cũng là ý tưởng tuyệt vời,” Maston nói.

“Giá đỡ là bất khả thi,” Barbicane đáp. “Tôi định sẽ hạ cỗ máy này đơn độc trong lòng đất, cố định lại bằng các vòng sắt rèn và cuối cùng bọc trong một đồng dày khối xây gồm đá và xi măng. Ngay khi nòng được đúc, nó sẽ được khoan với độ chuẩn xác tuyệt đối, vì thế sẽ tránh được mọi nguy cơ hở nòng có thể xảy ra. Bởi vậy sẽ không có bất cứ sự hao hụt khí nào và toàn bộ sức giãn nở của thuốc súng sẽ được dùng vào lực đẩy.”

“Một câu hỏi nhỏ,” Elphinstone nói, “súng của chúng ta có xẻ rãnh xoắn không?”

“Không, chắc chắn không,” Barbicane trả lời, “chúng ta cần tốc độ ban đầu cực lớn; mà anh hiểu rất rõ rằng viên đạn bắn ra từ súng nòng xẻ rãnh xoắn không nhanh bằng từ súng nòng trơn.”

“Đúng thế,” thiếu tá đáp.

Ủy ban đến đây nghỉ ngơi ít phút cho trà và bánh.

Cuộc họp tiếp tục. “Thưa các quý ông,” Barbicane nói, “bây giờ chúng ta cần lưu ý đến kim loại sẽ sử dụng. Đại bác của chúng ta phải có độ bền xuất sắc, độ cứng xuất sắc, chịu nhiệt, không hòa tan được và không bị gỉ do ảnh hưởng ăn mòn của axit.”

“Không nghi ngờ gì về điều đó,” thiếu tá đáp lời, “và vì sẽ phải dùng một lượng kim loại rất lớn, chúng ta sẽ phải thận trọng khi lựa chọn.”

“Chà, thế thì...” Morgan nói, “tôi đề xuất hợp kim tốt nhất được biết đến từ trước đến nay, gồm một trăm phần đồng đỏ, mười hai phần thiếc và sáu phần đồng thau.”

“Tôi thừa nhận,” ngài chủ tịch trả lời, “rằng hỗn hợp này đã mang lại những thành quả tuyệt vời, nhưng trong hoàn cảnh hiện tại, nó quá đắt đỏ và khó khăn đến nỗi không thực hiện được. Tôi nghĩ, vì thế, rằng chúng ta nên dùng một vật liệu hiệu quả với giá thành thấp, chẳng hạn như gang. Thiếu tá có ý kiến gì?”

“Tôi tương đối đồng tình với anh,” Elphinstone đáp.

“Trên thực tế,” Barbicane tiếp tục, “gang có giá rẻ gấp mười lần đồng đỏ, dễ đúc, dễ thoát khỏi khuôn cát, dễ thao tác, đồng thời tiết kiệm tiền bạc và thời gian. Thêm nữa, nó là nguyên liệu tuyệt vời, tôi nhớ rõ trong cuộc chiến, đợt vây hãm thành phố Atlanta, nhiều khẩu súng bằng sắt bắn một ngàn viên đạn trong khoảng hai mươi phút mà không sút mẻ gì.”

“Nhưng gang lại rất giòn...” Morgan nói.

“Đúng, nhưng nó có sức bền tuyệt vời. Giờ tôi sẽ nhờ vị thư ký đáng kính của chúng ta tính toán trọng lượng của một khẩu súng bằng gang có nòng dài 900 foot và dày sáu foot bằng kim loại.”

“Có ngay đây,” Maston đáp. Sau đó, mau chóng viết vài công thức đại số với vẻ thuần thục ấn tượng, sau một hoặc hai phút anh công bố kết quả như sau:

“Khẩu đại bác sẽ nặng 68.040 tấn. Và, với hai xu một pound, nó sẽ có giá...”

“Hai triệu năm trăm mười ngàn bảy trăm linh một đô la.”

Matson, thiếu tá và vị tướng trao cho Barbicane ánh mắt lo lắng.

“Chà, các quý ông,” ngài chủ tịch đáp, “tôi nhắc lại lời tôi nói hôm qua. Cứ ung dung đi, tỉền triệu ta không thiếu.”

Với cam đoan này của ngài chủ tịch, ủy ban chia tay nhau, sau khi sắp xếp buổi họp thứ ba vào tối hôm sau.

## Chương 9

### Vấn đề về thuốc súng

Giờ đây chỉ còn phải cân nhắc vấn đề thuốc súng. Đám đông hồi hộp chờ đợi quyết định cuối cùng. Kích thước của viên đạn, độ dài của đại bác đã được ấn định, vậy cần bao nhiêu thuốc súng để tạo lực đẩy đây?

Người ta thường đồn rằng thuốc súng là do thầy tu Schwartz phát minh hồi thế kỷ XIV và ông đã phải trả giá bằng mạng sống cho sáng chế vĩ đại này. Kết cục ấy, dù sao chẳng nữa, cũng chứng tỏ rằng câu chuyện đáng được xếp vào hạng huyền thoại thời Trung cổ. Song, thực tình, chẳng ai phát minh ra thuốc súng cả; nó là sự thừa kế trực hệ của thứ vũ khí bí mật mang tên “Ngọn lửa Hy Lạp”, thứ mà, cũng như nó, được tạo nên từ lưu huỳnh và diêm tiêu. Rất ít người biết về cơ năng của thuốc súng. Hiện giờ, đây chính xác là điều cần phải hiểu ngọn ngành để nhận thức được tầm quan trọng của vấn đề đang được ủy ban xem xét.

Một lít thuốc súng nặng khoảng hai pound; khi cháy sẽ sản sinh ra 400 lít khí. Lượng khí này, được giải phóng và chịu tác động của nhiệt độ lên tới 2.400 độ, chiếm 4.000 lít không gian: bởi vậy tỷ lệ lượng thuốc súng so với lượng khí sinh ra từ hiện tượng đốt cháy là 1 trên 4.000. Do đó, người ta có thể nói rằng áp suất khí khi bị nén trong một không gian gấp 4.000 lần là quá hạn chế. Tất cả những điều này, dĩ nhiên, các thành viên ủy ban đã hiểu rất rõ trong buổi họp tối hôm sau.



Người đầu tiên lên tiếng lần này là thiếu tá Elphinstone, người từng là giám đốc hãng thuốc súng trong thời chiến.

“Thưa các quý ông,” nhà hóa học tài năng nói, “tôi sẽ bắt đầu bằng vài con số phù hợp với cơ sở tính toán của chúng ta. Một viên đạn nặng 24 pound trước đây cần 16 pound thuốc súng.”

“Anh chắc chắn số lượng này?” Barbicane ngắt lời.

“Chắc chắn,” thiếu tá đáp, “đại bác Armstrong dùng có 75 pound thuốc súng cho một viên đạn nặng 800 pound, còn khẩu Rodman Columbiad chỉ dùng 160 pound để bắn viên đạn nửa tấn ra xa sáu dặm. Những sự thực này không cần phải bàn cãi thêm, vì chính tôi đã nêu lên vấn đề này trong các phiên họp công khai trước ủy ban pháo binh.”

“Đúng vậy,” vị tướng nói.

“Thế đây,” thiếu tá đáp lời, “những con số này chứng minh rằng lượng thuốc súng không tăng theo trọng lượng viên đạn; tức là, nếu một viên đạn 24 pound cần 16 pound thuốc súng, nói cách khác, nếu chúng ta dùng lượng thuốc súng tương đương với hai phần ba trọng lượng viên đạn trong một khẩu súng thông thường, tỷ lệ này không phải một hằng số. Cứ tính toán đi, rồi anh sẽ thấy rằng thay vì 333 pound thuốc súng, số lượng này sẽ giảm xuống không quá 160 pound.”

“Ý anh là gì?” Ngài chủ tịch hỏi.

“Nếu anh xét giả thuyết đó đến tận cùng, thiếu tá thân mến của tôi,” J. T. Maston nói, “anh sẽ thu được kết quả là khi viên đạn của anh đủ nặng, anh sẽ không cần đến chút thuốc súng nào nữa.”

“Anh bạn Maston của chúng ta lúc nào cũng thích đùa, ngay cả trong vấn đề nghiêm túc,” thiếu tá kêu lên, “nhưng cứ để anh ấy thư giãn đi, ngay bây giờ tôi sẽ đề xuất lượng thuốc súng thích hợp để thỏa mãn thiên

hướng của chàng pháo thủ trong anh ấy. Tôi chỉ dùng số liệu thống kê khi tôi tuyên bố rằng, trong thời chiến, với loại súng cỡ lớn nhất, khối lượng thuốc súng giảm xuống, theo kinh nghiệm, tới một phần mười trọng lượng viên đạn.”

“Hoàn toàn chính xác,” Morgan nói, “nhưng trước khi quyết định lượng thuốc súng cần thiết để tạo lực đẩy, tôi nghĩ cũng nên...”

“Chúng ta sẽ phải dùng thuốc súng hạt lớn,” thiếu tá tiếp tục, “vì tốc độ cháy của hạt to nhanh hơn nhiều so với hạt nhỏ.”

“Không nghi ngờ gì về điều đó,” Morgan đáp, “nhưng hạt to rất nguy hiểm, kết cục sẽ nổ tung nòng súng thành mảnh vụn.”

“Cứ cho là vậy đi, nhưng thứ đó gây hại cho một khẩu súng được dùng với mục đích lâu dài chứ không phải khẩu Rodman Columbiad này. Chúng ta sẽ không liêu mạng với một vụ nổ và quan trọng là thuốc súng của chúng ta phải bốc cháy ngay lập tức thì cơ năng của nó mới có thể trọn vẹn.”

“Chúng ta phải có,” Maston nói, “nhiều lỗ mồi, để đốt cháy tại nhiều điểm khác nhau cùng một lúc.”

“Chắc chắn phải vậy,” Elphinstone tiếp lời, “nhưng điều này sẽ gây thêm khó khăn cho việc vận hành khẩu pháo. Thế nên tôi quay lại với thuốc súng hạt lớn của tôi, thứ này sẽ loại bỏ những khó khăn kia. Trong số thuốc nạp vào Columbiad, Rodman đã dùng loại thuốc súng hạt to ngang hạt dẻ, được làm từ than liêu, sấy khô đơn giản trong nồi gang. Loại thuốc súng này rất dữ dội và rực rỡ, không để lại dấu vết trên tay, chứa tỷ lệ hydro và oxy cao, cháy ngay tức thì và, mặc dù sức công phá rất lớn nhưng sẽ không gây hư hại cho miệng nòng.”

Đến tận lúc này Barbicane vẫn giữ im lặng suốt cuộc tranh luận; ngài để những người khác nói trong khi chính mình lắng nghe, ngài rõ ràng đã

có ý tưởng. Lúc này ngài mới nhẹ nhàng hỏi.

“Thế thì, các bạn của tôi, các bạn đề xuất bao nhiêu thuốc súng?”

Cả ba người cùng nhìn nhau.

“Hai trăm ngàn pound.” Cuối cùng Morgan đáp.

“Năm trăm ngàn,” thiếu tá nói thêm.

“Tám trăm ngàn,” Maston kêu lên.

Một quãng im lặng sau ba đề xuất, rốt cuộc ngài chủ tịch lên tiếng.

“Các quý ông,” ngài chậm rãi nói, “tôi khởi đầu bằng nguyên lý này, rằng sức nén của một khẩu súng, được lắp đặt dưới những điều kiện nhất định, là vô tận. Tôi sẽ khiến anh bạn Maston của chúng ta bất ngờ, thế đấy, vì bêu xấu tính toán của anh ấy là nhút nhát; và tôi đề nghị gấp đôi 800.000 pound thuốc súng của anh ấy lên.”

“Một triệu sáu trăm ngàn pound?” Maston kêu lớn, nhảy dựng lên.

“Chính thế.”

“Sau đó chúng ta sẽ phải dùng khẩu pháo lý tưởng dài nửa dặm của tôi; vì các anh biết rằng 1.600.000 pound sẽ chiếm khoảng không gian cỡ 20.000 foot khối; và vì dung tích khẩu pháo của anh không vượt quá 54.000 foot khối, nó sẽ chỉ đầy một nửa; cho nên nòng sẽ không đủ dài để khí có thể truyền lực đẩy thích hợp cho viên đạn.”

“Nhưng,” ngài chủ tịch nói tiếp, “tôi giữ số lượng thuốc súng đó. Vì 1.600.000 pound thuốc súng sẽ tạo ra 6.000.000.000 lít khí. Sáu ngàn triệu! Các anh hiểu không?”

“Sau đó thì sao?” vị tướng nói.

“Rất đơn giản; chúng ta phải giảm lượng thuốc súng khổng lồ này xuống, nhưng vẫn giữ nguyên được công năng của nó.”

“Tốt! Nhưng bằng cách nào?”

“Tôi sẽ nói cho các anh ngay đây,” Barbicane bình tĩnh trả lời.

“Không gì dễ dàng hơn việc giảm bớt một phần tư khối lượng không lờ này. Các anh biết các vật chất tế bào nhỏ cấu thành mô cơ bản của thực vật chứ? Vật chất này được tìm thấy trong hầu hết các thể, đặc biệt ở bông, nó chỉ là lông tơ trên hạt bông. Thời bấy giờ, bông, kết hợp với axit nitric lạnh, chuyển hóa thành một chất hoàn toàn không tan, dễ cháy và dễ phát nổ. Chất này được Braconnot, nhà hóa học người Pháp, phát hiện lần đầu tiên vào năm 1832, ông gọi nó là xyloidine. Năm 1838, một người Pháp khác, Pelouze, đã nghiên cứu các đặc tính khác của nó và cuối cùng vào năm 1846, Schonbein, giáo sư hóa học tại Bale, đề xuất ứng dụng vào mục đích quân sự. Chất nổ này, giờ có tên pyroxyle, hay bông nổ, được điều chế cực kỳ dễ dàng chỉ bằng cách ngâm bông vào axit nitric lạnh trong 15 phút, sau đó rửa lại bằng nước, làm khô, thế là sẵn sàng sử dụng.”

“Không gì dễ dàng hơn,” Morgan nói.

“Hơn nữa, pyroxyle không bị ảnh hưởng bởi độ ẩm – một đặc tính vô giá đối với chúng ta, vì sẽ tốn nhiều ngày để nạp thuốc vào đại bác. Chất này bốc cháy ở 170 độ thay vì 240 độ và tốc độ cháy nhanh đến mức người ta có thể đốt ngay tại phần đầu khối thuốc nổ mà phần phía sau sẽ bốc cháy tức thì.”

“Tuyệt hảo!” thiếu tá kêu lên.

“Duy có điều là đắt đỏ hơn.”

“Thì sao nào?” J. T. Maston ré lên.

“Tổng kết lại, nó sẽ truyền cho viên đạn vận tốc nhanh gấp bốn lần thuốc súng. Tôi bổ sung rằng, nếu chúng ta trộn thêm một lượng kali nitrat bằng một phần tám khối lượng của nó, lực giãn nở sẽ tăng lên đáng kể.”

“Có cần phải làm vậy không?” thiếu tá hỏi.

“Tôi nghĩ là không,” Barbicane trả lời. “Vậy là thay vì 1.600.000 pound thuốc súng, chúng ta sẽ chỉ cần 400.000 pound bông nõ; nhờ thế chúng ta có thể, không gặp rủi ro, nén 500 pound bông trong 27 foot khối, toàn bộ khối lượng này sẽ chiếm chiều cao không quá 180 foot trong nòng khẩu Columbiad. Bằng cách này, viên đạn sẽ có hơn 700 foot trong nòng súng để vượt qua dưới lực đẩy của 6.000.000.000 lít khí trước khi bay thẳng tới Mặt trăng.”

Đến lúc này, J. T. Maston đã không thể kiềm chế nổi cảm xúc của mình; anh nhào vào vòng tay của đồng đội bằng tốc độ hưng hân của một viên đạn, mà Barbicane có lẽ đã bị trọng thương nếu ngài không có khả năng kháng bom.

Sự kiện này đã kết thúc kỳ họp thứ ba của ủy ban.

Barbicane và đồng sự cốt cán, những người mà đối với họ không gì là không thể, đã giải quyết thành công các vấn đề phức tạp về đạn, đại bác và thuốc súng. Kế hoạch của họ đã soạn thảo xong và giờ chỉ còn việc đưa vào thực hiện.

“Chẳng qua chỉ là tiêu tiết, chuyện vặt thôi,” J. T. Maston tuyên bố.

## Chương 10

### Một kẻ địch và hai mươi lăm triệu bạn bè

**K**ể cả mỗi chi tiết nhỏ nhất nhất trong dự án của Câu lạc bộ Súng cũng được dân chúng Mỹ quan tâm tới. Họ bám chặt chẽ mỗi cuộc họp của ủy ban, dù là toàn thể hay từng bộ phận; từ sự chuẩn bị nhỏ nhất cho cuộc thử nghiệm vĩ đại đến những khúc mắc lớn về các số liệu liên quan cùng muôn vàn khó khăn về cơ khí cần xử lý... nói tóm lại, toàn bộ kế hoạch thực hiện, từ to tới nhỏ, đều khơi dậy niềm phấn khích cho toàn bộ nước Mỹ ở mức độ cao nhất.

Rồi sự lôi cuốn thuần túy khoa học này lại càng trở nên mãnh liệt hơn nhờ sự kiện sau:

Chúng ta đã chứng kiến hàng quân đoàn những người hâm mộ cùng mọi tầng lớp bạn bè mà dự án đã quy tụ xung quanh người đề xuất nó, ngài Barbicane. Song vẫn lọt từ đâu đó một cá nhân riêng lẻ, hoàn toàn đơn độc trong cả Hợp chúng quốc, phản đối thử nghiệm vĩ đại này của Câu lạc bộ Súng. Anh ta tấn công dữ dội khi có bất kỳ cơ hội nào, khiến Barbicane cảm nhận sâu sắc về bản chất nhân loại trước sự đối lập của con người này rõ hơn nhiều khi ông nhận được sự tán thành từ tất cả những đồng bào khác. Ngài hiểu rõ động cơ của mỗi ác cảm này, căn nguyên của nỗi thù hằn đơn độc này, lý do của sự chỉ trích cá nhân và sự dai dẳng của nó và sự ganh ghét từ lòng tự ái mà nó sinh ra.

Có đi đâu, ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng chưa từng gặp mặt kẻ chống trả bên bờ này. May là vậy, bởi cuộc gặp gỡ giữa họ, nếu có, chắc chắn sẽ dẫn đến hậu quả nghiêm trọng. Bởi người này cũng như chính ngài Barbicane, là một nhà khoa học và khác ngài ở chỗ nóng nảy, táo tợn, dữ dội. Có thể nói là một người Yankee chân chính – đại úy Nicholl, sống tại Philadelphia.

Hầu hết dân Mỹ đều biết về cuộc chiến tranh khốc liệt bùng phát trong chiến tranh liên bang giữa súng ống và thiết giáp của những con tàu vỏ sắt. Kết quả sau đó là hoạt động tái thiết triệt để của hải quân trên cả hai miền; khi một bên to lớn hơn thì một bên cũng hùng mạnh hơn. Tàu hơi nước Merrimac, Monitor, Tennessee, Weehawken bắn ra những viên đạn khổng lồ sau khi đã được bọc sắt kháng đạn của đối thủ. Trên thực tế, chúng sẽ làm cho quân địch những đi đầu mà chúng sẽ không để quân địch làm với chúng – nguyên tắc cơ bản vĩnh cửu đó chi phối toàn bộ nghệ thuật chiến tranh.

Lúc này đây, Barbicane là nhà sáng chế đạn vĩ đại, còn Nicholl là thợ rèn vỏ sắt tài ba; một người ngày đêm đúc đạn tại Baltimore, kẻ kia ngày đêm rèn sắt ở Philadelphia. Có thể ví như ngọn giáo và cái khiên vậy. Ngay khi Barbicane chế ra một viên đạn mới, thì Nicholl tạo ra vỏ sắt mới; mỗi người theo đuổi một chuỗi ý tưởng đối lập nhau về bản chất. Thật hạnh phúc cho hai công dân này, thật may mắn cho quốc gia của họ, khoảng cách từ năm mươi tới sáu mươi dặm chia cách họ với nhau, nên họ chưa từng gặp mặt. Hai nhà sáng chế này ai có ưu điểm nào vượt trội hơn kẻ kia, thật khó mà quyết định nếu căn cứ vào kết quả thu được. Dù vậy, theo báo cáo sau chót, có vẻ rằng giáp sắt rốt cuộc đã phải nhường đường cho đạn được; hoặc là cái khiên đã bị ngọn giáo đâm thủng. Tuy nhiên, cũng không ít nhà nghiên cứu sành sỏi còn hồ nghi về đi đầu này.

Trong đợt thử nghiệm cuối cùng, viên đạn trụ chóp của Barbicane cắm vào vỏ sắt của Nicholl tựa như nắm đinh ghim va vào mặt thớt gỗ khiến gã thợ rèn Philadelphia tin rằng mình đã thắng và không giấu nổi vẻ khinh bỉ với đối thủ; nhưng liền sau đó khi một đợt đạn pháo 600 pound đơn giản thay cho đạn hình nón và chỉ ở tốc độ vừa phải đã khiến nụ cười ngạo tăt ngấm trên gương mặt đại úy. Thực sự, những viên đạn này đã đập vỡ vụn tấm kim loại vào loại tốt nhất của anh ta.

Song, khi chiến thắng dường như đã ngã về phía viên đạn, khi cuộc đấu đã đến hồi kết, thì ngay hôm sau Nicholl đã hoàn thiện tấm giáp mới được làm từ thép và tuyên bố đây là một kiệt tác của áo giáp, rồi táo tợn thách thức mọi loại đạn trên thế giới. Sau đó, viên đại úy cho chuyển tấm giáp tới Polygon thuộc Washington và thách ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng xuyên thủng được nó. Barbicane, vì hòa bình đã được thiết lập, từ chối thách đố này.

Nicholl giận dữ đòi đem tấm giáp của mình ra đối đầu với mọi loại đạn tấn công; từ đạn đặc, rỗng, tròn tới đạn hình nón. Song ngài chủ tịch vẫn nhất định không chịu công nhận thành tựu mới nhất của anh ta, bằng cách lắc đầu.

Phần nộ trước sự *ngoan cố* ấy, Nicholl khích bác Barbicane bằng mọi lời lẽ và thái độ, từ lịch sự tới chê bai, hòng thực hiện được cuộc thách đấu. Anh ta hứa sẽ đặt tấm giáp trong tầm đạn dưới hai trăm thước. Barbicane vẫn một mực khước từ. Một trăm thước thì sao? Dù bảy mươi lăm cũng không! Ngài chủ tịch đáp gọn lỏn.

“Thế thì năm mươi!” viên đại úy gào lên trên mặt báo.

Im lặng!

“Hai mươi lăm thước! Và tôi sẽ đứng ngay đằng sau!”



Barbicanne đáp lại với nụ cười mỉm rằng, dù đại úy Nicholl có vui lòng đứng ngay phía trước, ngài cũng không nổ súng thêm lần nào nữa.

Nicholl không thể không chế nổi cảm xúc trước *đáp án* này; quăng ra những lời bóng gió về sự hèn nhát; rằng một gã đây đây từ chối bắn một viên đạn đại bác thì chả khác gì sợ hãi nó cả; rằng bộ đội pháo binh chiến đấu sáu dặm ngoài xa đâu có cần đến mấy công thức toán học thay cho dũng khí cá nhân kia. Vân vân và vân vân...

Barbicanne vẫn làm ngơ trước mọi lời lẽ đó. Cũng có thể do ngài không nghe thấy, không hay biết gì bởi đang bận đắm mình vào những tính toán cho dự án vĩ đại của ngài.

Khi bản thông báo nổi tiếng của ngài được công bố trước Câu lạc bộ Súng, sự căm phẫn của viên đại úy đã vượt mọi giới hạn; song sự đố kỵ gớm ghiếc của anh ta đã hòa vào với cảm giác bất lực tuyệt đối. Làm thế nào có thể chế ra thứ khiên chống lại được khẩu Columbiad dài tới 900 foot? Loại giáp nào có thể nguyên vẹn trước viên đạn nặng 20.000 pound? Ban đầu là choáng ngợp trước cú sốc kinh hồn này, dần dần anh ta lấy lại tinh thần và chuyển sang quyết tâm nghiên cứu đề xuất đó chỉ bằng lý thuyết.

Thế rồi anh ta bắt đầu bằng việc tấn công vào nhân công của Câu lạc bộ Súng, mà anh ta cho rằng tay nghề yếu kém, sau đó công bố hàng đồng thư từ trên báo, cố chứng minh Barbicanne chả hiểu gì về những nguyên tắc căn bản trong chế tạo đại bác. Anh ta khẳng định rằng nén bất cứ vật chất nào để đạt được vận tốc 12.000 thước mỗi giây là hoàn toàn bất khả thi; rằng ngay cả ở vận tốc đó, viên đạn với trọng lượng như thế cũng không thể vượt qua được bầu khí quyển Trái đất. Hơn nữa, coi như đạt được vận tốc kia và chấp nhận rằng vận tốc đó là thích hợp, thì viên đạn pháo cũng

không thể chịu được áp suất khí giãn nở khi 1.600.000 pound thuốc súng bốc cháy; mà cứ giả định rằng nó chịu được áp suất này thì cũng ít có khả năng chống đỡ nổi nhiệt độ đó; nghĩa là nó sẽ nóng chảy ngay khi rời khỏi khẩu Columbiad, rồi trút thành trận mưa nóng đổ xuống đầu những khán giả khinh suất.

Barbican vẫn chẳng nghe thấy gì cả, tiếp tục với công việc của mình.

Nicholl sau đó lại quay sang tấn công ở những khía cạnh khác, tuyên bố cuộc thử nghiệm này là cực kỳ nguy hiểm, lên án các cư dân đã nông nổi ủng hộ màn trình diễn kia. Anh ta đồng thời cáo buộc rằng nếu viên đạn không cán đích thành công (một kết quả hoàn toàn bất khả thi), nó chắc chắn sẽ rơi trở lại Trái đất và với sức công phá dữ dội từ khối lượng đó, nhân lên với bình phương vận tốc của nó, sẽ gây nguy hiểm nghiêm trọng tới mọi nơi trên địa cầu. Trong trường hợp này, do đó, không cần đến sự can dự bằng quyền công dân tự do, mà cần đến sự can thiệp của chính phủ, không nên vì thỏa mãn sở thích của một cá nhân mà gây nguy hại đến an toàn của cả cộng đồng.

Mặc dù công kích mãnh liệt và không mệt mỏi như vậy nhưng rốt cuộc đại úy Nicholl vẫn một mình một chợ. Không một ai nghe theo chứ đừng nói đến bênh anh ta. Không một ai hòa theo chứ đừng nói rời bỏ ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng, con người mà chẳng mấy may thêm phản bác lại những ý kiến dù đúng dù sai của anh ta.

Tình hình đó buộc Nicholl phải sử dụng miếng đòn cuối cùng của mình. Nhận ra rằng không thể đơn thương độc mã chiến đấu, anh ta quyết định vờ đến tiền, bằng cách công bố trên tờ *Richmond Inquirer* một loạt cá cược theo mức độ tăng dần:

*Thứ nhất (Cược 1.000\$) – Rằng kinh phí cần thiết cho thử nghiệm của*

*Câu lạc bộ Súng sẽ không có đủ.*

*Thứ hai (Cược 2.000\$) – Quá trình đúc khẩu pháo 900 ƒot không thực hiện được, nên không có khả năng thành công.*

*Thứ ba (Cược 3.000\$) – Không thể nạp đạn vào khẩu Columbiad kia và pyroxyle sẽ tự bốc cháy dưới sức ép của viên đạn.*

*Thứ tư (Cược 4.000\$) – Khẩu Columbiad sẽ nổ tung từ lân khai hỏa đầu tiên.*

*Thứ năm (Cược 5.000\$) – Viên đạn sẽ không bay xa quá sáu dặm và vài giây sau cú bắn sẽ bị rơi ngược trở lại.*

Đây là một số tiền lớn mà viên đại úy đánh liều vì sự cố chấp vô biên của mình. Anh ta đặt không dưới 15.000 đô la vào nguy cơ mất trắng.

Tuy nhiên, nhờ giá trị của vụ cược, anh ta đã nhận được một phong thư có niêm phong với h ữ âm súc tích tuyệt vời:

*“BALTIMORE,*

*Ngày 19 tháng Mười,*

*Nhận cược.*

*BARBICANE.”*

## Chương 11

### Florida và Texas

Một vấn đề không nhỏ vẫn còn để ngỏ, đó là địa điểm tiến hành cuộc thử nghiệm. Theo tư vấn của Đài Thiên văn Cambridge, khẩu súng phải được khai hỏa vuông góc với mặt phẳng đường chân trời, tức là hướng thẳng lên trời. Mặt trăng sẽ không di chuyển qua thiên đỉnh, ngoại trừ những địa điểm nằm trong khoảng vĩ độ  $0^\circ$  và  $28^\circ$ . Thế nên, việc xác định chính xác vị trí đó, nơi sẽ đúc khẩu Columbiad vĩ đại, là vô cùng cần thiết.

Vào ngày 20 tháng Mười, trong cuộc họp toàn thể Câu lạc bộ Súng, Barbicane trải rộng ra tấm bản đồ nước Mỹ đồ sộ. “Thưa các quý ông,” ngài mở đầu, “tôi tin là tất cả chúng ta đều thống nhất cuộc thử nghiệm này không thể và không nên được triển khai tại bất cứ đâu ngoài lãnh thổ liên bang. Thì lúc này đây, thật may mắn, đường biên giới chính thức của Hợp chúng quốc đã trải dài tới tận vĩ tuyến 28 về phía Bắc. Nếu các bạn chịu khó ngó qua tấm bản đồ này, hẳn sẽ thấy chúng ta được phép tùy ý chọn vị trí trong toàn bộ khu vực phía Nam của Texas và Florida.”

Tiếng hò reo lại ồ ào nổi lên. Cuối cùng, không trừ một ai đâu quả quyết rằng khẩu Columbiad phải được đúc trong địa phận của một trong hai bang đó. Tuy nhiên, kết quả của quyết định này đã tạo ra một sự cạnh tranh chưa từng có tiền lệ giữa hai thành phố khác biệt của hai bang này.

Vĩ tuyến thứ 28, tiếp giáp với đường bờ biển nước Mỹ, băng qua bán đảo Florida, chia nơi này thành hai phần gần bằng nhau. Sau đó, xuyên qua vịnh Mexico, nó đối diện với đường cung được tạo nên bởi bờ biển Alabama, Mississippi và Louisiana; rồi men theo Texas, cắt một góc qua đó, rồi tiếp tục hành trình qua Mexico, xuyên Sonora, Old California và biến mất trong Thái Bình Dương. Bởi vậy, chỉ có những khu vực đó của Texas và Florida nằm dưới vĩ tuyến này, đảm bảo yêu cầu về vĩ độ.

Florida, ở mạn phía Nam, tính ra không có thành phố lớn nào nổi bật, chỉ đây các công sự được dựng lên để ngăn cản những người da đỏ lang thang. Riêng có thành phố nhỏ, thành phố Tampa, có thể xác lập lợi thế cho Florida.

Ở Texas, ngược lại, các thành phố đông đảo và to lớn hơn nhiều. Corpus Christi, thành phố thuộc quận Nueces và vô số các thành phố khác như Rio Bravo, Laredo, Comalites, San Ignacio ở quận Web; Rio Grande quận Starr, Edinburgh quận Hidalgo, Santa Rita, Elpanda, Brownsville quận Cameron... hợp thành một liên minh hoành tráng để chống lại niềm hy vọng của Florida. Vì thế, quyết định chỉ vừa mới được công bố, thì người đại diện cho Texas và Florida đã xuất hiện tại Baltimore sau một khoảng thời gian ngắn đến mức không tưởng. Từ giây phút ấy, ngài chủ tịch Barbicane và những hội viên có tầm ảnh hưởng trong Câu lạc bộ Súng bị vây hãm liên miên trong những thỉnh cầu dai dẳng. Nếu xưa có chuyện bảy thành phố của Hy Lạp tranh giành vinh dự được là nơi sinh ra Homer, thì nay có hai bang của Mỹ đe dọa gây chiến với nhau vì một khẩu đại bác.

Các bên đối đầu diễu phở với vũ khí trong tay; khi có bất cứ cơ hội chạm mặt nào, một vụ xung đột có thể dẫn tới hậu quả tệ hại đều có nguy cơ phát sinh. Thật may mắn, sự thận trọng và khôn ngoan của ngài chủ tịch

Barbicanes đã đẩy lùi được nguy hiểm. Những cuộc biểu dương lực lượng này chiếm được chỗ đứng riêng trên báo của các bang khác nhau. Tờ *New York Herald* và *Tribune* ủng hộ Texas còn tờ *Times* và *American Review* tán thành mục đích của đại diện Florida trong khi các hội viên của Câu lạc bộ Súng thì không thể tự quyết định nổi bên nào hơn bên nào kém.

Texas công bố danh sách hai mươi sáu quận; Florida đáp trả rằng chỉ cần mười hai quận của mình cũng tốt hơn hẳn hai mươi sáu quận trong một vùng chỉ bằng một phần sáu tổng diện tích.

Texas tự hào có 330.000 người bản xứ; Florida, với địa phận nhỏ hơn hẳn, kiêu ngạo có mật độ cư trú dày đặc hơn nhiều với 56.000.

Dân Texas, qua mục báo trên tờ *Herald* tuyên bố rằng sự chú ý nên dành cho bang tròng được loại bông tốt nhất trên toàn nước Mỹ, sản xuất ra loại gỗ sồi xanh chất lượng nhất để phục vụ hải quân, có loại dầu tốt nhất, bên cạnh đó còn các mỏ sắt, với sản lượng năm mươi phần trăm kim loại tinh.

Trước nội dung này, tờ *American Review* đáp trả rằng đất đai ở Florida, dù không giàu có bằng, nhưng cung cấp những điều kiện tốt nhất để đồ khôn và đúc khẩu Columbiad và còn có cát và đất sét.

“Cũng có vẻ tốt đấy,” dân Texas ném trả, “nhưng các anh trước tiên phải đến cái vùng ấy đã. Thời buổi này thông tin liên lạc với Florida rất khó khăn, trong khi đó bờ biển Texas có vịnh Galveston chu vi tới mười bốn dặm, có thể tiếp đón hạm đội hải quân cả thế giới!”

“Thật đúng là ý kiến ra trò,” các tờ báo phục vụ lợi ích cho Florida đáp lại, “về cái vịnh Galveston nằm dưới vĩ tuyến thứ 29 ấy! Chẳng lẽ chúng tôi không có vịnh Espiritu Santo, mở chuẩn xác ngay vĩ tuyến thứ 28, để tàu thuyền có thể trực tiếp cập bến thành phố Tampa hay sao?”

“À vịnh tốt đấy, một nửa ngạt trong cát!”

“Mấy người ngạt thì có!” đối phương ném trả.

Thế là trận chiến tiếp diễn suốt nhiều ngày, khi Florida cố gắng đẩy lùi đối thủ bằng những lý lẽ mới; thì một sáng, tờ *Times* bóng gió rằng, dự án thực chất là của quốc gia, không nên bị mưu chiếm ra khỏi lãnh thổ chân chính của nước Mỹ.

Trước lời lẽ này, Texas vặn lại, “Nước Mỹ! Chẳng lẽ chúng tôi không giống như các anh sao? Chẳng phải Texas và Florida đều được kết nạp vào liên bang năm 1845 hay sao?”

“Chắc chắn rồi,” tờ *Times* trả lời, “nhưng chúng tôi thuộc về nước Mỹ từ tận năm 1820.”

“Phải rồi!” tờ *Tribune* đáp trả, “sau khi thuộc về người Tây Ban Nha hay người Anh hai trăm năm, các anh được bán lại cho Hợp chúng quốc với giá năm triệu đô!”

“Ồi chà! Sao chúng tôi phải xấu hổ vì chuyện đó? Không phải Louisiana cũng mua từ Napoleon với giá mười sáu triệu đô hồi năm 1803 à?”

“Thật kinh khủng!” các đại biểu bang Texas gầm lên. “Một dải đất bé tí thảm hại như Florida mà cũng dám tự so bì với Texas, nơi mà, thay vì phải buôn bán chính mình, đã tự khẳng định chủ quyền, ly khai khỏi Mexico vào ngày mùng 2 tháng Ba năm 1846 và tuyên bố trở thành một nước Cộng hòa liên bang sau chiến thắng dưới sự lãnh đạo của Samuel Houston, trên những con đường của San Jacinto, trước các quân đoàn của Santa Anna! – một vùng đất, nói cho cùng, đã tự nguyện sáp nhập vào Hợp chúng quốc Hoa Kỳ!”

“Đúng rồi, vì nó sợ Mexico!” Florida trả miếng.

“Sợ!” Từ lúc này tình hình sự vụ đã trở nên không thể chịu đựng nổi. Một cuộc chạm trán đẫm máu dường như ngày nào cũng có nguy cơ sắp xảy ra giữa hai phe trên đường phố Baltimore. Việc đề mắt đến các vị đại biểu đã trở nên cấp thiết.

Ngài chủ tịch Barbicane không biết phải trông về bên nào. Giấy nháp, tài liệu, thư từ đầy uy hiếp trút xuống nhà ngài như mưa. Ngài nên chọn phe nào? Về việc đi đầu dựng đất đai, đi đầu kiện thông tin liên lạc, tốc độ vận chuyển, các tuyên ngôn của cả hai bang đều cân xứng với nhau. Về mặt thiên kiến chính trị, chẳng liên quan gì đến vấn đề này.

Bế tắc này tồn tại được ít lâu, thì Barbicane bất ngờ quyết định loại trừ nó. Ngài triệu tập một cuộc họp với các đồng sự và đưa ra trước mặt họ một tuyên bố, cho thấy là, cực kỳ khôn ngoan.

“Khi suy xét kỹ lưỡng,” ngài nói, “về những gì đang diễn ra hiện nay giữa Florida và Texas, thật rõ ràng những rắc rối tương tự sẽ tái diễn với tất cả các thành phố trong bang được chọn. Cuộc tranh giành sẽ bắt nguồn từ cấp bang tới cấp thành phố và cứ thế xuống dưới nữa. Hiện giờ Texas có mười một thành phố thỏa mãn đi đầu kiện quy định, những thành phố này sẽ lại tiếp tục tranh cãi vì danh dự và tạo nên những kẻ thù mới cho chúng ta, trong khi đó Florida chỉ có một. Bởi vậy, tôi chọn Florida và thành phố Tampa.”

Quyết định này, khi được công bố, khiến các đại biểu bang Texas hoàn toàn choáng váng. Chìm trong cơn thịnh nộ không sao kể xiết, họ gửi thư đe dọa tới các hội viên Câu lạc bộ Súng theo tên. Các quan tòa sơ thẩm chỉ có đúng một việc để làm, nên họ làm. Họ thuê một chuyến tàu đặc biệt, yêu cầu người bang Texas vào trong dù có muốn hay không; và rồi các vị này phải rời khỏi thành phố với tốc độ ba mươi dặm một giờ.



Rất nhanh chóng, ấy thế mà, như khi họ bị chuyển đi, họ tranh thủ được thời gian để ném một lời chế nhạo ác liệt sau cùng vào kẻ thù.

Ấm chỉ rõ ràng tới Florida, một bán đảo không đáng nói lọt thỏm giữa hai biển, họ bịa đặt rằng nơi này sẽ không thể chịu nổi cơn chấn động khi nổ súng và sẽ “nổ tung” ngay từ phát đạn đầu tiên.

“Tốt thôi, cứ nổ tung đi!” dân Florida đáp trả, ngẩn ngui như thời đại của thành Sparta cổ xưa.

## Chương 12

### Cho thành phố và cho thế giới

Những khó khăn về thiên văn, cơ khí và địa hình đã được giải quyết, cuối cùng là đến vấn đề tài chính. Số tiền hàng triệu đô, nghĩa là trên cả không lồ, đến nỗi không một cá nhân đơn lẻ nào, thậm chí riêng một bang nào, có thể chu cấp nổi.

Ngài chủ tịch Barbicane cam kết, bất chấp sự việc là vấn đề riêng của người Mỹ, biến nó thành một lợi ích quốc tế và thỉnh cầu tất cả các dân tộc chung sức về tài chính. Đó là, ngài duy trì quan điểm, quyền lợi và nghĩa vụ của toàn thể Trái đất trong việc tham gia vào những sự kiện liên quan đến vận mệnh của nó. Hoạt động quyên góp mở tại Baltimore và thực sự lan rộng ra khắp toàn cầu – *Cho thành phố và cho thế giới*.

Đợt quyên góp này thành công vượt mọi mong đợi; dù tiền bạc không phải cho vay mà là ủng hộ. Đó là một hành động hoàn toàn vô tư theo nghĩa đen của từ này và không mang lại chút xíu cơ may lợi nhuận nào.

Thế mà, sức ảnh hưởng từ thông báo của Barbicane không bị hạn chế trong lãnh thổ Hợp chúng quốc; nó vượt qua Đại Tây Dương và Thái Bình Dương, đồng thời lan tỏa khắp châu Á và châu Âu, châu Phi và châu Đại Dương. Các đài thiên văn của liên bang đặt mình vào trạng thái cầu nối tin tức với các đài nước ngoài. Một số, như những đài ở Paris, Petersburg, Berlin, Stockholm, Hamburg, Malta, Lisbon, Benares, Madras và nhiều nơi

khác, chuyển lời chúc tốt đẹp; số còn lại duy trì sự im lặng thận trọng, lặng lẽ chờ kết quả. Còn đài thiên văn ở Greenwich, được trợ giúp bởi hai mươi hai trạm thiên văn trên Vương quốc Anh, phát biểu rất thẳng thắn. Đài này mạnh mẽ phủ nhận triển vọng thành công và tỏ ý thiên về những lập luận của đại úy Nicholl. Nhưng đây chẳng qua chỉ là sự đố kỵ của người Anh.

Vào ngày mùng 8 tháng Mười, ngài chủ tịch Barbicane cho ra mắt một bản tuyên ngôn đầy nhiệt huyết, trong đó ngài gửi lời kêu gọi tới “tất cả những người thiện chí trên mặt đất”. Văn kiện này, được dịch ra mọi thứ tiếng, đạt được thành công vang dội.

Danh sách quyền góp được mở tại mọi thành phố chính của liên bang, với một văn phòng trung tâm đặt tại Ngân hàng Baltimore, số chín phố Baltimore.

Ngoài ra, tiền quyền góp cũng được nhận tại các ngân hàng sau đây thuộc nhiều quốc gia trên cả hai lục địa:

Tại Vienna, ngân hàng S. M. de Rothschild.

Tại Petersburg, ngân hàng Stieglitz & Co.

Tại Paris, ngân hàng Credit Mobilier.

Tại Stockholm, ngân hàng Tottie & Arfuredson.

Tại London, ngân hàng N.M. Rothschild & Son.

Tại Turin, ngân hàng Ardouin & Co.

Tại Berlin, ngân hàng Mendelssohn.

Tại Geneva, Lombard, ngân hàng Odier & Co.

Tại Constantinople, ngân hàng Ottoman.

Tại Brussels, ngân hàng J. Lambert.

Tại Madrid, ngân hàng Daniel Weisweller.

Tại Amsterdam, ngân hàng Netherlands Credit Co.

Tại Rome, ngân hàng Torlonia & Co.

Tại Lisbon, ngân hàng Lecesne.

Tại Copenhagen, ngân hàng tư nhân.

Tại Buenos Aires, ngân hàng Maua.

Tại Rio de Janeiro, cùng ngân hàng trên.

Tại Montevideo, cùng ngân hàng trên.

Tại Valparaiso và Lima, ngân hàng Thomas la Chambre & Co.

Tại Mexico, ngân hàng Martin Daran & Co.

Ba ngày sau khi công bố bản tuyên ngôn của ngài chủ tịch Barbicane, 4.000.000 đô la đã đổ về từ những thành phố khác nhau của liên bang. Với số lượng này, Câu lạc bộ Súng đã lập tức có thể bắt tay vào hành động. Nhưng vài ngày sau, tin tức nhận được cho thấy hoạt động quyên góp ở nước ngoài đang mau chóng tăng lên. Một vài quốc gia nổi bật hơn hẳn nhờ sự hào phóng của họ, một số khác mở hầu bao kém thoải mái hơn – một đặc điểm về tính cách. Những con số, dù vậy, có sức thuyết phục hơn lời nói và đây là bản kê chính thức số tiền được gửi vào tài khoản ngân hàng của Câu lạc bộ Súng khi kết thúc đợt quyên góp.

Nước Nga chuyển tới số tiền không lờn như số dân của mình là 368.733 rúp. Chẳng ai ngạc nhiên về điều này, bởi điều hiểu rõ hứng thú với khoa học của người Nga và sự thôi thúc mà họ dành cho nghiên cứu thiên văn học – cảm ơn các đài thiên văn nơi đây.

Nước Pháp ban đầu chế giễu ước vọng của người Mỹ. Mặt trăng đóng vai trò như một duyên cớ cho cả ngàn trò chơi đồ chữ cũ rích và cảm hứng

của các bản ballad, nơi mà khẩu vị nhạt nhẽo tranh đua với bàn tay vô minh. Nhưng như thuở xưa người Pháp trả tiền trước giọng ca, giờ đây họ trả tiền sau khi có được trò cười, nên họ quyên góp tổng số 1.253.930 frăng. Với cái giá đó, họ có quyền vui vẻ một chút.

Nước Áo tỏ ra hào phóng dù đang ở giữa cuộc khủng hoảng tài chính. Khoản đóng góp chung lên tới con số 216.000 florin – một may mắn tuyệt vời.

Năm mươi hai ngàn lẻ sáu đô la chuyển khoản của Thụy Điển và Na Uy; đây là số tiền lớn đối với một quốc gia, nhưng chắc chắn sẽ tăng thêm đáng kể nếu hoạt động quyên góp được triển khai tại Christiania đồng thời với Stockholm. Vì lý do này hay lý do khác, người Na Uy không thích gửi tiền tới Thụy Điển.

Nước Phổ, với số tiền chuyển khoản 250.000 thaler, biểu thị sự tán thành lớn dành cho dự án.

Thổ Nhĩ Kỳ xử sự rất rộng lượng, nhưng vì lợi ích quốc gia. Trên thực tế, Mặt trăng đi đầu tiết chu kỳ các năm và thời gian của tháng Ramadan, tháng Âm lịch của người Ả Rập. Vì thế Thổ Nhĩ Kỳ không thể quyên ít hơn 1.372.640 piastre, mà còn quyên với sự nhiệt tình rõ ràng do chính phủ gây sức ép.

Nước Bỉ tỏa sáng giữa các quốc gia hạng hai nhờ khoản đóng góp 513.000 frăng – khoảng hai centime một người tính theo số dân.

Hà Lan và các thuộc địa của mình hứng thú đến mức ủng hộ 110.000 florin, chỉ yêu cầu một khoản chiết khấu khi gửi tiền mặt là năm phần trăm.

Đan Mạch, dù lãnh thổ nhỏ hẹp, nhưng ủng hộ 9.000 ducat, chứng minh tình yêu to lớn đối với các thử nghiệm khoa học.

Liên bang Đức quyên góp 34.285 florin. Không thể mong chờ hơn nữa, vì dù sao, họ cũng sẽ không đưa thêm.

Mặc dù đang rất khó khăn, nước Ý vẫn kiếm được 200.000 lira từ túi nhân dân. Nếu còn Venetia thì Ý sẽ thu được nhiều hơn, nhưng rất tiếc là không.

Lãnh địa của các Giáo hoàng cho rằng họ không thể quyên ít hơn 7.040 curon La Mã; còn Bồ Đào Nha thể hiện sự tận tâm với khoa học bằng 30.000 cruzado. Đây là khoản ủng hộ nhỏ bé của những người bần hàn – 86 piastre, dù sao các đế quốc tự trị này cũng luôn trong tình trạng túng thiếu.

Hai trăm năm mươi bảy frăng, khoản đóng góp ít ỏi nhất cho dự án này đến từ Thụy Sĩ. Người ta phải thẳng thắn công nhận rằng quốc gia này không nhìn ra giá trị thiết thực của vấn đề. Có vẻ với đất nước này, không phải cứ bắn một viên đạn lên Mặt trăng là có khả năng thiết lập bất cứ một mối liên hệ nào với nó và đổ vốn liếng vào dự án may rủi kia thì quá là thiếu thận trọng. Xét cho cùng thì, biết đâu quốc gia này lại đúng.

Tây Ban Nha thì chẳng thu vén được gì hơn 110 đồng real. Quốc gia này viện cớ rằng họ còn phải làm đường ray xe lửa. Sự thực là, loại kiến thức khoa học kia không được ưa chuộng ở xứ này, do vẫn còn trong tình trạng lạc hậu; và hơn nữa, người Tây Ban Nha, không được nhận nền giáo dục tối thiểu, chẳng thể hình dung ra chính xác tầm vóc của viên đạn thông thường so với viên đạn phóng lên Mặt trăng. Họ sợ rằng nó sẽ làm nhiễu loạn trật tự sống vốn có. Trong trường hợp này, tốt nhất nên tránh xa và thế là họ quyên đúng có vậy.

Còn nước Anh, mà chúng ta đều biết mỗi ác cảm xen lẫn khinh thường khi đất nước này nhận được tin tức về đề xuất của Barbicane. Người Anh có đúng một tinh thần chi phối toàn bộ hai mươi sáu triệu cư dân sinh sống

tại Vương quốc, họ ngụ ý rằng dự án của Câu lạc bộ Súng đang đi ngược lại “nguyên tắc không can thiệp”. Cho nên họ không ủng hộ một xu lẻ nào.

Đối với thông báo này, Câu lạc bộ Súng chỉ nhún vai rồi quay lại với sự nghiệp vĩ đại của họ. Sau khi Nam Mỹ, tức Peru, Chile, Brazil, các tỉnh của La Plata và Colombia, giao phần quyền góp của họ, tổng số 300.000 đô, Câu lạc bộ Súng đã có trong tay số vốn lớn, thống kê được như sau:

Hợp chúng quốc Hoa Kỳ ủng hộ: 4.000.000 đô la

Quốc tế ủng hộ: 1.446.675 đô la

Tổng: 5.446.675 đô la

là toàn bộ số tiền mà công chúng đổ vào ngân khố của Câu lạc bộ Súng.

Chẳng ai kinh ngạc trước con số khổng lồ này cả. Việc đúc, khoan, xây dựng, vận chuyển, nhân công, thiết lập hệ thống ở nơi gần như không có người sinh sống, xây lò luyện và nhà xưởng, thiết bị kỹ thuật, thuốc súng, đạn dược và chi phí phát sinh, theo tính toán, sẽ ngốn gần hết ngân quỹ. Một số đạn đại bác trong cuộc chiến liên bang tốn đến một ngàn đô một viên. Đạn đại bác của Barbicane, loại đặc biệt trong lịch sử chế tạo đại bác, thậm chí còn có giá gấp năm ngàn lần.

Vào ngày 20 tháng Mười, một bản hợp đồng được ký kết với một xưởng chế tạo ở Goldspring, gần New York, nơi chuyên cung cấp súng gang và loại súng Parrott lớn nhất trong thời chiến. Bản hợp đồng ước định giữa các bên liên quan trong đó xưởng máy ở Goldspring sẽ phụ trách vận chuyển tới thành phố Tampa, miền Nam Florida, các vật liệu cần thiết để đúc khẩu Columbiad. Việc này được thỏa thuận phải hoàn thành chậm nhất vào ngày 15 tháng Mười năm sau, nếu không, khẩu đại bác thành phẩm dù hoàn hảo cũng phải chịu hình phạt 100 đô la một ngày cho tới thời điểm Mặt trăng lại thỏa mãn hai điều kiện thiên văn thuận lợi – tức là, cho

tới mười tám năm mười một ngày sau.

Việc thuê mướn nhân công, tiền lương và mọi vấn đề cần thiết cho công việc, ủy thác hoàn toàn cho công ty Goldspring.

Hợp đồng này, in làm hai bản, được Barbicane, chủ tịch Câu lạc bộ Súng và T. Murchison, giám đốc xưởng chế tạo Goldspring, người sau này sẽ đại diện cho đối tác đáng kính của mình thực thi công việc, ký nhận.



## Chương 13

### Đôi Đá

Khi Câu lạc bộ Súng đưa ra quyết định, như thể chế giễu bang Texas, mỗi cá nhân ở Mỹ, nơi mà có hiểu biết là phải có kiến thức về vạn vật, bắt đầu nghiên cứu địa lý Florida. Chưa bao giờ các tác phẩm như *Những chuyến du ngoạn Florida của Bertram*, *Lịch sử tự nhiên miền Đông và Tây Florida của Roman*, *Đất đai Florida của William* và *Cleland* bàn về canh tác cây mía ở Florida bán được nhiều đến vậy. Việc phát hành những phiên bản mới của các tác phẩm này trở nên vô cùng cấp thiết.

Barbicanne có nhiều thứ quan trọng hơn cần làm thay vì đọc. Ngài muốn tận mắt trông thấy mọi thứ và đánh dấu vị trí chính xác sẽ đặt khẩu súng. Vì thế, không chậm trễ phút giây nào, ngài trao kinh phí cần thiết để lắp đặt kính thiên văn cho Đài Thiên văn Cambridge toàn quyền xử lý, rồi tham gia đàm phán với hãng Breadwill & Co., ở Albany về việc chế tạo viên đạn nhôm theo kích thước cần có. Sau đó ngài rời Baltimore cùng với J. T. Maston, thiếu tá Elphinstone và giám đốc nhà máy Goldspring.

Ngày hôm sau, bốn khách đồng hành đặt chân đến New Orleans. Tại đây, họ lập tức lên tàu Tampico, một tàu chở hàng của hải quân liên bang, được chính phủ giao toàn quyền sử dụng; con tàu bắt đầu nổ máy, phớt xá bang Louisiana mau chóng khuất khỏi tầm nhìn.

Chuyến đi không kéo dài. Hai ngày sau khi khởi hành, tàu Tampico đã

di chuyển được 480 dặm để tiến vào bờ biển Florida. Đến gần hơn một chút, Barbicane trông thấy một vùng đất thấp, bằng phẳng và có phần cằn cỗi. Sau khi chạy men theo một chuỗi sông nhỏ chứa đầy tôm hùm và hàu, tàu Tampico vào vịnh Espiritu Santo, rồi cuối cùng thả neo vào lúc bảy giờ tối ngày 22 tháng Mười trong một cảng tự nhiên nhỏ do cửa sông Hillsborough bồi đắp nên.

Bốn hành khách xuống tàu cùng lúc. “Các quý ông,” Barbicane nói, “chúng ta không có thì giờ để lãng phí, ngày mai chúng ta phải kiếm ngựa để tiến hành thăm dò vùng này.”

Barbicane vừa mới đặt chân lên bờ thì ba ngàn cư dân của thành phố Tampa đã tiến đến chào đón, một vinh dự dành cho ngài chủ tịch vì đã tôn vinh quê hương họ nhờ quyết định của ngài.

Khước từ mọi tung hô, Barbicane nấu mình trong căn phòng khách sạn Franklin.

Ngày hôm sau, một vài con ngựa giống Tây Ban Nha tràn đầy sức sống đứng thờ phì phò dưới cửa sổ phòng ngài, nhưng thay vì bốn chiến mã, có tới năm mươi con, đến cùng kỵ binh của chúng. Barbicane đi xuống cùng ba người đồng hành và họ cực kỳ kinh ngạc khi thấy mình đứng giữa một đoàn người ngựa như vậy. Ngài thấy mỗi kỵ sĩ đều có dây đeo súng quàng qua vai và súng lục đặt trong bao đeo ở thắt lưng.

Trước biểu hiện ngạc nhiên vì sự chuẩn bị này, một người Florida trẻ nghiêm trang nói, mau chóng làm sáng tỏ mọi chuyện:

“Thưa ngài, đây là những người Seminole.”

“Anh nói người Seminole là sao?”

“Những người hoang dã thông thạo từng góc ngách trên thảo nguyên. Chúng tôi nghĩ đây là cách tốt nhất để bảo vệ ngài trên đường.”

“Ái chà!” J. T. Maston leo lên lưng ngựa, reo hò.

“Thôi nào,” người Florida nói, “dù sao thì thế này mới đủ.”

“Các quý ông,” Barbicane đáp lời, “tôi cảm ơn sự quan tâm chân thành của các bạn, giờ đến lúc khởi hành rồi.”

Barbicane và nhóm của ngài rời thành phố Tampa lên đường đi dọc theo bờ biển về hướng về nhánh sông Alafia vào lúc năm giờ sáng. Dòng sông nhỏ này chảy vào vịnh Hillsborough mười hai dặm phía trên thành phố Tampa. Barbicane cùng đội hộ tống men theo nhánh sông bên phải về hướng Đông. Chẳng mấy chốc vùng biển nơi vịnh khuất hẳn sau lối rẽ lên dốc, chỉ còn sắc sẫm xanh của Florida hiện ra trước mắt đoàn người.

Florida, được Juan Ponce de Leon phát hiện vào ngày Chủ nhật Lễ Lá năm 1512, vốn có tên *Pascua Florida*, nghĩa là lễ hội hoa. Ban đầu, vùng đất này có vẻ chẳng xứng chút nào với danh xưng này bởi những đường bờ biển khô cằn nứt nẻ. Nhưng sau vài dặm đường, đất đai thiên nhiên dần thay đổi và vùng đất trở mình chứng tỏ giá trị của cái tên. Những đồng bằng trũng ướt mau chóng hiện ra, hội tụ đủ loại thực vật phương Bắc và vùng nhiệt đới, tới tận thảo nguyên là vô vàn cây dừa và khoai lang, cây thuốc lá, lúa, bông, mía, trái dài ngút ngàn mắt, thoải mái vô tư phô bày hình ảnh giàu có sung túc.

Barbicane có vẻ hài lòng khi quan sát độ cao mặt đất tăng dần và để trả lời một câu hỏi của J. T. Maston, ngài đáp:

“Người bạn đáng mến của tôi, chúng ta không thể làm gì tốt hơn là hạ khẩu Columbiad trên những vùng cao nguyên này.”

“Đề gì Mặt trăng hơn, có lẽ nào?” vị thư ký của Câu lạc bộ Súng nói.

“Không hẳn,” Barbicane cười đáp, “anh có thấy rằng chúng ta làm việc sẽ dễ dàng hơn nhiều trên những cao nguyên dốc này không? Không phải

vật lộn với nước suối, đi đầu này sẽ cứu chúng ta khỏi phải lấp đặt các ống dẫn nước dài đất đỏ, chúng ta sẽ được làm việc trong ánh sáng Mặt trời thay vì hăm lò hẹp và sâu dưới đất. Dự án của chúng ta, thế đấy, sẽ mở ra các chiến hào trên nền đất cao đến vài trăm thước so với mặt nước biển.”

“Ngài nói đúng, thưa ngài,” vị kỹ sư Murchison lên tiếng, “mà, nếu tôi không nhầm, chúng ta sẽ mau chóng tìm ra vị trí thích hợp với mục đích của mình.”

“Tôi hy vọng chúng ta đã bắt đầu đến chỗ có thể hạ cuộc,” ngài chủ tịch nói.

“Còn tôi thì ước gì chúng ta cuối cùng cũng đến,” J. T. Maston rên lên.

Vào khoảng mười giờ sáng, nhóm nhỏ đã di chuyển được mười hai dặm đường. Các đống bằng phi nhiêu rồi đến vùng rừng rậm. Vô vàn mùi hương hòa trộn vào với nhau trong rừng nhiệt đới dầy dào phong phú. Những khu rừng gần như không thể băng qua này được tạo thành từ rất nhiều cây lựu, cây cam, chanh yên, sung, ô liu, mơ, chuối, nho khổng lồ, thứ cây mà hoa và quả sánh ngang nhau cả về hương và sắc. Dưới bóng râm mát và ngát hương của những thân cây vĩ đại, một vương quốc nhỏ các loài chim với bộ lông rực rỡ đua nhau vỗ cánh riu rít.

J. T. Maston và thiếu tá không thể kìm nén niềm sung sướng và ngưỡng mộ khi đắm chìm trong vẻ đẹp lung lay của thiên nhiên giàu có nơi đây. Song ngài chủ tịch Barbicane lại chẳng mấy xúc động trước quang cảnh huy hoàng này, cứ hối hả tiến về phía trước; sự phồn thịnh tốt bậc của vùng đất này không làm ngài thỏa mãn. Họ gấp gáp tiến tới và vì thế, buộc phải lội qua nhiều sông suối, không phải không có nguy hiểm, vì họ bị lũ cá sấu to lớn với chiều dài từ 15 tới 18 foot quấy phá đe dọa. Maston dùng cảm uy hiếp chúng bằng cái tay móc thép của anh, nhưng anh chỉ dọa được

mấy con b ồ nông với mòng két, trong khi lũ h ồng hạc chân dài ngo ngắn nhìn chăm chăm đoàn người.

Lâu sau, những cư dân của đầm lầy dần lui đi mất, những cây cỡ nhỏ hơn đứng rải rác trong các bụi cây ít rậm rạp hơn – một vài bụi biệt lập nằm tách rời giữa những đồng bằng bất tận mà trên đó bầy hươu bị giết mình đang chạy loạn.

“Cuối cùng thì,” Barbicane kêu lớn, đứng hẳn lên trên bàn đạp yên ngựa, “chúng ta đến khu vực rừng thông r ồi!”

“Phải r ồi! Và địa bàn của các anh bạn hoang dã nữa,” thiếu tá tiếp lời.

Trên thực tế, một số người Seminole đã xuất hiện trong tầm mắt nơi chân trời; họ diên cu ồng lao tới trên những con ngựa, hoặc vung giáo hoặc nổ súng kèm một âm thanh trầm đục. Màn trình diễn đầy thù hận này, dù thế nào đi nữa, cũng không ảnh hưởng chút nào đến Barbicane và bạn bè của ngài.

R ồi sau đó, họ chiếm lấy vị trí trung tâm một đồng bằng đá, nơi hàng ngày bị Mặt trời thiêu đốt bằng thứ ánh sáng khô nóng của nó. Nơi đây hình thành từ lớp đất có độ cao đáng kể, dường như cung cấp cho các hội viên Câu lạc bộ Súng mọi đi ều kiện cần thiết để xây dựng và lắp đặt khẩu Columbiad.

“Dừng lại!” Barbicane ghì cương ngựa. “Chỗ này có tên gọi gì không?”

“Tên là Đ ồi Đá,” một người Florida trong nhóm đáp.

Barbicane im lặng xuống ngựa, lấy dụng cụ, r ồi bắt đầu đánh dấu vị trí với độ chuẩn xác khó ai bì nổi. Nhóm nhỏ bạn bè, lui về phía sau, lặng lẽ quan sát từng hành động của ngài.

Đúng lúc này, Mặt trời đến chính Ngọ. Barbicane, sau đó ít phút, mau

chóng ghi lại kết quả quan sát của ngài rồi nói:

“Địa điểm này nằm ở độ cao 1.800 foot so với mực nước biển, 27° 7’ độ vĩ Bắc và 5° 7’ độ kinh Tây thuộc kinh tuyến Washington. Đặc điểm đồng hoang và đá sỏi thỏa mãn mọi điều kiện cần thiết cho thử nghiệm của chúng ta. Trên đồng bằng kia, kho chứa, nhà xưởng, lò luyện, nhà ở tạm cho nhân công của chúng ta sẽ được dựng lên; còn tại đây, tại chính chỗ này,” ngài nói, giậm chân lên đỉnh cao nhất của Đồi Đá, “từ nơi đây viên đạn của chúng ta sẽ bắt đầu chuyến bay vào *Xứ sở mặt trời*.”

## Chương 14

### Cái cuộc của thợ mỏ và cái bay của thợ nề

**N**gay trong tối hôm đó, Barbicane và nhóm bạn tạm nghỉ ở thành phố Tampa, còn kỹ sư Murchison lên tàu Tampico quay trở lại New Orleans. Kế hoạch của anh là tuyển lựa đội ngũ nhân công và thu thập phần lớn nguyên vật liệu. Các thành viên của Câu lạc bộ Súng vẫn tiếp tục ở lại Tampa để bắt đầu triển khai công việc với sự hỗ trợ của dân địa phương.

Tám ngày sau khi khởi hành, tàu Tampico quay trở lại vịnh Espiritu Santo cùng một hạm đội nhỏ tàu hơi nước. Murchison đã nhóm họp được một ngàn năm trăm thợ thủ công. Nhờ sức hấp dẫn từ khoản lương cao và mức thưởng hậu hĩnh mà Câu lạc bộ Súng hứa hẹn, anh đã tuyển chọn được một quân đoàn tinh nhuệ gồm thợ lò, thợ đúc sắt, thợ nung vôi, thợ mỏ, thợ làm gạch và thợ thủ công đủ ngành nghề, không phân biệt sắc tộc. Vì nhiều người trong số này đưa theo cả gia quyến, nên chuyến khởi hành của họ hết như một cuộc di cư.

Vào lúc mười giờ sáng ngày 31 tháng Mười, đoàn người rời tàu xuống cảng Tampa; người ta có thể hình dung sự kiện này tạo nên sự thay đổi ngập tràn thành phố nhỏ như thế nào: chỉ trong một ngày dân số ở đây tăng lên gấp đôi.

Trong vài ngày đầu họ bận rộn tháo dỡ hàng hóa từ đội tàu, máy móc, lương thực cũng như một lượng lớn các lán được dựng từ sắt tấm, chia

thành các phần rời và đánh số. Cũng trong khoảng thời gian này, Barbicane lắp đặt những tấm tà vẹt đầu tiên cho tuyến đường sắt dài mười lăm dặm, nối Đồi Đá với thành phố Tampa. Vào ngày đầu tiên của tháng Mười một, Barbicane rời Tampa cùng một biệt đội nhân công, rồi hôm sau, cả một thị trấn nhà lán được dựng lên quanh Đồi Đá. Họ còn bao lại bằng hàng rào gọn ghẽ; xét về tinh thần hăng hái và tích cực, người ta thật sự có thể nhận thị trấn này với một trong các đại đô thị của liên bang. Mọi thứ được đặt dưới cơ chế kỷ luật nghiêm khắc và công việc được triển khai theo thứ tự hoàn hảo nhất.

Đặc điểm tự nhiên của đất đai được nghiên cứu hết sức kỹ lưỡng bằng phương pháp khoan thăm dò nhiều lần, công tác khoan đào được bố trí vào ngày mùng 4 tháng Mười một.

Vào hôm đó, Barbicane tập hợp các đốc công rồi nói với họ như sau: “Các bạn đều biết rõ, các bạn của tôi, về mục đích tôi kêu gọi các bạn tới vùng hoang dã này ở Florida. Kế hoạch của chúng ta là xây lắp khâu đại bác với đường kính trong dài chín foot, dày sáu foot, cùng một kè đá bên dày 19,5 foot. Vì thế, chúng ta cần đào một giếng đường kính 60 foot, sâu 900 foot. Công trình vĩ đại này phải hoàn thành trong vòng tám tháng, vì thế các bạn phải đào 2.543.000 foot khối lòng đất trong 255 ngày, tức, tính tròn số là 10.000 foot khối một ngày. Công việc vốn không khó khăn gì đối với cả ngàn thợ đào làm việc trong môi trường rộng rãi ngoài kia chắc chắn sẽ rắc rối hơn nhiều trong một không gian tương đối chật hẹp. Nhưng dù thế nào, công việc vẫn phải hoàn thành và tôi tin tưởng sự can đảm cũng như tài năng của các bạn sẽ đạt được thành quả.”

Vào tám giờ sáng hôm sau, nhất cuộc đầu tiên hạ xuống trên đất Florida và từ khoảnh khắc đó, ông trùm của mọi công cụ không giây phút



nào ngừng nghỉ trong bàn tay những người thợ đào. Các kíp thợ đổi ca cứ ba tiếng một lần.

Ngày mùng 4 tháng Mười một, năm mươi nhân công bắt đầu đào một lỗ tròn đường kính 60 foot ngay tại trung tâm khu vực được vây kín trên đỉnh Đồi Đá. Lúc đầu cuốc hạ xuống nền đất đen, dày sáu inch, loại đất này mau chóng bị bỏ đi. Tiếp sau đó là lớp cát mịn dày hai foot, loại cát này được giữ lại cẩn thận vì có giá trị sử dụng khi đúc khuôn trong. Sau lớp cát đến lớp đất sét trắng đặc, tương tự đá phấn ở Vương quốc Anh, lớp đất sét này sâu tới bốn foot. Kế tiếp, cuốc sất đập phải một nền đất rắn, một loại đất đá hình thành từ những vỏ và mai hóa thạch, rất khô, rất rắn, rất khó xuyên thủng. Đến thời điểm này, hố đào đã đạt tới độ sâu 6,5 foot còn việc xây nền vừa mới được triển khai.

Đoạn cuối hố đào, họ dựng một bánh xe bằng gỗ sồi, một khung tròn được chốt chặt và có độ bền vô song. Tâm điểm của đĩa gỗ này được đục rỗng một lỗ có đường kính tương đương với đường kính ngoài của khẩu Columbiad. Trên bánh xe đặt những lớp nền và đá đầu tiên được gắn với nhau bằng loại xi măng cứng trong nước, có độ bám không gì bì nổi. Các nhân công, sau khi xếp đá từ rìa đường tròn vào tới trung tâm, liền được bao bọc trong một giếng có đường kính 21 foot. Khi công việc này hoàn thiện, các thợ mở lại dùng đến cuốc để cắt bỏ đá phía dưới bánh xe, cẩn thận đỡ nó khi họ chạm đến những khối đá dày. Lỗ đào cứ sâu thêm hai foot thì họ rút thành công một khối lớn. Bánh xe, cùng với một vòng khối xây đồ sộ, dần dần chìm vào một lớp nền cao mà trên đó những người thợ nền đang lao động không ngừng nghỉ, liên tục đặt một số lỗ thông để thoát khí khi đến giai đoạn đúc.

Loại công việc này đòi hỏi các nhân công sự chú tâm tỉ mỉ và độ chuẩn

xác tuyệt đối. Có ít nhất một người, trong lúc đào bên dưới bánh xe, bị thương nghiêm trọng do vụn đá. Nhưng nhuệ khí của họ không hề hao hụt, dù ngày hay đêm. Ban ngày, họ làm việc dưới ánh nắng thiêu đốt của Mặt trời, còn tối đến, dưới ánh lập lòe của đèn điện. Âm thanh cuộc đập vào đá, tiếng mìn nổ, tiếng máy nghiền, những luồng khói cuộn tản ra trong không khí, tất cả tạo nên quanh khu Đồi Đá một bầu không khí tràn ngập cảm giác khủng bố mà đàn trâu và nhóm người Seminole đối nghịch không bao giờ liêu lĩnh băng qua. Thế là, công việc đầu đặn tiến triển, các cần câu chạy bằng hơi nước liên tục dọn dẹp rác và đá vụn. Có rất ít trở ngại bất ngờ, còn với những khó khăn lường trước được, họ loại bỏ nhanh chóng.

Đến ngày cuối cùng trong tháng đầu tiên, giếng đã đạt đến độ sâu yêu cầu với khoảng thời gian làm việc tương ứng, tức là 112 foot. Giếng sâu thêm gấp đôi trong tháng Mười hai, rồi gấp ba vào tháng Một.

Trong tháng Hai, các nhân công phải chiến đấu với một mạch nước tuôn ra từ lớp đất bên ngoài. Lúc này, việc cần thiết là dùng máy bơm công suất lớn và máy nén khí để hút cạn, ngăn dòng chảy của nước tại chỗ thoát ra, hệt như người ta bịt lại chỗ rò trên con tàu. Họ rốt cuộc cũng thành công trong việc chế ngự dòng suối cứng đầu này, nếu không, vì đất đai trở nên xộp ẩm, bánh xe sẽ chệch đi và tình trạng lún sụt cục bộ sẽ xảy ra ngay sau đó. Tai nạn này, nếu xảy ra, sẽ lấy đi tính mạng nhiều nhân công.

Từ lúc ấy, không có sự cố mới nào làm chậm tiến độ công việc nữa, rồi đến ngày thứ mười của tháng Sáu, hai mươi ngày trước khi kết thúc kỳ hạn mà Barbicane ấn định, chiếc giếng, ốp đá từ đáy đến miệng đã đạt độ sâu 900 foot. Đáy khối xây trên tảng đá khổng lồ dày 30 foot, còn bên trên là lớp sỏi bao.

Ngài chủ tịch Barbicane và các thành viên của Câu lạc bộ Súng nòng nhiệt chúc mừng vị kỹ sư Murchison, công việc vĩ đại đã hoàn thành với tốc độ phi thường.

Trong suốt tám tháng này Barbicane không hề rời Đồi Đá dù chỉ trong chốc lát. Giám sát chặt chẽ công việc đào giếng, ngài không ngừng lo lắng cho sức khỏe cũng đi đầu kiện ăn ở và làm việc cho các nhân công của ngài và vô cùng may mắn khi tránh được các loại bệnh dịch dễ lây lan và rất ác liệt trong những vùng chịu ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới trên địa cầu.

Nhiều nhân công, thực sự là, đã phải đánh đổi cả mạng sống vì liều mình trong môi trường lao động nguy hiểm; dù những rủi ro này không thể tránh được và còn được phân loại chi tiết nhưng người Mỹ chẳng mấy để tâm. Trên thực tế, họ để ý tới con người nói chung hơn là con người cá thể.

Tuy vậy, Barbicane tuân theo những nguyên tắc trái ngược hoàn toàn và thi hành trong mọi trường hợp. Vì vậy, nhờ sự quan tâm chăm sóc, trí tuệ miễn tiếp, những trợ giúp quý giá trong mọi khó khăn, sự khôn ngoan và lòng nhân đạo cao cả của ngài, số tai nạn trung bình không vượt quá so với các quốc gia ở bên kia Đại Tây Dương, những nơi nổi tiếng vì phòng ngừa quá mức – chẳng hạn như ở Pháp, trong số các nước đó, họ tính toán rằng mỗi tai nạn tổn thất hai trăm ngàn frăng.

## Chương 15

### Lễ đúc khẩu Columbiad

Suốt tám tháng, trong lúc đào giếng thì việc chuẩn bị đúc khuôn cũng được tiến hành với tốc độ chóng mặt. Bất kỳ ai ghé đến Đồi Đá đầu sẽ choáng ngợp trước quang cảnh này.

Cách giếng 600 thước, lấy giếng làm tâm điểm để bố trí theo hình tròn bao quanh, 1.200 lò đi đầu nhiệt đứng sừng sững, mỗi lò đường kính sáu foot và cách nhau một khoảng ba foot. Đường tròn tạo nên từ 1.200 lò này có chu vi hai dặm. Được xây dựng với cùng kiểu kiến trúc, với ống khói bốn cạnh cao lớn, những lò đi đầu nhiệt này tạo nên một hiệu ứng vô cùng đặc biệt.

Nên nhớ rằng vào buổi họp thứ ba, ủy ban đã quyết định dùng gang làm khẩu Columbiad và đặc biệt dùng màu trắng. Hợp kim này, trên thực tế, là thứ dai nhất, dẻo nhất và dễ gia công nhất, chính vì thế thích hợp với mọi kiểu đúc; và khi nung chảy với than đá, đạt chất lượng ưu việt phù hợp với mọi công trình kỹ thuật cần sức nén lớn như đại bác, nồi hơi, máy ép thủy lực và các loại máy tương tự.

Gang, tuy vậy, nếu chỉ trải qua đúng một lần nấu chảy thì hiếm khi đạt được độ đồng nhất thích đáng, nên cần nung chảy lần thứ hai để tinh luyện, loại bỏ những tạp chất lắng đọng cuối cùng còn sót lại. Vì thế rất lâu trước khi được chuyển tới thành phố Tampa, quặng sắt đã được nấu

chảy trong các lò luyện lớn ở Goldspring, sau đó trộn với than đá và silic nung ở nhiệt độ cao, thấm cacbon rồi chuyển hóa thành gang. Sau công đoạn đầu tiên này, kim loại được gửi tới Đồi Đá. Đã vậy, họ còn phải đối mặt với vấn đề vận chuyển 136.000.000 pound sắt, một số lượng cực kỳ tốn kém nếu dùng đường xe lửa. Giá vận chuyển sẽ gấp đôi giá vật liệu. Có vẻ dùng tàu lớn rồi chất các thanh sắt lên thì thích hợp hơn. Cách này, dù sao đi nữa, cần không quá sáu mươi tàu loại 1.000 tấn, một đội tàu theo đúng nghĩa đen này sẽ rời New York vào ngày mùng 3 tháng Năm và ngày mùng 10 tháng đó sẽ vào vịnh Espiritu Santo, sau đó tháo dỡ hàng, không tốn tiền lệ phí, trên cảng thành phố Tampa. Từ đây, sắt sẽ được chuyển lên Đồi Đá theo đường ray và vào khoảng giữa tháng Năm khối kim loại khổng lồ này sẽ tới đích cuối cùng.

Quá dễ thấy rằng 1.200 lò đi đầu nhiệt dùng để nung chảy đồng thời 60.000 tấn sắt không dư thừa chiếc nào. Mỗi lò này chứa gần 140.000 pound kim loại này. Tất cả đều được dựng theo mô hình phục vụ cho việc đúc súng Rodman, tất cả đều có hình thang và vòm cửa hình elip cao. Các lò này, xây bằng gạch chịu lửa, đặc biệt thích hợp để đốt cháy than đá, với đáy phẳng để bày các thanh sắt lên trên. Đáy này, nghiêng một góc 25 độ, cho phép kim loại nóng chảy đổ vào các máng nhận và 1.200 máng thu tụ sẽ đưa kim loại lỏng xuống tâm giếng.

Ngày hôm sau, khi việc khoan đào đã hoàn thiện, Barbicane bắt đầu làm khuôn trung tâm. Mục tiêu của ngài hiện giờ là phải dựng lên giữa giếng một cột trụ đồng tâm có độ cao 900 foot, đường kính chín foot, cột này sẽ lấp đầy chuẩn xác không gian dành riêng cho nòng khẩu Columbiad. Cột trụ được tạo nên từ hỗn hợp đất sét và cát, thêm chút ít cỏ khô và rơm. Khoảng không gian còn lại giữa khuôn và khối nề sẽ được đổ đầy kim loại

lông, từ đó lượng kim loại này sẽ hình thành nên các vách dày sáu foot. Cột trụ, để giữ được độ thẳng bằng, phải được kẹp chặt bằng các tấm sắt và được cố định chắc chắn bằng tấm kẹp chéo bắt vào lớp đá ở các vị trí nhất định; sau khi đúc, chúng sẽ bị vùi trong khối kim loại, không lộ ra ngoài.

Việc này sẽ hoàn thành vào ngày mùng 8 tháng Bảy, còn vấn đề xử lý chỗ kim loại đã được ấn định vào ngày hôm sau.

“*Lễ* đúc này sẽ là một nghi thức trọng đại,” J. T. Maston nói với ngài chủ tịch Barbicane.

“Chắc chắn rồi,” Barbicane đáp, “nhưng sẽ không là *buổi lễ* công khai.”

“Sao chứ! Anh không định mở cửa tường vây đón khách à?”

“Tôi phải hết sức cẩn thận, Maston. Đúc khẩu Columbiad là một công việc cực kỳ cẩn trọng, thậm chí là nguy hiểm và tôi muốn thực hiện kín đáo hơn. Vào ngày khai hỏa, sẽ là một *lễ hội* như anh muốn – còn từ giờ đến lúc đó thì không!”

Ngài chủ tịch nói đúng. Công việc dính đến nhiều nguy hiểm khó lường, loại hiểm nguy mà dòng sông khản giả cuộn sẽ khiến ngài không kiểm soát được. Sẽ không ai được cho phép vào khu tường vây ngoại trừ phái đoàn các thành viên của Câu lạc bộ Súng, những người đã du hành theo đường biển đến thành phố Tampa. Trong số này có Bilsby sôi nổi, Tom Hunter, thượng tá Blomsberry, thiếu tá Elphinstone, tướng Morgan và số đông còn lại, những người mà với họ việc xem đúc khẩu Columbiad là đam mê cá nhân. J. T. Maston trở thành hướng dẫn viên cho họ. Anh không bỏ qua một chi tiết nào, anh giới thiệu với họ tất tật về kho chứa, nhà xưởng, cho tới máy móc rồi buộc họ tham quan toàn bộ 1.200 lò luyện hết cái này tới cái khác. Đến chuyển tham quan lò thứ một ngàn hai trăm, họ gần như bị đánh gục.

Việc đúc súng sẽ diễn ra vào đúng 12 giờ. Buổi chiều hôm trước, mỗi lò luyện đã được nạp đầy 114.000 pound kim loại tẩm xếp chéo góc với nhau để khí nóng lưu thông dễ dàng. Lúc tảng sáng, 1.200 ống khói phun ra khí nóng từ những trận lửa phừng phừng, còn mặt đất run rẩy vì những cơn rung chuyển nhẹ nhàng. Khi lượng lớn pound kim loại được chuẩn bị để đúc, thì rất nhiều pound than đá cũng đã có sẵn để đốt. Có đến 68.000 tấn than sẽ thổi phòi phòi vào khuôn mặt của Mặt trời một bức màn khói dày đặc. Sức nóng mau chóng trở nên không thể chịu nổi trong khu vực các lò luyện, âm thanh của chúng nghe như tiếng sấm rền. Các quạt thông gió công suất lớn liên tục bổ sung luồng hơi và tổng đầy ôxy vào các tẩm kim loại sáng ngời. Công việc này, muốn thành công, phải thực hiện với tốc độ nhanh vô cùng. Khi có tín hiệu một tiếng đại bác, mỗi lò phải mở lỗ thoát sắt lỏng rỗng trút ra hết. Khi âm thanh này xuất hiện, quản đốc và nhân công chờ đợi giây phút đã dự tính với vẻ sốt ruột pha lẫn sự xúc động rõ rệt. Không một ai trong khu trường vây còn đứng im một chỗ. Các quản lý thì giành lấy vị trí gần lỗ hồng của đường ống.

Barbican và đồng sự ngồi trên một mô đất cao gần đó hỗ trợ công việc. Trước mặt họ là một khẩu pháo sẵn sàng khai hỏa báo tín hiệu từ kỹ sư. Vài phút trước buổi trưa, những dòng nhỏ kim loại đầu tiên bắt đầu chảy, các bể chứa dần đầy lên và sau khi nóng chảy hoàn toàn, toàn bộ số kim loại lỏng được để lắng trong ít phút để dễ dàng tách các chất lạ.

Đồng hồ điểm 12 giờ! Một tiếng súng đột ngột vang lên và tóe lửa trong không khí. Một ngàn hai trăm máng kim loại lỏng đồng thời mở ra rồi một ngàn hai trăm con rắn nóng bừng trườn tới tâm giếng, trải ra những đường cong sáng rực. Ở đó, phía dưới, chúng lao xuống độ sâu 900 foot với âm thanh ào ào dữ dội. Thật sự là một cảnh tượng huy hoàng và đầy

mê hoặc. Mặt đất run rẩy, trong khi đó, biển kim loại lỏng này phóng lên bầu trời những vòng khói, hút cạn hơi ẩm trong khuôn rỗ ném lên những đám mây hơi nước dày đặc qua các lỗ thông hơi trên lớp đá ốp. Những đám mây nhân tạo này trải thành hình xoắn ốc dày cao tới 1.100 thước trong bầu khí quyển. Một người hoang dã, lang thang đâu đó ở phía đường chân trời, có khi còn tưởng rằng núi lửa mới nào đó đang hình thành trong lòng Florida, mặc dù chẳng có đợt phun trào, hay bão lớn, hay giông tố, hay thiên nhiên rung chuyển, hay bất kỳ hiện tượng khủng khiếp nào mà tự nhiên có thể tạo ra. Không, chỉ con người mới là kẻ tạo nên những đám mây hơi nước hừng hực này, những trận lửa mãnh liệt này xứng đáng là một ngọn núi lửa, những cơn rung động dữ dội này xứng đáng là một trận động đất, những âm thanh rền vang này sánh được với cuồn phong và giông tố; và chính tay anh ta làm nên vực sâu, đào bằng chính sức mình, cả một thác Niagara toàn kim loại lỏng!



## Chương 16

### Khẩu Columbiad

**D**ùc súng đã thành công chưa? Họ đã thu hẹp các phỏng đoán. Thực sự có đủ loại lý do để kỳ vọng vào thành công vì khuôn đã hút lấy toàn bộ khối kim loại lỏng đồ sộ kia, nhưng dù vậy, vẫn còn phải đợi khá lâu nữa thì họ mới đưa ra được bất cứ kết luận chắc chắn nào về vấn đề này.

Khoảng thời gian này thách thức mạnh mẽ sức nhẫn nại của mỗi thành viên Câu lạc bộ Súng. Nhưng họ chẳng thể làm gì. Còn J. T. Maston, nhờ phép mầu, thoát được cảnh bị nướng chín. Mười lăm ngày sau khi đúc, cột khói khổng lồ vẫn vươn cao lên bầu trời, còn mặt đất vẫn làm đen sì bàn chân trong vòng bán kính 200 foot quanh đỉnh Đồi Đá. Không thể đến gần hơn nữa. Tất cả những gì họ có thể làm chỉ là chờ đợi bằng toàn bộ kiên nhẫn mà họ có.

“Đã là ngày mừng 10 tháng Tám rồi,” một buổi sáng, J. T. Maston rên rỉ, “chỉ bốn tháng nữa là tới ngày mừng 1 tháng Mười hai! Chúng ta sẽ không kịp mất!” Barbicane chẳng nói một lời, nhưng sự im lặng của ngài ẩn giấu vẻ sốt ruột và cơn bức bối ghê gớm.

Tuy nhiên, ảnh tư liệu hàng ngày đã cho thấy có sự thay đổi nhất định đang diễn ra trong mặt đất. Chừng ngày 15 tháng Tám, cường độ và mật độ hơi nước bốc lên đã giảm đi đáng kể. Vài ngày sau đó, mặt đất chỉ tỏa ra luồng khói mỏng, hơi thở cuối cùng của con quái vật chỉ còn quẩn quanh

vòng tròn đá. Dần dà, vùng nhiệt nóng bỏng thu hẹp lại, cho đến ngày 22 tháng Tám, Barbicane, các đồng sự của ngài và kỹ sư đã có thể đặt chân lên tấm sắt được xếp trên đỉnh Đồi Đá.

“Cuối cùng cũng xong!” Ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng kêu lên kèm tiếng thở phào nhẹ nhõm.

Công việc lại được tiếp tục ngay sau đó. Họ lập tức tiến hành rút khuôn trong ra để làm sạch nòng súng. Cuốc và máy làm nhẵn nòng súng làm việc không ngừng nghỉ. Cặn đất sét và cát trở nên rắn vô cùng do tác động của nhiệt độ cao, nhưng với sự trợ giúp của máy móc, rác rưởi đều được lấy ra rồi mau chóng bị tổng đi trên các toa xe; với tinh thần lao động hăng hái như vậy, cùng sức lôi kéo mạnh mẽ từ đô la của Barbicane, đến ngày mừng 3 tháng Chín, mọi dấu vết của khuôn đúc đã biến mất hoàn toàn.

Các công việc liên quan đến nòng súng ngay lập tức được triển khai; và với sự trợ giúp của máy móc hiệu suất cao vài tuần sau, bề mặt bên trong của cái nòng vĩ đại đã được trả lại dáng hình trụ hoàn hảo, còn nòng pháo thì nhẵn bóng vô cùng.

Sau đó vào ngày 22 tháng Chín, chưa đến một năm theo yêu cầu lúc đầu của Barbicane, món vũ khí khổng lồ được khoan đúc chuẩn xác, dựng thẳng đứng, đã sẵn sàng hoạt động. Đến lúc này, tất cả chỉ còn chờ đợi Mặt trăng và họ tin chắc rằng nó sẽ không lỡ hẹn.

Niềm vui ngây ngất của J. T. Maston thật không có giới hạn, đến nỗi thiếu chút nữa anh đã ngã nhào xuống trong lúc mê mải ngắm nòng súng. Nếu không có bàn tay khỏe khoắn của thượng tá Blomsberry thì vị thư ký đáng kính, sẽ thành Erostratus thời hiện đại, đón lấy cái chết nơi đáy sâu của khẩu Columbiad.

Khẩu đại bác đã hoàn thiện, nên sẽ không phải lo lắng về sự toàn vẹn

của nó. Vì thế vào ngày mùng 6 tháng Mười, đại úy Nicholl mở một tài khoản trung gian giữa anh ta và chủ tịch Barbicane, trong đó anh ghi nợ cược đến thời điểm hiện tại là 3.000 đô la. Người ta có lẽ cho rằng cơn thịnh nộ của viên đại úy đã đạt đến đỉnh điểm và hẳn khiến anh ta khó chịu vô cùng. Tuy vậy, anh ta vẫn còn đó ba vụ cược lần lượt là 3.000, 4.000 và 5.000 đô la, mà nếu anh ta thắng được hai trong số này, thì thanh thế của anh ta sẽ không tệ lắm. Nhưng vấn đề tiền bạc không liên quan gì đến những nghiên cứu của anh ta; việc đối thủ đúc thành công một khẩu siêu đại bác so với việc rèn những tấm sắt dày 60 foot đã chẳng ích lợi gì mà còn giáng cho anh ta một đòn khủng khiếp.

Sau ngày 23 tháng Chín, tường rào vây quanh Đồi Đá đã được mở cửa để đón tiếp công chúng và thật quá dễ tưởng tượng đám đông du khách tới địa điểm này sẽ lớn đến thế nào! Những dòng người nối tiếp nhau tới thành phố Tampa và từ Tampa đến nơi đây, giống như một cuộc diễu hành, hay đúng hơn, một cuộc hành hương.

Quá rõ ràng, đến ngày thử nghiệm diễn ra, số lượng khán giả sẽ lên đến hàng triệu, vì họ đang từ mọi miền thế giới đổ về dải đất hẹp này. Châu Âu đang di cư sang Mỹ.

Tuy nhiên, trước thời điểm mở cửa, cần phải thừa nhận rằng nổi tò mò của vô số du khách chỉ được thỏa mãn chút ít. Hầu hết đều trông mong được chứng kiến cảnh tượng huy hoàng trong quá trình đúc, nhưng họ chẳng được thấy gì ngoài khói. Đây chính là thức ăn hồng bày trước cặp mắt đói, nhưng Barbicane sẽ không để người lạ tham gia quá trình đó. Thế rồi những tiếng lẩm bầm, cầu nhàu, bất mãn vang lên; họ trách mắng ngài chủ tịch, quy kết ngài là độc tài. Tên tuổi ngài bị tố là “không phải dân Mỹ”. Thiếu chút nữa đã xảy ra một cuộc tụ tập phá rối quanh Đồi Đá, nhưng

Barbican vẫn không thể lay chuyển. Có đi đâu, khi khẩu Columbiad đã hoàn thiện, tình trạng cấm cửa không thể duy trì thêm nữa, vả lại cũng đã có kinh nghiệm tồi tệ, thậm chí là khinh suất, khi làm tổn thương cảm xúc của đám đông nên Barbican đã mở tường rào cho mọi du khách, nhưng, trung thành với các trù tính thiết thực của mình, ngài quyết tâm kiếm tiền từ sự tò mò của đám đông.

Thực sự, đúng là có thể chiêm ngưỡng khẩu Columbiad đồ sộ này, nhưng có vẻ như đối với người Mỹ, xuống tới tận đáy sâu của nó mới là hạnh phúc *tốt bậc* nơi trần thế. Vì thế, không một khán giả hiếu kỳ nào không muốn một chuyến tham quan phía bên trong cái vực kim loại vĩ đại này. Những giỏ chứa gắn vào cần câu hơi nước sẽ cho họ thỏa mãn trí tò mò. Thật là một sự mê cuồng khủng khiếp. Phụ nữ, trẻ em, người già, tất cả đã biến sở giỏ này trở thành các trạm trinh sát trên con đường thâm nhập những bí ẩn của khẩu súng khổng lồ. Mức phí xuống xem là năm đô la một người; ấy thế mà, bất chấp giá cao như vậy, trong suốt hai tháng trước cuộc thử nghiệm, dòng khách đổ về đã giúp Câu lạc bộ Súng bỏ túi gần 500.000 đô la!

Chẳng cần phải nói, những khách đầu tiên của khẩu Columbiad đầu là thành viên Câu lạc bộ Súng. Đặc quyền này chỉ dành cho các cá nhân lừng lẫy. Buổi lễ khai trương diễn ra vào ngày 25 tháng Chín. Chiếc giỏ vinh dự đưa xuống ngài chủ tịch, J. T. Maston, thiếu tá Elphinstone, tướng Morgan, thượng tá Blomsberry và các thành viên khác của câu lạc bộ, tổng cộng mười người. Dưới đáy của ống kim loại dài đó mới nóng làm sao! Họ gần như ngạt thở. Nhưng sung sướng làm sao! Ngây ngất làm sao! Một bàn bày mười bộ đồ ăn trên tầng đá lớn cũng chính là mặt đáy khẩu Columbiad, được chiếu sáng bằng một luồng điện tựa như ánh nắng ban

ngày. Nhiều món ăn trang nhã, như được gửi xuống từ thiên đàng, được đặt nối tiếp nhau trước mặt thực khách và loại rượu vang ngon nhất nước Pháp tràn đầy trong bữa tiệc thịnh soạn này, phục vụ hậu hĩnh ở độ sâu 900 foot dưới mặt đất.

Bữa liên hoan rất náo nhiệt, thậm chí còn khá ồn ào. Tiếng chúc rượu không ngớt. Họ uống vì Trái đất và vệ tinh của nó, vì Câu lạc bộ Súng, vì liên bang, vì Mặt trăng, vì nữ thần Mặt trăng Diana của người La Mã, vì nữ thần Mặt trăng Phoebe và Selene của người Hy Lạp, “vị sứ giả hòa bình của bóng đêm”! Mỗi tiếng hoan hô hóa thành những tiếng vang rền trong ống dẫn âm đồ sộ, rồi thoát ra thành tiếng sấm trên miệng ống; và tiếng reo hò của đám đông tụ tập quanh Đồi Đá mau chóng hòa vào với tiếng nói cười của mười thực khách đang nấu mình nơi đáy khẩu Columbiad kịch xù.

J. T. Maston đã không còn kiểm soát được chính mình. Xác định xem anh la hét, khoa chân múa tay, ăn hay uống nhiều hơn đã trở thành một vấn đề khó khăn. Trong bất cứ sự kiện nào, anh cũng sẽ không dành chỗ cho sự tự chủ, “không, dù khẩu đại bác có được nạp đạn, mồi thuốc, khai hỏa rồi nổ tung anh chàng thành từng mảnh nhỏ bay khắp cõi trần.”

## Chương 17

### Thư điện báo

Sự nghiệp vĩ đại mà Câu lạc bộ Súng đảm nhận đã gần đến lúc hoàn thành; giờ chỉ còn hai tháng nữa là đến ngày bắn viên đạn lên Mặt trăng. Trước sự sốt ruột của cả cộng đồng, hai tháng này tựa như hàng năm trời! Đến lúc này, những chi tiết nhỏ nhất của tiến trình đều được điểm tin hàng ngày trên tạp chí, còn công chúng ngẫu nhiên bằng cặp mắt hau háu.

Chính vào lúc này, diễn ra một sự kiện bất ngờ nhất, lạ thường nhất và tuyệt diệu nhất, đã một lần nữa khuấy đảo tinh thần vốn thấp thỏm của họ và ném mọi tâm trí vào trạng thái kích động dữ dội nhất.

Buổi chiều ngày 30 tháng Chín vào lúc 3 giờ 47 phút, một bức điện, được truyền theo đường dây cáp từ Valentia thuộc đất nước Ireland tới Newfoundland và rồi tới địa chỉ của ngài chủ tịch Barbicane.

Ngài chủ tịch mở phong bì, đọc bức điện và rồi, bất chấp ngài sở hữu khả năng tự chủ ấn tượng, môi ngài trắng nhợt còn cặp mắt tối đi khi đọc hơn hai mươi chữ trên bức điện.

Dưới đây là nội dung bức điện mà hiện giờ đã được đưa vào kho văn thư lưu trữ của Câu lạc bộ Súng:

*PHÁP, PARIS.*

*Bốn giờ sáng, ngày 30 tháng Chín,*

*Gửi Barbicane, thành phố Tampa, Florida, Mỹ.*

*Thay đạn pháo hình cầu bằng đạn hình trụ nón.*

*Tôi sẽ ngồi vào trong. Sẽ đến bằng tàu hơi nước Atlanta.*

*MICHEL ARDAN*

## Chương 18

### Hành khách đặc biệt trên con tàu Atlanta

Nếu tin tức gây sốc này, thay vì truyền qua đường dây điện tín, chỉ đơn giản được gửi theo đường bưu điện trong phong bì dán kín thông thường, Barbicane sẽ không lưỡng lự dù một giây. Ngài sẽ giữ im lặng vì cá tính hết sức thận trọng cũng như để không phải tái xem xét kế hoạch của ngài. Bức điện báo này biết đâu là vỏ bọc của lời chế nhạo nào đó, đặc biệt khi nó đến từ một tay người Pháp. Có người nào lại ấp ủ một chuyến du hành như thế chứ? Còn nữa, nếu một người như thế thực sự tồn tại, thế thì hẳn ta chắc chắn là gã ngốc, một gã nên bị nhốt trong nhà thương điên chứ không phải trong tòa thành của súng đạn.

Nội dung của bức điện, mặc dù vậy, đã nhanh chóng trở nên nổi tiếng, vì các nhân viên điện báo chỉ có chút xíu thận trọng, nên tuyên bố của Michel Ardan đã tức khắc lan ra nhiều nơi trong liên bang. Barbicane, vì vậy, không còn lý do để tiếp tục im lặng nữa. Thế là, ngài triệu tập các đồng sự hiện đang có mặt tại thành phố Tampa, không bộc lộ bất kỳ ý kiến nào, chỉ đơn giản đọc cho họ nghe nguyên văn ngắn ngủi. Bức điện được tiếp nhận bằng đủ loại biểu cảm như bắn khoả, ngò vục, đến chế nhạo từ tất cả mọi người, chỉ có ngoại lệ J. T. Maston, anh hô lên, “Nói gì thì nói, đấy đúng là ý tưởng vĩ đại!”

Hồi đầu khi Barbicane đề xuất phóng một viên đạn lên Mặt trăng, mọi



người đầu cho rằng dự án khả thi và dễ giải quyết – chỉ là vấn đề về chế tạo đại bác, nhưng khi một người, tự nhận mình là một cá nhân hiểu biết, lại đề nghị được du hành trong một viên đạn, toàn bộ sự việc trở thành trò hề, hoặc, nói trắng ra, một trò bịp bợm.

Ấy vậy mà, vẫn còn một câu hỏi. Liệu người như thế có thật không? Bức điện đã lao vút qua những tầng sâu của Đại Tây Dương, chỉ đích danh con tàu anh ta sẽ lên, thời hạn ấn định sự có mặt mau chóng của anh ta, tất cả đều báo hiệu về một cá nhân thực tiễn nào đó đã đưa ra đề nghị. Người ta phải có quan điểm rõ ràng hơn về vấn đề này. Các nhóm nhỏ những người thu thập tin tức sau đó đã tập hợp thành đám chặt kín rồi tiến thẳng tới nơi ở của chủ tịch Barbicane. Vị chủ tịch đáng kính vẫn giữ yên lặng với mục đích quan sát các sự kiện phát sinh. Nhưng ngài đã quên chú ý đến sự nóng nảy của công chúng và đám đông cũng chẳng có thái độ nghiêm trang dễ chịu mà ngài từng thấy khi những người dân thành phố Tampa tụ lại dưới cửa sổ phòng ngài. Chẳng mấy chốc, những tiếng lầm bầm la lối phía dưới đã buộc ngài phải xuất hiện. Vì thế, ngài bước tới, không khí yên tĩnh trở lại, một thị dân thẳng thừng nêu câu hỏi sau: “Người được nhắc đến trong bức điện với tên Michel Ardan đang trên đường đến đây? Thật hay giả?”

“Các quý ông,” Barbicane trả lời, “tôi biết không hơn gì so với các bạn.”

“Chúng tôi muốn biết,” những giọng nóng nảy gằn lên.

“Thời gian sẽ trả lời,” ngài chủ tịch bình tĩnh nói.

“Thời gian không có quyền khiến cả quốc gia này lâm vào tình trạng sốt ruột,” nhà hùng biện đáp trả. “Ngài đã đổi kế hoạch làm viên đạn theo yêu cầu trong bức điện chưa?”

“Chưa, thưa các vị, nhưng các vị nói đúng! Chúng ta phải có thông tin rõ ràng hơn để an tâm tiếp tục với công việc của mình. Chỗ điện báo hẳn sẽ bổ sung thêm tin tức.”

“Đến chỗ điện báo!” Đám đông gào rú.

Barbican xuống cầu thang, hướng thẳng tới đám người đông đảo và dẫn đầu đoàn tới văn phòng điện báo. Vài phút sau, một bức điện được gửi tới viên thư ký phòng bảo hiểm hàng hải tại Liverpool, yêu cầu giải đáp thắc mắc sau:

*Tàu Atlanta rời châu Âu khi nào? Trên tàu có người Pháp nào tên là Michel Ardan không?*

Hai giờ sau đó, Barbican nhận được thông tin quá rõ ràng đến nỗi không còn chỗ nào để nghi ngờ nữa.

*Tàu hơi nước Atlanta rời cảng Liverpool vào ngày mùng 2 tháng Mười, hướng về thành phố Tampa, danh sách hành khách trên tàu có một người Pháp tên là Michel Ardan.*

Ngay tối đó ngài viết một lá thư cho hãng Breadwill & Co., yêu cầu họ tạm ngừng đúc viên đạn cho đến khi nhận được chỉ dẫn cụ thể. Vào lúc chín giờ sáng, ngày mùng 10 tháng Mười, hệ thống cờ hiệu của kênh Bahama nổi khói hiệu thông báo. Hai tiếng sau đó, một tàu hơi nước cỡ lớn đáp lại tín hiệu và cái tên Atlanta của nó ngay lập tức lan khắp thành phố Tampa. Vào lúc bốn giờ, con tàu đến từ Anh quốc vào vịnh Espiritu Santo. Lúc năm giờ, nó tăng hết tốc lực qua vịnh Hillsborough. Đến sáu giờ, tàu thả neo tại cảng Tampa. Mỏ neo vừa chạm nền cát thì năm trăm thuyền nhỏ đã bao vây Atlanta, con tàu rơi vào một cuộc tấn công. Barbican là người đầu tiên bước lên boong tàu và bằng giọng vô phương che giấu cảm xúc, ngài gọi, “Michel Ardan”.

“Đây!” Một người ngồi ở đuôi tàu trả lời.

Barbican, khoanh tay trước ngực, nhìn chằm chằm vào vị khách của tàu Atlanta.

Ông ta khoảng bốn mươi hai tuổi, khổ người to lớn, nhưng hơi gù. Cái đầu to lớn với mái tóc đỏ bù xù trông như bờm sư tử. Khuôn mặt ngắn với trán rộng điểm thêm bộ ria mép tua tủa như cửa lỗ mèo, mấy đốm ria vàng hoe nhỏ trên gò má phệ. Cặp mắt tròn, có vẻ khá hoang dã, hơi cận thị, hoàn chỉnh diện mạo cơ bản của loài mèo. Dáng mũi sắc nét, nét miệng đặc biệt duyên dáng, vầng trán cao thông minh với những nếp nhăn trông như thừa ruộng mới cày. Thân người cường tráng và chắc chắn với đôi chân dài. Cánh tay cơ bắp, thái độ quả quyết khiến ông ta có dáng vẻ của một người đồng hành kiên cường và vui nhộn. Ông ta mặc bộ suit rộng, khăn quàng cổ buộc lỏng, cổ áo sơ mi mở để lộ ra cái cổ khỏe mạnh, cúc cổ tay không cài cho thấy đôi bàn tay đồ ửng.

Trên giàn đuôi tàu, giữa đám đông, ông ta hồi hải đi tới đi lui, không đứng yên một giây, về “kéo lê mỏ neo” theo cách gọi của các thủy thủ, khoa chân múa tay, cư xử thoải mái với mọi người, cắn móng tay về kích động. Ông là một trong số các cá nhân lập dị mà mẹ thiên nhiên thỉnh thoảng sáng tạo nên trong những giây phút bốc đồng phá lệ.

Giữa những nét khác thường đó, tính hiếu kỳ đã biến ông ta trở thành một kẻ ngu ngốc vô cùng, “giống như Shakespeare” và công khai thể hiện sự khinh miệt tột bậc đối với mọi khoa học gia. Những “gã nghiên cứu sinh” này, ông ta gọi họ như vậy, “chỉ thích hợp ngồi ghi điểm, trong lúc chúng ta đấu chơi”. Ông ta thực sự là một người Bohemian, ưa mạo hiểm, nhưng không phải một nhà thám hiểm, mà là một cộng sự liêu lĩnh, một chàng Icarus từ thần thoại Hy Lạp, chỉ có đôi cánh tiếp sức. Vả lại, ông ta

cũng từng bị trầy xước thương tổn, luôn luôn tự đứng dậy trên đôi chân của mình, như những nhân vật đồ chơi bé xíu người ta bán cho trẻ con. Nói ngắn gọn, khẩu hiệu của ông ta là “tôi có ý kiến” và tình yêu dành cho những điếu bất khả thi đã trở thành niềm đam mê chi phối con người ông.

Vị hành khách đó trên con tàu Atlanta, ông ta luôn kích động, như thể không ngừng sôi sục dưới tác động của ngọn lửa nội tâm sinh ra bởi đặc điểm cấu tạo thể chất riêng biệt của mình. Nếu có hai người nào tương phản dữ dội với nhau thì đó chắc chắn là Michel Ardan và vị Yankee Barbicane; cả hai, hơn nữa, đều can đảm và táo bạo như nhau, theo cách riêng của mình.

Sự chăm chú mà ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng dành cho đối thủ mới này mau chóng bị những tiếng reo hò hoan hô của đám đông cắt đứt. Những tiếng kêu la càng lúc càng om sòm, lòng nhiệt tình của đám đông có vẻ quá mức khiếm nhã đến nỗi Michel Ardan, sau vài nghìn lần bắt tay, có nguy cơ sắp rụng mất mấy ngón, cuối cùng đành phóng nhanh như chớp về buồng ngủ.

Barbicane theo sau nhưng không nói một lời.

“Tôi đoán ngài là Barbicane?” Michel Ardan hỏi bằng giọng dành cho người bạn đã quen biết được hai chục năm.

“Phải,” chủ tịch Câu lạc bộ Súng đáp.

“Được rồi! Ngại quá nhỉ, Barbicane? Anh thế nào, khỏe chứ? Chắc thế rồi.”

“Thế,” Barbicane nói, không mào đầu chút nào, “anh thực sự kiên quyết đi?”

“Rất kiên quyết.”

“Không gì có thể ngăn cản anh?”

“Không gì cả. Anh đã sửa viên đạn theo bức điện của tôi chưa?”

“Tôi chờ anh xuất hiện. Có đi đâu,” Barbicane lại hỏi, “anh đã suy nghĩ cẩn thận chưa?”

“Suy nghĩ? Tôi có thừa thời gian đâu? Tôi có cơ hội du lịch Mặt trăng, tôi còn định kiểm soát từ nó. Đó là toàn bộ lý do.”

Barbicane nhìn chăm chăm người đang nhẹ nhàng tuyên bố dự định của mình mà không có chút băn khoăn nào. “Nhưng, chí ít,” ngài nói, “anh cũng có vài kế hoạch và biện pháp biến dự định thành hiện thực chứ?”

“Tuyệt vời, Barbicane thân mến, có đi đâu cho phép tôi nêu một lưu ý: Mong muốn của tôi là chỉ kể câu chuyện của mình một lần trọn vẹn cho tất cả mọi người và thế là xong, sau đó không cần nhắc lại nữa. Vì thế, nếu anh không phản đối, hãy tập hợp bạn bè, đồng sự, cả thành phố, toàn bộ Florida, toàn bộ nước Mỹ nếu anh muốn, rồi ngày mai tôi sẽ sẵn sàng giải thích kế hoạch của mình và trả lời bất cứ kháng nghị nào được đưa ra. Anh có thể yên trí rằng tôi sẽ nghiêm chỉnh chờ. Anh thấy thế có được không?”

“Được,” Barbicane đáp.

Ngay sau đó, ngài chủ tịch bước ra thông báo lời đề nghị của Michel Ardan cho đám đông. Từng lời của ngài được đón nhận bằng những tràng pháo tay và tiếng reo hò vui vẻ. Đám đông đã xóa bỏ mọi khúc mắc. Ngày hôm sau mọi người sẽ được thoải mái chiêm ngưỡng người hùng châu Âu này. Tuy vậy, một số khán giả, cuồng đại hơn số còn lại, không chịu rời khỏi boong tàu Atlanta. Họ qua đêm ngay trên tàu. Trong số đó có J. T. Maston, anh bị kẹt bàn tay móc thép vào chóp mũi tàu và suýt nữa phải dùng đến máy tời để kéo nó ra.

“Ông ta là người hùng! Người hùng!” Anh la lên, chủ đề mà anh lặp đi

lặp lại đủ kiểu mà không hề thấy chán, “còn chúng ta chỉ là những mục dân bà ngu ngốc, nhát gan khi so với người Âu châu này!”

Về phần ngài chủ tịch, sau khi ám chỉ khách khứa rằng đã đến lúc nghỉ ngơi, ngài quay lại buồng của vị khách nọ và ở lại đó cho đến khi tiếng chuông tàu báo nửa đêm.

Nhưng sau đó hai địch thủ đầy tiếng tăm đã nồng nhiệt bắt tay nhau rồi từ biệt trong tình hữu nghị thân thiết.

## Chương 19

### Hội nghị vĩ đại

Ngày hôm sau, Barbicane, vì lo ngại sẽ có những câu hỏi ngớ ngẩn được đặt ra cho Michel Ardan, đã rất muốn giảm đa số khán giả xuống để chỉ còn một vài người có hiểu biết chuyên môn, chẳng hạn như các đồng sự của ngài. Nhưng như thế ngài sẽ phải ngăn lại cả dòng người như thác Niagara! Ngài buộc phải, do đó, từ bỏ ý định và để người bạn mới của mình đương đầu với buổi hội họp công khai. Địa điểm được chọn để tổ chức hội nghị vĩ đại này là cánh đồng mênh mông ở phía sau thành phố. Chỉ trong vài giờ, nhờ sự giúp sức của đội tàu trên cảng, tấm vải bạt khổng lồ làm mái che đã được căng rộng trên đồng cỏ khô nứt, bảo vệ nó khỏi những tia nắng thiêu đốt của Mặt trời. Tại đó, ba trăm ngàn người, bất chấp cái nóng ngọt ngào suốt nhiều giờ, đang chờ đợi sự xuất hiện của vị khách người Pháp. Trong đám đông khán giả này, nhóm đầu tiên có thể nhìn thấy và nghe được, nhóm thứ hai nhìn không dễ lắm mà lại chẳng nghe được gì, còn nhóm thứ ba, nhìn và nghe đều không rõ. Vào lúc ba giờ, Michel Ardan xuất hiện cùng những thành viên cốt cán của Câu lạc bộ Súng, bên phải là chủ tịch Barbicane, bên trái là J. T. Maston; trông ông ta rực rỡ hơn cả Mặt trời ban trưa và gần như là hung hung đỏ. Ardan bước lên bục, từ vị trí này ông thấy cả một biển mũ đen ngút tầm mắt.

Ardan không có chút xúu bối rối nào, vẫn cứ vui tươi, thoải mái và thân

mặt như đang ở nhà. Trước những tiếng hoan hô mừng đón mình, ông đáp lại bằng một cái cúi chào duyên dáng, sau đó vẫy tay ra hiệu yên lặng, rồi nói bằng thứ tiếng Anh chuẩn mực như sau:

“Thưa các quý vị, dù thời tiết rất nóng bức, tôi thỉnh cầu quý vị nhẫn nại trong chốc lát để tôi giải thích rõ về những dự định mà quý vị đang rất quan tâm. Tôi không phải diễn giả hay khoa học gia và tôi chẳng biết diễn thuyết trước công chúng, nhưng bạn tôi Barbicane thông báo với tôi rằng quý vị muốn nghe tôi nói, nên tôi rất sẵn lòng phục vụ. Bởi vậy, xin hãy lắng nghe tôi, bằng sáu trăm ngàn đôi tai của quý vị và vui lòng bỏ qua cho những thiếu sót của người nói này. Bây giờ, khẩn cầu quý vị đừng quên rằng trước mặt quý vị là một kẻ ngu dốt hoàn toàn, một kẻ mà sự ngu dốt của gã quá lớn đến nỗi gã không thêm hiểu được khó khăn là gì! Đối với gã, dường như chuyện chiếm chỗ ngồi trong một viên đạn để bay lên Mặt trăng là việc quá đơn giản, đương nhiên và dễ dàng! Chuyển đi đó sớm hay muộn cũng phải thực hiện và chỉ thuận theo quy luật tăng tiến về phương tiện vận động mà thôi. Con người bắt đầu đi bằng tứ chi, rồi đến một ngày đẹp trời, bằng hai chân, rồi bằng xe ngựa, rồi xe khách và mới đây nhất là bằng tàu hỏa. Thế thì, viên đạn là phương tiện di chuyển của tương lai và các hành tinh chẳng còn là vấn đề nữa! Lúc này nhiều người trong quý vị có lẽ đang nghĩ rằng vận tốc mà chúng tôi cấp cho nó là quá phi lý và không thể có được. Mọi ngôi sao đều có vận tốc hơn thế và chính Trái đất ngay giây phút này đang chở chúng ta bay quanh Mặt trời với vận tốc nhanh hơn gấp ba lần, nhưng vẫn chỉ là vận tốc đi thơ thẩn khi so với những hành tinh khác! Mà vận tốc của nó đang liên tục giảm. Xin hỏi quý vị, không phải là điều quá hiển nhiên rằng sẽ có ngày xuất hiện một loại vận tốc vượt xa gấp bội vận tốc của những thứ kia, loại vận tốc mà ánh



sáng và dòng điện có khi sẽ là tác nhân cơ học hay sao?”

“Đúng vậy, thưa quý vị,” Ardan tiếp tục, “bất chấp tư duy hạn hẹp của một số người, những kẻ bó buộc nhân loại trên địa cầu này trong vòng tròn ma thuật không bao giờ vượt qua được, sẽ có ngày chúng ta du hành tới Mặt trăng, tới các hành tinh, tới các ngôi sao bằng phương tiện thuận lợi, tốc độ nhanh chóng và sự an toàn chắc chắn như hiện giờ chúng ta đi biển từ Liverpool tới New York! Khoảng cách chỉ là khái niệm tương đối và phải biến thành con số không.”

Sức ảnh hưởng vốn mạnh mẽ và nhất quán từ vị anh hùng Pháp tới đám khán giả hơi dao động trước lý luận táo bạo này.

Michel Ardan nhận ra đi đầu đó.

“Các quý vị,” ông tiếp tục với một nụ cười thân thiện, “quý vị có vẻ không tin tưởng lắm. Rất tốt! Để tôi giải thích vấn đề. Các quý vị có biết tàu hỏa tốc hành mất bao lâu để tới được Mặt trăng không? Ba trăm ngày, không hơn! Rồi sao? Khoảng cách này không vượt quá chín lần chu vi Trái đất, nhưng không một thủy thủ hay du khách nào, dù phạm vi hoạt động tương đối, từng thực hiện được những hành trình dài hơn thế trong suốt cuộc đời. Giờ thì hãy nghĩ đến chuyện tôi sẽ chỉ dùng có chín mươi bảy giờ cho hành trình của mình. Ái chà! Tôi thấy rằng quý vị đang nhầm đoán Mặt trăng xa Trái đất lắm và người ta cần tính toán lại trước khi tiến hành thử nghiệm. Thế thì, quý vị thấy sao nếu chúng ta bàn chuyện đến Hải Vương tinh, hành tinh quay vòng ở khoảng cách hơn hai ngàn bảy trăm hai mươi triệu dặm tính từ Mặt trời! Thế đã là gì khi so sánh với khoảng cách tới một số sao cụ thể, trong đó, chẳng hạn như ngôi sao Arcturus, cách chúng ta hàng tỷ dặm? Đấy, các quý vị nói về khoảng cách chia tách các hành tinh và Mặt trời! Còn có người quả quyết rằng cái thứ như khoảng

cách là có thật. Phi lý, điên rồ, ngu ngốc, vô nghĩa! Các quý vị biết tôi nghĩ gì về hệ Mặt trời của chúng ta không? Tôi có tiết lộ cho quý vị hay không đây? Đơn giản lắm! Đối với tôi, hệ Mặt trời là một thể rắn đồng nhất, các hành tinh trong đó tiếp xúc thực sự với nhau và mọi khoảng cách giữa chúng chẳng khác gì khoảng không chia tách các phân tử của thứ kim loại đặc nhất, ví dụ như bạc, sắt, hoặc bạch kim! Tôi có quyền, thế đấy, quả quyết như vậy và tôi xin được nhắc lại, với niềm tin chắc chắn sẽ thấu suốt tâm trí tất cả quý vị, rằng “Khoảng cách chỉ là một danh từ vô nghĩa, không hề tồn tại tại khoảng cách!””

“Hoan hô!” một giọng vỗ òa (cần phải nói đó là giọng của J. T. Maston). “Không hề tồn tại khoảng cách!” Choáng váng vì cơn xúc động, anh suýt ngã từ bục cao xuống mặt đất. Anh vừa may tránh được cú ngã nặng nề, một cú có khả năng chứng minh cho anh thấy rằng khoảng cách chắc chắn không phải một danh từ vô nghĩa.

“Thưa các quý vị,” Ardan nói tiếp, “tôi nhắc lại rằng khoảng cách giữa Trái đất và vệ tinh của nó chỉ là chuyện vặt và không đáng phải suy xét nghiêm trọng. Tôi tin tưởng rằng trong vòng hai mươi năm nữa, một nửa địa cầu chúng ta sẽ trả tiền để du lịch Mặt trăng. Giờ thì, những người bạn đáng mến của tôi, nếu các bạn có bất cứ câu hỏi nào dành cho tôi, tôi sợ rằng các bạn sẽ xấu hổ vì một gã kém cỏi như tôi; nhưng tôi sẽ cố gắng hết sức để giải đáp cho các bạn.”

Đến lúc này, ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng cảm thấy rất hài lòng với diễn biến buổi thảo luận. Hiện giờ, việc cần làm là hướng Ardan khỏi những câu hỏi về thực tiễn mà chắc chắn ông rất mù mờ. Barbicane, vì thế, vội vã xen vào và bắt đầu bằng việc hỏi người bạn mới của ngài về chuyện ông ta có nghĩ rằng trên Mặt trăng và các hành tinh khác có người ở hay

không.

“Ngài nêu cho tôi một vấn đề vĩ mô quá, ngài chủ tịch đáng kính,” vị diễn giả trả lời kèm một nụ cười. “Có đi đâu, những bậc trí tuệ vĩ đại, như học giả Plutarch, triết gia Swedenborg, nhà văn Bernardin de St. Pierre và những vị khác đã, nếu tôi không nhầm, đã khẳng định đi đâu đó. Đánh giá vấn đề này từ góc độ của nhà triết học tự nhiên, tôi có thể nói trên đời này chẳng có thứ gì tồn tại vô ích, nên, giải đáp thắc mắc của ngài theo lối diễn đạt khác, tôi dám khẳng định rằng nếu những nơi đó có đủ điều kiện sống, thì chúng đang và sẽ có người ở.”

“Không ai có thể trả lời hợp lý hơn hoặc thẳng thắn hơn,” ngài chủ tịch đáp. “Câu hỏi phản biện cho câu trả lời: Những nơi đó có thể sống được không? Về phần mình, tôi tin rằng có.”

“Về phần mình, tôi chắc chắn là có.” Michel Ardan nói.

“Nhưng mà,” một khán giả vặn lại, “có rất nhiều tranh cãi về khả năng sinh sống được tại những nơi đó. Rõ ràng điều kiện sống cần phải đi đầu chính đáng kể trên phần lớn các địa điểm này. Mới nói đến các hành tinh thôi, chúng ta sẽ bị thiêu sống ở hành tinh nọ, hoặc bị đông chết ở hành tinh kia, tùy theo khoảng cách xa hơn hay gần hơn so với Mặt trời.”

“Tôi lấy làm tiếc,” Michel Ardan nói, “rằng tôi không có vinh dự được hiểu biết về con người vị phản biện tôi, vì tôi sẽ cố gắng trả lời anh ấy. Lời phản đối của anh có giá trị, tôi phải thừa nhận như vậy, nhưng tôi cho rằng chúng ta có thể biện bác thẳng, cũng như mọi đi đâu có thể thành công tác động đến khả năng sinh sống trên thế giới khác. Nếu tôi là một nhà triết học tự nhiên, tôi sẽ nói với anh ấy rằng chất nóng ảnh hưởng đến hành tinh gần Mặt trời nhất ít hơn, trái lại, ảnh hưởng đến hành tinh xa Mặt trời nhất nhiều hơn, mỗi sự thực giản đơn này là đủ để cân bằng sức nóng và cấp

cho những nơi đó một nhiệt độ mà những sinh vật cấu tạo tương tự chúng ta có thể chịu đựng được. Nếu tôi là một nhà tự nhiên học, tôi sẽ nói với anh ấy, theo một số khoa học gia trứ danh, rằng thiên nhiên đã cung cấp cho chúng ta những ví dụ về thế giới mà động vật tồn tại dưới những điều kiện sống rất bất ổn; rằng loài cá hô hấp trong môi trường có thể gây tử vong đối với các loài vật khác; rằng loài lưỡng cư có gấp đôi khả năng tồn tại rất khó diễn giải; rằng những cư dân nào đó của đại dương duy trì sự sống ở những tầng sâu khủng khiếp và chịu được áp lực nước tương đương với áp suất khí 50 hoặc 60 atmosphere mà không bị nghiền nát, rằng nhiều loài côn trùng dưới nước, không nhận biết được nhiệt độ, phản xạ tương đương như trong nước suối sôi sục hay trên những cánh đồng băng nơi biển cực; nói tóm lại, chúng ta không thể không thừa nhận sự đa dạng về cách thức hoạt động trong tự nhiên thường không thể hiểu nổi. Nếu tôi là một nhà hóa học, tôi sẽ nói với anh ấy rằng các thiên thạch, các vật thể hiển nhiên hình thành ngoài địa cầu của chúng ta, qua phân tích, đã hé lộ những dấu tích không thể chối cãi của cacbon, thứ vật chất là nguồn gốc của sự sống có tổ chức và theo các nghiên cứu của nhà hóa học Reichenbach, nó chắc chắn phải được cấp cho động lực. Cuối cùng, nếu tôi là một nhà thần học, tôi sẽ nói với anh ấy rằng kế hoạch *Cứu Chuộc Loài Người Của Đức Chúa Trời*, theo thánh Paul, dường như phù hợp với không chỉ Trái đất mà còn với mọi nơi trong vũ trụ. Nhưng, thật không may, tôi chẳng phải nhà thần học, hóa học, tự nhiên học, hay triết học, cho nên, bằng sự ngu dốt tuyệt đối của mình về những quy luật vĩ đại chi phối vạn vật, tôi sẽ luôn đáp rằng, “Tôi không biết những nơi đó có người ở hay không, nhưng vì tôi không biết, nên tôi sẽ đến để chứng kiến tận mắt!”

Cho dù người phản đối Michel Ardan có đánh bạo nêu thêm lý lẽ hay

không, thì cũng không thể nói nổi, vì tiếng reo hò náo động của đám đông sẽ không để bất cứ ý kiến nào nhận được chú ý. Khi trật tự trở lại, vị diễn giả chiến thắng miễn cưỡng bổ sung vài lời sau:

“Thưa quý vị, quý vị sẽ thấy rằng tôi mới chỉ đề cập sơ sơ đến vấn đề vĩ mô này. Nói chung, sẽ có những tranh luận khác về khả năng tồn tại trên những vì sao mà lúc này tôi còn bỏ sót. Tôi chỉ muốn kêu gọi sự chú ý của quý vị vào một vấn đề. Những ai vẫn cho rằng trên các hành tinh không có người ở có thể sẽ đổi lại rằng: Anh có thể thật sự có lý, nếu anh chỉ ra được rằng Trái đất là thế giới tuyệt nhất hiện có, không tính đến những lời Voltaire từng nói. Thế thì, Trái đất có *một* vệ tinh, trong khi Mộc tinh, Thiên Vương tinh, Thổ tinh, Hải Vương tinh đều có *nhiều*, một lợi thế không thể xem nhẹ. Nhưng điều khiến địa cầu của chúng ta không thoải mái lắm là độ nghiêng của trục Trái đất so với mặt phẳng quỹ đạo của nó. Vì lý do đó mà sinh ra sự mất cân bằng giữa ngày và đêm, vì lý do đó mà sinh ra các mùa đa dạng khó chịu lòng. Trên bề mặt khối cầu đau khổ của mình, chúng ta lúc nào cũng quá nóng hoặc quá lạnh, chúng ta đông cứng trong mùa đông, nóng cháy trong mùa hè; nó là hành tinh của bệnh thấp khớp, ho hen, viêm phế quản; trong khi đó trên bề mặt Mộc tinh, chẳng hạn vậy, hành tinh có trục chỉ hơi nghiêng một chút, các cư dân nơi đó có thể tận hưởng nền nhiệt độ đồng đều. Nơi đó còn có các vùng vĩnh viễn chỉ mùa xuân, hạ, thu, hoặc đông và mọi người dân trên sao Mộc có thể chọn cho mình khí hậu anh ta yêu thích, rồi dành cả đời ở đó, tránh được mọi biến đổi của khí hậu. Quý vị sẽ, tôi đảm bảo, sẵn sàng thừa nhận rằng Mộc tinh ưu việt hơn hành tinh của chúng ta, còn chưa kể đến các năm trên đó, mỗi năm bằng mười hai năm của chúng ta! Dưới sự bảo trợ và điều kiện sống tuyệt vời như vậy, với tôi dường như các cư dân của xứ sở may mắn

đó hẳn phải ưu tú hơn chúng ta ở mọi khía cạnh. Tất cả những gì chúng ta muốn, để đạt được sự hoàn thiện như thế, chỉ đơn giản là có một trục quay bất nghiêng hơn so với mặt phẳng quỹ đạo của nó mà thôi!”

“Hoan hô!” một giọng kích động rú lên, “Hãy tập hợp sức mạnh, chế tạo máy móc cần thiết và sửa thẳng trục Trái đất!”

Tràng vỗ tay như sấm vang lên sau đề xuất này, mà phát ngôn viên của nó, đương nhiên, không ai khác ngoài J. T. Maston. Và phải thú thực, nếu những người Yankee có thể phát hiện ra một điểm tựa, họ sẽ dựng một chiếc đòn bẩy có khả năng nâng Trái đất lên rồi chỉnh lại trục cho nó. Chỉ có điều sự thiếu hụt điểm tựa kia đã ngăn cản các thợ máy táo bạo này.

## Chương 20

### Tấn công và phản công

**N**gay khi sự kích động lắng xuống, người ta nghe thấy một giọng kiên quyết và mạnh mẽ thốt lên những lời như sau:

“Diễn giả đã chiếu cố chúng ta bằng quá nhiều ảo tưởng rồi, giờ anh ấy có vui lòng quay lại chủ đề và cung cấp cho chúng ta chút ý kiến thực tế về vấn đề không?”

Mọi con mắt đổ dồn về phía người vừa lên tiếng. Anh ta trông hơi già, dáng người nhanh nhẹn với chòm râu dê kiểu Mỹ. Lợi dụng những cơn xúc động của đám đông, anh ta dần dần xoay sở lên được hàng đầu nhóm khán giả. Tại đó, với đôi tay khoanh lại trước ngực và ánh mắt lạnh lùng, anh ta quan sát người hùng của hội nghị. Sau khi lên tiếng anh ta giữ im lặng và có vẻ không quan tâm đến hàng ngàn ánh nhìn hướng thẳng về phía mình cũng như những tiếng rì rầm phản đối của những người bị từng lời của anh ta kích thích. Không nhận được câu trả lời, anh ta lặp lại câu hỏi với sự nhấn mạnh rõ rệt và nói thêm, “Chúng tôi tới đây để nghe về *Mặt trăng* chứ không phải về *Trái đất*.”

“Anh nói đúng, thưa anh,” Michel Ardan đáp, “cuộc thảo luận thật không đúng nội dung. Chúng ta sẽ trở lại với *Mặt trăng*.”

“Thưa ngài,” một người nào đó nói, “ngài đặt giả thuyết rằng vệ tinh của chúng ta có người ở. Rất hay, nhưng nếu những người Selenite tồn tại,

vậy giống loài đó chắc chắn phải sống mà không cần thở, vì – tôi lưu ý ngài, vì lợi ích của chính ngài – rằng không có dù chỉ là một lượng không khí nhỏ nhất trên bề mặt Mặt trăng.”

Sau bình luận này, Ardan gạt mớ tóc đỏ bù xù, ông nhận thấy mình đã dính vào rắc rối với người này về nội dung chính của toàn bộ vấn đề. Ông nhìn hết sức nghiêm nghị vào người kia rồi nói:

“Ồ! Không có khí quyển trên Mặt trăng? Xin hỏi, nếu anh vui lòng, ai dám khẳng định điều đó?”

“Nhà khoa học.”

“Thật sự?”

“Thật sự.”

“Thưa ngài,” Michel đáp, “không có ý cợt nhả, tôi vô cùng kính nể các nhà khoa học, những người có kiến thức khoa học, nhưng vô cùng khinh bỉ những kẻ làm khoa học mà không có kiến thức.”

“Ngài có biết ai thuộc loại sau không?”

“Đương nhiên rồi. Ở Pháp có nhiều kẻ dùng tính toán tuyên bố con chim rõ là không thể bay, một số kẻ khác chứng minh bằng lý thuyết rằng con cá không được sinh ra để sống dưới nước.”

“Tôi không can hệ gì tới những người kia và để hỗ trợ cho phát biểu của mình, tôi có thể nêu tên những người mà ngài không thể không kính nể.”

“Thưa ngài, thế thì ngài sẽ khiến một kẻ ngu dốt đáng thương lúng túng xấu hổ, kẻ mà không đòi gì khác ngoài việc học hỏi.”

“Vậy, tại sao ngài lại giới thiệu về các vấn đề khoa học mà ngài không hề nghiên cứu?” Một giọng có phần thô kệch hỏi.



“Vì rằng ‘*anh chàng dũng cảm không bao giờ ngờ trước nguy hiểm*’. Tôi không biết gì cả, đó là sự thật, nhưng chắc chắn rằng nhược điểm của tôi đã tạo nên sức mạnh cho tôi.”

“Nhược điểm của anh chẳng khác gì ngu xuẩn,” một giọng giận dữ bắt bẻ.

“Thế càng tốt,” ông bạn người Pháp của chúng ta đáp lại, “nếu nó đưa được tôi lên Mặt trăng.”

Barbican và đồng sự trừng trợn nhìn kẻ phá đám vừa liêu lĩnh chống đối dự án của họ. Chẳng ai biết anh ta là ai, còn ngài chủ tịch, bứt rứt vì kết quả ngoài tầm kiểm soát của buổi thảo luận, lo lắng dõi theo người bạn mới. Những người tham dự hội nghị cũng bắt đầu có vẻ bồn chồn, vì cuộc tranh cãi đã kéo sự chú ý của họ vào những rủi ro của chuyến thám hiểm được đề xuất, nếu thực sự có những đi đầu bất khả thi.

“Thưa ngài,” đối thủ của Ardan trả lời, “có rất nhiều lý do rành rành chứng minh không có bầu khí quyển trên Mặt trăng. Tôi có thể nói rằng, *theo suy diễn*, nếu từng có bầu khí quyển, nó chắc chắn đã bị Trái đất hấp thu, nhưng tôi thích nêu ra những cơ sở lập luận không thể bàn cãi.”

“Thế thì cứ nêu ra đi, thưa ngài, bao nhiêu tùy ý.”

“Anh biết đấy,” người lạ mặt nói, “bất cứ tia sáng nào chiếu xuyên qua một môi trường như không khí, chúng sẽ lệch khỏi đường thẳng, nói cách khác, chúng trải qua quá trình khúc xạ. Chà! Vào thời điểm các ngôi sao bị Mặt trăng che khuất, ánh sáng của chúng, khi chiếu qua mép đĩa Mặt trăng, không bị lệch đi chút nào, cũng không cho thấy sự khúc xạ dù nhỏ nhất. Do đó, Mặt trăng không thể có bầu khí quyển bao bọc.”

“Thực ra,” Ardan đáp, “đây là trọng điểm anh muốn nói, hoặc có thể lý lẽ *duy nhất* của anh, mà một nhà khoa học chân chính có lẽ sẽ lúng túng khi

giải đáp. Về phần mình, tôi sẽ nói đơn giản rằng nhận định này còn thiếu sót, vì nó giả định rằng đường kính góc của Mặt trăng đã được xác định đầy đủ, mà không hẳn như thế. Nhưng tiếp tục đi. Hãy nói xem, thưa ngài, anh có công nhận sự tồn tại của núi lửa trên bề mặt Mặt trăng không?”

“Đã tắt, có! Đang hoạt động, không!”

“Các núi lửa đó, dù sao thì, xưa kia đã từng hoạt động?”

“Đúng vậy, khi chúng tự cấp ôxy cần thiết để đốt cháy, chẳng qua thực tế về sự phun trào của chúng không chứng minh được sự hiện hữu của bầu khí quyển.”

“Lại nói tiếp, thế thì, hãy tạm gác lại những lý luận này để đi thẳng vào kết quả quan sát. Năm 1715, nhà thiên văn học Louville và Halley, quan sát thiên thực vào ngày mùng 3 tháng Năm, đã thấy những ánh nhấp nháy rất kỳ lạ. Những tia sáng này, di chuyển nhanh với tần suất thường xuyên, chúng thuộc những cơn bão hình thành trong bầu khí quyển của Mặt trăng.”

“Năm 1715,” người vô danh đáp trả, “hai nhà thiên văn Louville và Halley đã nhận một số hiện tượng thú vị thuộc địa cầu với hiện tượng trên Mặt trăng, chẳng hạn như các thể sao băng hoặc các thể khác hình thành trong tầng khí quyển của chúng ta. Đây là lý giải khoa học tại thời điểm xảy ra sự kiện và là đáp án của tôi vào lúc này.”

“Ồ thế thì, thêm nữa,” Ardan nói, “Herschel, năm 1787, quan sát thấy rất nhiều điểm sáng trên bề mặt Mặt trăng, đúng hay không?”

“Đúng! Nhưng không đưa ra bất cứ giải thích nào. Chính Herschel còn không hề căn cứ vào đó để suy luận ra sự hiện hữu tất yếu của bầu khí quyển trên Mặt trăng. Và tôi có thể bổ sung rằng Beer và Mädler, hai chuyên gia vĩ đại về Mặt trăng, đầu tiên ý rằng hoàn toàn không có không

khí trên bề mặt Mặt trăng.”

Một cơn kích động hiển hiện rõ ràng trong khán giả hội nghị, những người có vẻ đang bị các lý luận của nhân vật kỳ lạ này kích thích.

“Hãy tiếp tục,” Ardan đáp, vẻ bình tĩnh hoàn hảo, “nói tới một sự kiện quan trọng. Nhà thiên văn học tài hoa người Pháp, M. Laussedat, khi quan sát thiên thực ngày 18 tháng Bảy năm 1860, đã phát hiện đầu nhọn của Mặt trăng lưỡi liềm được bo tròn và cắt ngắn. Bây giờ, hiện tượng này chỉ có thể do các tia Mặt trời chệch hướng khi đi qua bầu khí quyển của Mặt trăng sinh ra. Không có lý giải nào khác hợp lý hơn về hiện tượng này.”

“Chẳng lẽ đi đầu này được coi là sự thật?”

“Chắc chắn tuyệt đối!”

Một động thái trái ngược diễn ra theo hướng có lợi cho người hùng của hội nghị, còn đối thủ của ông hiện giờ lâm vào im lặng. Ardan tiếp tục cuộc trò chuyện, không thể hiện bất cứ một chút hả hê nào về lợi thế mà ông giành được, chỉ nói đơn giản:

“Như vậy, ngài thấy đấy, thưa ngài, chúng ta không thể phủ định hoàn toàn sự tồn tại của không khí trên Mặt trăng. Lượng không khí đó, có lẽ cực hiếm, tuy nhiên khoa học hiện thời nói chung vẫn thừa nhận sự tồn tại của nó.”

“Dù thế nào thì cũng không phải trên các ngọn núi,” người lạ mặt đáp lại, không có ý định bỏ cuộc.

“Không! Nhưng ở đáy thung lũng và không cao quá vài trăm foot.”

“Dù sao thì anh nên chuẩn bị tốt các biện pháp đề phòng, vì không khí sẽ loãng kinh khủng.”

“Thưa ngài, sẽ luôn có đủ cho một cá nhân đơn lẻ, ngoài ra, ngay khi

tới đó, tôi sẽ cố gắng tiết kiệm và không thờ trừ phi có dịp trọng đại!”

Một tràng cười dữ dội vang rền trong tai người đối thoại bí ẩn, vị này đang trừng mắt giận dữ với đám đông.

“Thế đó,” Ardan nói tiếp với vẻ vô tư, “vì chúng ta đã thống nhất về sự tồn tại của một bầu khí quyển trên Mặt trăng, chúng ta buộc phải chấp nhận sự tồn tại của nước. Đây thật là một kết luận hạnh phúc với tôi. Thêm nữa, nhà phản biện tử tể của tôi, cho phép tôi trân trọng trình bày với anh một quan sát khác. Chúng ta chỉ biết một phần của đĩa Mặt trăng và nếu chỉ có một chút không khí ở mặt hiện ra trước mắt chúng ta, thì có khả năng còn rất nhiều ở mặt khuất mắt chúng ta.”

“Vì sao?”

“Vì Mặt trăng, dưới sự tác động của lực hút từ Trái đất, mang hình dáng của một quả trứng, mà chúng ta nhìn từ đầu nhỏ hơn. Vì thế, theo các tính toán của Hansen, thì tâm trọng lực đặt ở bán cầu bên kia. Do đó, kết quả là khối không khí và nước khổng lồ phải bị hút ra khỏi một mặt của vệ tinh của chúng ta từ những ngày đầu hình thành vũ trụ.”

“Quá sức võ đoán!” người lạ mặt kêu lên.

“Không! Thuần túy lý thuyết! Tất cả đều tuân theo định luật cơ học và với tôi thì thật khó mà bác bỏ. Thế nên tôi kêu gọi những người tham dự hội nghị, tôi muốn hỏi họ rằng có thể có hay không sự sống, như sự sống trên Trái đất, trên bề mặt Mặt trăng?”

Ba trăm ngàn thính giả tức thì vỗ tay tán thưởng lời này. Đối thủ của Ardan cố nói xen vào, nhưng anh ta không thể giành được một chút chú ý. Những tiếng la hét và đe dọa dội xuống anh ta như mưa đá.

“Đủ rồi! Đủ rồi!” một số kêu lên.

“Đưa kẻ phá đám xuống!” một số khác la hét.

“Đưa anh ta đi đi!” đám đông quá khích gào thét.

Nhưng anh ta, vẫn đứng vững vàng, không nhúc nhích lấy một inch, để mặc cơn bão trôi qua, mà nếu Michel Ardan không ra hiệu yên lặng, sẽ mau chóng biến thành một trận cuồng phong dữ dội. Ông quá hào hiệp đến nỗi không thể bỏ rơi đối thủ của mình nơi đầu sóng ngọn gió.

“Anh muốn nói thêm đi đâu gì nữa ư?” Ông hỏi bằng giọng nhẹ nhàng.

“Phải, cả ngàn, hoặc hơn. Nhưng không, chỉ một lời thôi! Nếu anh cứ khẳng khái với dự án của mình, anh đúng là một...”

“Một kẻ rất hấp tấp! Sao anh có thể nói tôi như thế? Tôi, người đã yêu cầu một viên đạn hình trụ chóp để tránh bị xoay vòng vòng như con sóc?”

“Nhưng này, anh chàng bất hạnh, cú giật súng dữ dội sẽ nghiền nát anh thành mảnh nhỏ ngay lúc khởi hành.”

“Thầy cãi thân mến của tôi, anh chỉ biết lý thuyết và khó khăn duy nhất, tuy nhiên, ý kiến của các thiên tài kỹ thuật người Mỹ mà tôi có xuất sắc đến nỗi không thể không tin tưởng rằng họ sẽ khắc phục được rủi ro đó.”

“Nhưng nhiệt lượng sinh ra do vận tốc của viên đạn khi nó băng qua các tầng khí quyển thì sao?”

“Ôi! Các vách ngăn rất dày và tôi sẽ mau chóng vượt qua bầu khí quyển thôi.”

“Còn thức ăn và nước uống?”

“Tôi đã tính toán đủ dùng cho một năm và hành trình tới đó sẽ chỉ có bốn ngày thôi.”

“Thế còn không khí để thở trong suốt hành trình?”

“Tôi sẽ tạo ra bằng phương pháp hóa học.”

“Nhưng khi rơi xuống Mặt trăng, giả sử anh tới được đó?”

“Sẽ đỡ nguy hiểm hơn sáu lần so với một cú rơi đột ngột xuống Trái đất, vì trọng lượng chỉ còn bằng một phần sáu khi ở trên bề mặt Mặt trăng.”

“Thế vẫn đủ để nghỉ ngơi như nghỉ ngơi thủy tinh!”

“Cái gì có thể ngăn tôi làm chậm quá trình va chạm ngoài các phản lực được bố trí thích hợp và khai hỏa đúng lúc?”

“Nhưng nói cho cùng, giả sử mọi khó khăn đều được khắc phục, mọi trở ngại đều bị đẩy lùi, giả sử mọi thứ đều thuận lợi cho anh và ban cho anh chuyển đi an toàn đến Mặt trăng, vậy anh sẽ về thế nào?”

“Tôi sẽ không trở lại!”

Trước câu trả lời này, gần như bị ấn tượng vì sự giản dị của nó, cả hội trường trở nên im lặng. Nhưng sự im lặng này còn có sức thuyết phục hơn nhiều so với những tiếng reo hò nhiệt liệt. Người khách lạ chớp lấy thời cơ và phản pháo thêm lần nữa:

“Anh chắc chắn sẽ giết chính mình!” Anh ta kêu lên, “còn cái chết của anh sẽ là cái chết của một gã điên rồ, vô dụng ngay cả với khoa học!”

“Nói tiếp đi, người lạ thân mến, vì thực sự những lời tiên đoán của anh thật dễ chịu!”

“Thế là quá nhiều rồi!” Đối thủ của Michel Ardan kêu lên. “Tôi không hiểu tại sao tôi phải tiếp tục cuộc thảo luận quá vô tích sự này! Cứ thoải mái với chuyến thám hiểm điên rồ này đi! Chúng tôi chẳng việc gì phải phiến lòng vì anh!”

“Xin đừng khách sáo!”

“Không! Ai đó khác sẽ chịu trách nhiệm cho hành động của anh.”

“Xin hỏi, ai?” Michel Ardan hỏi với giọng hối thúc.

“Kẻ ngu ngốc tiến hành thí nghiệm vừa bất khả thi vừa lỗ bịch này!”

Lời công kích rất thẳng thắn. Barbicane, kể từ khi xuất hiện sự can thiệp của người lạ mặt, đã nỗ lực ghê gớm để duy trì bình tĩnh; tuy nhiên vào lúc này, thấy mình bị công kích trực tiếp thì không thể kiềm chế thêm được nữa. Ngài thình lình đứng dậy và khi đang nhanh chóng tiến tới phía kẻ thù vừa tấn công trực diện ngài, thì bất thình lình nhận thấy ngài đang tách xa khỏi anh ta.

Bục diễn thuyết bị cả trăm cánh tay trắng kiện nâng lên và ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng cùng với Michel Ardan chia sẻ vị trí danh dự. Tăm bục rất nặng, nhưng những người vác liên tục đổi nhau, đấu khẩu, tranh chấp, thậm chí là đánh nhau vì hăm hở muốn cho cuộc diễu hành vinh quang này mượn đôi vai của mình.

Ấy vậy mà, người lạ mặt không tranh thủ sự náo động để thoát khỏi vị trí. Hơn nữa, nếu muốn thì anh ta cũng không tháo chạy nổi giữa đám đông dày đặc. Anh ta đứng vững ở hàng đầu với đôi tay khoanh trước ngực, nhìn chằm chằm vào ngài chủ tịch Barbicane.

Tiếng la hét của đám đông không lờ đạt đến cường độ cao nhất trong suốt thời gian diễu hành chiến thắng. Michel Ardan tiếp nhận mọi chuyện với vẻ thoải mái rõ rệt. Khuôn mặt ông bừng sáng. Nhiều lúc tám bục có vẻ bị kẹt lại và nghiêng ngả như con tàu trong gió lộng. Nhưng hai vị anh hùng của đoàn hội nghị đi lại rất dễ dàng trên boong tàu trôi trành. Họ không hề loạng choạng và tàu của họ cập cảng thành phố Tampa hoàn toàn miễn phí.

Michel Ardan may mắn thoát được những vòng ôm nghệt thở từ người

hâm mộ mình. Ông chạy thẳng tới khách sạn Franklin, mau chóng nhận phòng, rồi trượt xuống dưới bộ chần mền, trong khi đội quân cả trăm ngàn người vẫn dõi theo bên dưới cửa sổ phòng.

Trong suốt thời gian này, một cuộc trò chuyện ngắn, nghiêm túc và rõ ràng, đã diễn ra giữa cá nhân bí ẩn nọ và ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng.

Barbican, rốt cuộc cũng được tự do, đi thẳng tới phía đối thủ của mình.

“Tới đây!” ngài nói ngắn gọn.

Người kia đi theo ngài trên bến cảng, rồi chẳng mấy chốc, cả hai nhận thấy họ đang đứng trơ trọi trên lối vào một cầu tàu công cộng ở Jone’s Fall.

Hai đối thủ, vẫn không rõ đối phương, nhìn nhau chằm chằm.

“Anh là ai?” Barbican hỏi.

“Đại úy Nicholl!”

“Tôi cũng đã nghĩ vậy. Từ trước đến nay anh không bao giờ tình cờ xuất hiện trên đường của tôi.”

“Tôi đến vì mục đích đó.”

“Anh đã xúc phạm tôi.”

“Công khai!”

“Anh sẽ chịu trách nhiệm trước tôi vì sự xúc phạm này?”

“Ngay bây giờ.”

“Không! Tôi hy vọng mọi chuyện xảy ra giữa chúng ta sẽ là bí mật. Ở đây có một khu rừng cách Tampa ba dặm, rừng Skersnaw. Anh biết chứ?”

“Tôi biết.”

“Anh có sẵn sàng một mình đến đó vào lúc năm giờ sáng mai hay



không?”

“Có! Nếu anh cũng đến một mình đúng giờ đó.”

“Anh sẽ không quên súng trường chứ?” Barbicane hỏi.

“Còn anh sẽ quên vũ khí của mình ư?” Nicholl đáp.

Những lời này thật lạnh giá, sau đó ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng và đại úy rời đi. Barbicane trở lại phòng trọ, nhưng thay vì tranh thủ vài giờ nghỉ ngơi, ngài dành cả đêm cố gắng nghiên cứu phương pháp tránh cho viên đạn bị giạt lại và giải quyết vấn đề khó khăn mà Michel Ardan đưa ra trong cuộc họp.

## Chương 21

### Người Pháp xử lý chiến sự như thế nào?

**T**rong khi ngài chủ tịch và viên đại úy đang thảo luận giao ước đấu súng – cuộc đọ súng khốc liệt và tàn nhẫn mà trong đó mỗi đối thủ đầu hóa thành một tay săn lùng tội phạm – thì Michel Ardan đang nghỉ ngơi sau chiến thắng mệt nhọc của anh. Nghỉ ngơi gần như chỉ là một cách gọi tương đối, vì giường của người Mỹ sánh ngang với bàn đá hoa cương và cẩm thạch về độ cứng.

Ardan đang ngủ nặng nề, liên tục lăn lộn trong đám vải trải giường và đang mơ làm một chiếc ghế dài êm ái hơn trong viên đạn thì một âm thanh ghê gớm quấy phá giấc mơ của ông. Tràn tiếng gõ như sấm làm rung chuyển cửa phòng, có vẻ như do dụng cụ bằng sắt nào đó gây ra. Một chuỗi tiếng nói ồn ào rất dễ nhận biết trong tràn âm thanh dữ dội này, mà có vẻ hơi quá sớm vào buổi sáng, “Mở cửa,” ai đó la hét, “vì Chúa!” Ardan thấy chẳng có lý do gì phải làm theo yêu cầu quá thô lỗ kia. Tuy vậy, ông vẫn ra mở chỉ vì nhân nhượng vị khách kiên trì này. Viên thư ký của Câu lạc bộ Súng vọt vào phòng. Một quả bom cũng không thể gây ồn ào hơn hoặc xông vào phòng thiếu lịch sự hơn thế.

“Tối qua,” J. T. Maston đột ngột kêu lên, “ngài chủ tịch của chúng ta bị xúc phạm công khai trong hội nghị. Anh ấy đã thách đấu đối thủ của mình, không ai khác chính là đại úy Nicholl! Họ đấu súng sáng nay ở rừng

Skersnaw. Tôi nghe được mọi chuyện từ chính miệng của Barbicane. Nếu anh ấy bị giết, thì kế hoạch của chúng ta cũng chấm hết. Chúng ta phải ngăn trận đấu này lại và người duy nhất đủ khả năng tác động đến Barbicane và ngăn anh ấy, người đó là anh, Michel Ardan.”

Trong khi J. T. Maston nói, Michel Ardan, không ngắt lời anh, hấp tấp mặc quần áo và trong vòng chưa tới hai phút, hai người đã sải bước tới ngoại ô thành phố Tampa.

Trong suốt chặng đường, Maston kể cho Ardan tình hình sự việc. Maston kể lý do chân chính của thái độ thù địch giữa Barbicane và Nicholl từ đâu thế nào và tại sao, nhờ may mắn, ngài chủ tịch và viên đại úy cho đến giờ chưa từng gặp mặt. Anh bổ sung rằng tất cả chỉ phát sinh từ sự ganh đua giữa giáp sắt với đạn và cuối cùng, sự kiện trong buổi họp chỉ là cơ hội mong-mỏi-đã-lâu để Nicholl thanh toán thù xưa.

Không có gì khủng khiếp hơn những trận đấu súng cá nhân ở Mỹ. Hai đối thủ tấn công nhau như hai con thú hoang. Họ có thể sở hữu những phẩm chất xuất sắc của những người da đỏ trên thảo nguyên – trí tuệ nhạy bén, sự xảo trá tài tình và tài đánh hơi đối thủ. Chỉ một sơ sót, một giây lưỡng lự, một bước sai lầm cũng có thể dẫn đến cái chết. Trong những dịp này, người Yankee thường mang theo con chó của họ và kéo dài cuộc đấu trong nhiều giờ.

“Các anh đúng là quái vật!” Michel Ardan hét lên khi bạn đồng hành của anh miêu tả sự kiện này quá nhiệt tình.

“Phải, chúng tôi là vậy,” J. T. chẳng lấy gì làm tự hào đáp lại, “nhưng chúng ta nên nhanh chân hơn.”

Mặc dù Michel Ardan và J. T. Maston băng qua khi đồng băng vẫn đầy sương ẩm ướt và chọn con đường ngắn nhất vòng qua nhánh sông và

ruộng nước, họ vẫn không thể tới Skersnaw trước năm giờ rưỡi.

Barbican đã băng qua bìa rừng từ nửa tiếng trước.

Có một thổ dân làm việc ở đây, hành nghề bán củi do ông ta dùng rìu dẫn từ cây.

Maston chạy tới chỗ ông ta, hỏi, “Ông có thấy một người đàn ông mang súng trường đi vào rừng không? Barbican, ngài chủ tịch, bạn thân của tôi?”

Vị thư ký đáng mến của Câu lạc bộ Súng cho rằng ngài chủ tịch của anh ấy phải nổi tiếng trên khắp thế giới. Nhưng người thổ dân có vẻ không hiểu gì.

“Một thợ săn thì sao?” Ardan hỏi.

“Thợ săn? Có đấy,” người thổ dân đáp.

“Bao lâu rồi?”

“Khoảng một tiếng trước.”

“Quá muộn rồi!” Maston kêu lớn.

“Ông có nghe thấy tiếng súng nào không?” Ardan hỏi.

“Không!”

“Một tiếng cũng không?”

“Một tiếng cũng không! Tay thợ săn trông như chẳng biết săn thế nào!”

“Thế giờ làm gì đây?” Maston nói.

“Chúng ta phải vào rừng, liều mình trước nguy cơ ăn phải viên đạn không nhắm vào chúng ta.”

“Ôi trời!” Maston kêu lên bằng giọng không thể bị nhần lẫn, “Tôi thà ăn hai mươi viên vào đầu mình còn hơn một viên vào đầu Barbican.”

“Thế thì tiến lên,” Ardan nói, siết chặt tay đồng đội.

Vài phút sau hai người bạn đã biến mất trong khu rừng dày đặc mọc đầy những cây bách, tiêu huyền, uất kim hương, ô liu, me, sồi và mộc lan đồ sộ. Những cây này đan xen cành nhánh vào nhau thành một mê cung rối rắm không thể gỡ nổi và con mắt không thể nhìn xuyên qua được. Michel Ardan và Maston yên lặng đi cạnh nhau qua đám cỏ cao, phát đường qua những thân leo dày chắc, nhìn chăm chăm vào các bụi cây và từng giây từng phút sợ nghe thấy tiếng súng trường. Về phần dấu vết mà Barbicane đáng lẽ phải để lại trên đường vào rừng, họ chẳng nhận ra được một vết tích nào, vì thế họ men theo con đường mòn rõ nét mà dọc theo đó những người da đỏ từng lần tìm kẻ thù và tối đen do những tán cây dày đặc che phủ.

Sau một giờ tìm kiếm vô vọng, hai người dừng lại trong mối lo âu ngày càng tăng.

“Chắc hẳn đã kết thúc rồi,” Maston chán nản nói, “Một người như Barbicane sẽ không lẫn tránh hay gài bẫy kẻ thù, thậm chí không thềm dùng thủ đoạn! Anh ấy quá chính trực, quá dũng cảm. Anh ấy đã hướng về phía trước, thẳng tới nguy hiểm và chắc chắn cách rất xa chỗ người thổ dân đến mức gió khiến ông ta không nghe được tiếng súng nổ.”

“Nhưng chắc chắn là,” Michel Ardan đáp lời, “từ khi vào rừng, chúng ta cũng không nghe thấy!”

“Biết đâu chúng ta tới quá trễ?” Maston tuyệt vọng kêu lên.

Lần này, Ardan không có lời nào để nói, ông cùng Maston tiếp tục đi trong im lặng. Thình thoảng, họ cất tiếng kêu to, gọi lần lượt tên Barbicane và Nicholl, nhưng không ai trong hai người đó trả lời tiếng gào của họ. Chỉ có lũ chim, bị âm thanh đánh thức, bay qua họ rồi biến mất trong những

tán cây, còn những con hươu bị hoảng sợ cuống quýt bỏ chạy trước mắt họ.

Công cuộc tìm kiếm tiếp tục trong một tiếng nữa. Phần lớn cánh rừng đã bị lục soát. Chẳng có gì cho thấy sự hiện hữu của một trận chiến. Rốt cuộc thông tin của người thổ dân trở nên đầy đáng ngờ và Ardan sắp đề nghị chấm dứt cuộc tìm kiếm vô nghĩa này thì đột nhiên Maston dừng lại.

“Suyt!” anh nói, “Có ai đó dưới kia!”

“Ai đó?” Michel Ardan lặp lại.

“Phải, một người đàn ông! Anh ta có vẻ im lìm. Súng trường không ở trong tay. Anh ta có thể đang làm gì nhỉ?”

“Nhưng anh nhận ra anh ta không?” Ardan hỏi, tầm nhìn ngắn của ông không mấy hữu ích trong hoàn cảnh này.

“Có! Có! Anh ta đang quay về phía chúng ta,” Maston trả lời.

“Và đó là?”

“Đại úy Nicholl!”

“Nicholl?” Michel Ardan hét lên, cảm thấy nỗi đau đón tiếc thương khủng khiếp.

“Nicholl không cần vũ khí! Thế anh ta không sợ đối thủ nữa à!”

“Đến chỗ anh ta,” Michel Ardan nói, “và tìm ra sự thật.”

Nhưng ông và người bạn đồng hành mới đi được năm mươi bước, thì họ dừng lại quan sát viên đại úy kỹ càng hơn. Họ đã nghĩ sẽ trông thấy một kẻ khát máu, sung sướng vì trả được mối thù.

Nhưng thấy anh ta, họ chỉ có thể sửng sốt.

Một cái lưới, với những mắt lưới chắc đẹp, treo giữa hai cây uất kim hương lớn và trong cái bẫy này là một con chim bé nhỏ tội nghiệp với đôi

cánh bị mắc kẹt, vừa phát ra những tiếng kêu động lòng trắc ẩn vừa vùng vẫy muốn thoát trong vô vọng. Kẻ bẫy chim dẹt nên tấm lưới này không phải con người mà là một con nhện độc, chỉ có ở vùng này, to bằng quả trứng bồ câu và được trang bị chân vuốt rất lớn. Sinh vật gớm ghiếc kia, thay vì nhảy vào tấn công con mồi, lại vội vã bỏ trốn rồi nấu mình trên các cành uất kim hương cao hơn, vì một kẻ thù hùng mạnh đang đe dọa pháo đài của nó.

Tại đó, là Nicholl, súng trên mặt đất, quên hết nguy hiểm, đang cố gắng xem có thể cứu được nạn nhân khỏi nhà tù tơ nhện kia không. Rốt cuộc đã thành công, con chim bé nhỏ sung sướng bay đi rồi biến mất.

Nicholl đang chăm chú quan sát đường bay của nó thì nghe thấy những lời tuyên bố bằng giọng đầy xúc động: “Anh thật sự là một người dũng cảm.”

Anh ta quay lại. Michel Ardan đứng trước mặt anh ta, lặp lại bằng tông giọng khác:

“Và một người tử tế!”

“Michel Ardan!” Đại úy kêu lên. “Sao anh lại ở đây?”

“Để bắt tay với anh, Nicholl và để tránh cho anh giết Barbicane hoặc bị anh ta giết.”

“Barbicane!” Đại úy đáp lại. “Tôi đã tìm anh ta suốt hai tiếng vô ích. Anh ta đang trốn ở đâu?”

“Nicholl!” Michel Ardan nói, “cách này không lịch sự chút nào! Chúng ta phải luôn cư xử với đối thủ của mình bằng lòng tôn trọng; yên tâm là nếu Barbicane vẫn còn sống, chúng ta sẽ tìm thấy anh ấy dễ hơn nhiều, vì nếu anh ấy không học theo anh, tự giải khuây bằng việc giải thoát con chim bất hạnh, thì anh ấy chắc chắn đang đi tìm anh. Khi chúng ta tìm ra anh ấy,

Michel Ardan tôi sẽ tuyên bố với cả hai rằng, không có trận đấu súng nào giữa hai người hết.”

“Giữa tay chủ tịch Barbicane và tôi,” Nicholl nghiêm giọng đáp, “có một mối thù mà chỉ có thể giải thoát bằng...”

“Thôi, thôi!” Ardan nói. “Thật là những người can đảm! Nhưng anh sẽ không chiến đấu!”

“Tôi sẽ chiến đấu, thưa ngài!”

“Không!”

“Đại úy,” J. T. Maston nói đầy xúc động, “tôi là bạn của ngài chủ tịch, *một cái tôi khác*, cái tôi thứ hai của anh ấy; nếu anh thực sự phải giết ai đó, *cứ bắn tôi đi!* là được rồi!”

“Thưa ngài,” Nicholl đáp, run rẩy nắm lấy khẩu súng trường, “trò đùa này...”

“Anh bạn Maston của chúng ta không đùa đâu,” Ardan đáp lại. “Tôi hiểu rõ ý định tự sát để bảo vệ bạn mình của anh ấy. Nhưng không phải anh ấy hay Barbicane sẽ ngã xuống vì đạn của đại úy Nicholl anh. Thực ra tôi có một lời đề nghị hấp dẫn với hai đối thủ, mà cả hai đều sẽ hăm hở chấp nhận.”

“Là gì?” Nicholl hỏi đầy ngờ vực.

“Kiên nhẫn nào!” Ardan kêu lên. “Tôi chỉ có thể tiết lộ khi có sự xuất hiện của cả Barbicane.”

“Thế thì đi tìm anh ta đi!” đại úy ré lên.

Cả ba ngay lập tức bắt đầu tìm kiếm. Viên đại úy tháo đạn, đeo khẩu súng lên vai, rồi yên lặng đi lên phía trước.

Thêm nửa giờ đồng hồ nữa trôi qua, cuộc tìm kiếm vẫn không có kết



quả. Maston bị ám ảnh bởi một linh cảm tồi tệ. Anh nhìn Nicholl trừng trừng, tự hỏi liệu có phải mối thù của viên Đại úy đã được trả hết, còn Barbicane bất hạnh, bị bắn, có khi đang nằm chết trên lối mòn đầm máu nào đó hay không. Ý nghĩ y hết cũng vụt qua đầu Ardan; cả hai đang cùng ném ánh mắt thăm dò về phía Nicholl thì bỗng nhiên Maston dừng lại.

Bóng dáng bất động của một người đàn ông đang dựa vào một cây đinh tán khổng lồ cách hai mươi foot hiện ra, nửa khuất nửa lộ dưới tán cây.

“Là anh ấy!” Maston nói.

Barbicane không di chuyển. Ardan nhìn viên đại úy, nhưng anh ta không nhăn mặt cau mày gì. Ardan chạy tới khóc kêu:

“Barbicane! Barbicane!”

Không có tiếng trả lời! Ardan phóng tới chỗ bạn, nhưng khi đang chụp lấy cánh tay bạn, anh bỗng dừng lại rồi bật lên một tiếng kêu sừng sốt.

Barbicane, bút chì trong tay, đang vạch một dãy ký hiệu hình học trong cuốn sổ ghi chú, còn khẩu súng trường chưa nạp đạn nằm trên mặt đất bên cạnh ngài.

Đắm chìm trong nghiên cứu của mình, Barbicane, quên hết chuyện đấu súng, chẳng nhìn hay nghe thấy gì.

Khi Ardan nắm lấy tay ngài, ngài ngược lên và nhìn chăm chú vào vị khách với nỗi ngạc nhiên.

“Ồ, là anh!” rốt cuộc ngài kêu lên. “Tôi tìm ra rồi, bạn ơi, tôi tìm ra rồi!”

“Cái gì?”

“Kế hoạch của tôi!”

“Kế hoạch gì?”

“Kế hoạch chống lại ảnh hưởng va chạm khi phóng đạn!”

“Thật sao?” Michel Ardan nói, nhìn viên đại úy qua khước mắt.

“Phải! Nước! Đơn giản là nước, sẽ có tác dụng như một lò xo... à, Maston,” Barbicane thốt lên, “anh cũng ở đây à?”

“Chính anh ta,” Ardan đáp, “và cho phép tôi giới thiệu với anh Đại úy Nicholl đáng kính!”

“Nicholl!” Barbicane kêu lớn, lập tức nhảy dựng lên. “Xin lỗi, đại úy, tôi quên mất... tôi đã sẵn sàng!”

Michel Ardan xen vào, không để cho hai địch thủ có thời gian để nói thêm câu nào.

“Tạ ơn Thượng đế!” ông nói. “Đây chính là điếu hạnh phúc nhất mà người dũng cảm như hai bạn không gặp sớm hơn! Chúng ta đáng lẽ lúc này đang than khóc cho một trong hai bạn. Nhưng, nhờ ơn Chúa Trời, người đã can thiệp, giờ đây không còn lý do để sợ hãi nữa. Khi người ta quên đi nỗi giận dữ vì cơ học hay vì mạng nhện, đó là dấu hiệu cơn giận không còn nguy hiểm nữa.”

Sau đó Michel Ardan kể cho ngài chủ tịch nghe đại úy đang bận rộn làm gì khi họ tìm thấy anh ta.

“Giờ tôi hỏi các anh,” ông tổng kết lại, “hai người giỏi giang như các anh có phải sinh ra vì mục tiêu bắn vỡ sọ kẻ kia hay không?”

Tình huống có phần lố bịch, có điếu gì đó thực sự không ngờ được; Michel Ardan nhận ra và quyết định thực hiện việc hòa giải.

“Các bạn tốt của tôi,” ông nói, kèm nụ cười quyến rũ nhất của mình, “chỉ là hiểu lầm thôi. Không hơn! Chà! Để chứng minh giữa hai bạn đã kết thúc hận thù, hãy thật lòng đồng ý với đề nghị mà tôi sắp sửa nói với hai

bạn.”

“Nói đi,” Nicholl bảo.

“Bạn tôi Barbicane tin rằng viên đạn của anh ấy sẽ đi thẳng tới Mặt trăng?”

“Phải, chắc chắn thế,” ngài chủ tịch đáp.

“Còn bạn tôi Nicholl chắc rằng viên đạn sẽ rơi trở lại xuống Trái đất?”

“Tôi chắc chắn thế,” đại úy thốt lên.

“Tốt!” Ardan nói. “Tôi không có tham vọng khiến các anh đồng thuận, nhưng tôi đề nghị: Hãy đi cùng tôi và xem xem chúng ta sẽ lưu lại trên hành trình thế nào.”

“Cái gì cơ?” J. T. Maston sững sốt kêu lớn.

Hai địch thủ, trước lời đề nghị đột ngột này, bình tĩnh nhìn nhau. Barbicane chờ câu trả lời của viên đại úy. Nicholl đợi quyết định của ngài chủ tịch.

“Thế nào?” Michel nói. “Giờ không còn sợ va chạm rồi!”

“Được!” Barbicane lên tiếng.

Nhưng dù nhanh chóng đưa ra tuyên bố, ngài vẫn chậm hơn Nicholl.

“Hoan hô! Hay lắm! Tuyệt vời! Tuyệt vời! Hoan hô!” Michel rú lên, đưa hai tay cho hai cựu địch thủ. “Giờ tất cả đã được giải quyết, các bạn của tôi, cho phép tôi chiêu đãi các bạn theo phong cách Pháp. Chúng ta cùng đi ăn sáng thôi!”

## Chương 22

### Công dân mới của Hợp chúng quốc

**N**gay hôm đó, toàn nước Mỹ đều biết về sự vụ giữa đại úy Nicholl và ngài chủ tịch Barbicane, cũng như *hồi kết* phi thường của câu chuyện. Từ hôm đó trở đi, Michel Ardan không có một giây phút nghỉ ngơi. Các phái đoàn từ mọi nơi trong liên bang quấy nhiễu ông không ngừng không nghỉ. Ông buộc phải đón tiếp tất cả, dù muốn hay không. Bao nhiêu bàn tay ông đã bắt, bao nhiêu người ông đã nói với họ “hoan-nghênh-mừng-gặp-mặt” cùng, thật không thể đếm xuê! Thành quả vinh quang như thế sẽ khiến bất cứ ai mê muội, nhưng ông luôn giữ được mình trong trạng thái nửa say vui vẻ.

Trong số các đoàn đủ mọi nơi dồn dập đến gặp thì phái đoàn “Những Người Cuồng Tín Mặt Trăng” đã cẩn thận nhắc nhở những gì họ đã giúp cho cuộc chinh phục Mặt trăng trong tương lai. Một ngày nào đó, chắc chắn những con người gàn dở này, rất đông trên đất Mỹ, sẽ tìm gặp ông và thỉnh cầu được cùng ông trở về quê hương bản xứ của họ.

“Áo tưởng kỳ dị!” ông nói với Barbicane, sau khi đuổi được phái đoàn đó với lời hứa hẹn sẽ truyền vô số lời nhắn nhủ cho bạn bè của họ trên Mặt trăng. “Anh có tin vào ảnh hưởng của Mặt trăng đối với chứng loạn trí không?”

“Gần như không!”

“Không hơn gì tôi, mặc dù có vài sự kiện đáng chú ý được ghi lại trong lịch sử. Chẳng hạn vào đợt dịch bệnh bộc phát năm 1693, rất nhiều người chết vào thời điểm xảy ra thiên thực. Bacon trứ danh luôn bị ngất đi trong lúc thiên thực. Charles VI sáu lần tái phát bệnh điên suốt năm 1399 vài lần trong kỳ trăng mới vài lần trong kỳ trăng tròn. Gall quan sát thấy những người mất trí phải chịu đựng hai lần phát bệnh nặng mỗi tháng vào kỳ trăng mới và trăng tròn. Trên thực tế, nhiều quan sát thực hiện với bệnh sốt, chứng mộng du và nhiều chứng bệnh khác ở người, có vẻ cho thấy Mặt trăng gây ra ảnh hưởng bí ẩn nào đó lên con người.”

“Nhưng bằng cách nào và tại sao?” Barbicane hỏi.

“Ôi chao, tôi chỉ có thể cho anh câu trả lời mà Arago mượn từ Plutarch, đáp án có tuổi đời mười chín thế kỷ. *Biết đâu mấy câu chuyện không có thật thì sao!*”

Trên đỉnh cao danh vọng, Michel Ardan phải chạm trán với mọi phiền toái xảy ra với người của công chúng. Quản lý của các hãng giải trí muốn giới thiệu ông. Barnum đề nghị ông một triệu đô để tham gia chuyến du lịch vòng quanh liên bang trong chương trình biểu diễn của anh ta. Còn ảnh chụp của ông, ôi chao, số ảnh này được bán với mọi kích cỡ và chân dung ông được chụp với mọi dáng điệu người ta có thể nghĩ ra được. Hơn nửa triệu tấm được bán hết veo trong thời gian ngắn đến khó tin.

Không chỉ nam giới mới tỏ lòng kính trọng ông, mà cả phụ nữ cũng thế. Ardan có thể kết hôn cả trăm lần, nếu ông sẵn lòng ổn định cuộc sống. Những phụ nữ chưa chồng luống tuổi, đặc biệt, ở tầm tuổi bốn mươi trở lên, tương đối tẻ nhạt, ngày đêm hau háu ngắm nhìn ảnh ông. Họ sẵn sàng kết hôn với ông cả trăm lần, ngay cả khi ông ép họ rơi vào tình cảnh phải theo ông bay vào không gian. Tuy nhiên, ông không có ý định đưa chúng

tộc người Pháp lai Mỹ lên Mặt trăng.

Vì thế ông từ chối mọi lời đề nghị.

Ngay khi thoát khỏi những cuộc hội họp có phần khó chịu này, ông cùng với bạn bè đến thăm khuôn Columbiad. Rất hài lòng với chuyến kiểm tra của mình, ông đi xuống đáy cái ống của cỗ máy khổng lồ sắp đưa ông tới lãnh địa của Mặt trăng. Tới đây, rất cần phải nhắc tới đề xuất của J. T. Maston. Vào lúc vị thư ký của Câu lạc bộ Súng thấy Barbicane và Nicholl đầu đồng ý lời đề nghị của Michel Ardan, anh xác định sẽ tham gia cùng họ, để trở thành một trong đội bốn người bảnh chọe. Vì thế, một ngày, anh yêu cầu phải được chấp nhận là một trong số các nhà du hành. Barbicane, khổ sở vì phải từ chối anh, giải thích rõ ràng với anh rằng viên đạn không thể chở quá nhiều hành khách. Maston, trong cơn tuyệt vọng, đi tìm Michel Ardan, vị này khuyên anh nên chấp nhận thực tế và bổ sung một hai lời bình luận về cá nhân.

“Anh thấy đấy, bạn già,” anh nói, “anh đừng bực bội vì những lời tôi nói; nhưng thực sự là, trong số chúng ta, anh ở tình cảnh quá không hoàn thiện đến nỗi không thể xuất hiện trên Mặt trăng!”

“Không hoàn thiện?” Người thương binh anh dừng rít lên.

“Phải, bạn thân mến ơi! Hãy tưởng tượng cuộc gặp của chúng ta với một vài cư dân trên đó! Anh có muốn gửi đến họ những ý niệm u sầu về chuyện gì đang diễn ra dưới này không? Để dạy họ chiến tranh là gì, để nói với họ rằng chúng ta dành phần lớn thời gian để ăn tươi nuốt sống nhau, để nghiến nát chân tay nhau và rằng trên địa cầu có sức chứa cả trăm tỷ cư dân nhưng thực ra chỉ còn gần hai trăm triệu? Đó là lý do, người bạn đáng mến của tôi, chúng tôi buộc phải để anh ra khỏi cửa!”

“Nhưng mà, nếu các anh tới đó nổ tung thành mảnh nhỏ, các anh cũng

sẽ không hoàn thiện như tôi.”

“Không nghi ngờ gì,” Michel Ardan đáp, “nhưng chúng tôi sẽ không nổng tung.”

Trên thực tế, một thử nghiệm sơ bộ, tiến hành vào ngày 18 tháng Mười, đã thu được kết quả tốt đẹp và tạo ra những hy vọng chắc nịch vào sự thành công. Barbicane, mong muốn thu được một số kết quả về ảnh hưởng va chạm vào thời điểm viên đạn khai hỏa, đã mang đến một khẩu súng cối 38 inch từ kho vũ khí và đạn dược ở Pensacola. Ngài đặt nó trên triền sông đường Hillsborough, để quả đạn pháo có thể rơi xuống biển và vụ va chạm theo đó mà bị triệt phá. Mục tiêu của ngài là xác định được mức độ va chạm khi khởi hành mà không phải khi trở lại.

Một quả đạn rồng được chuẩn bị cho thử nghiệm lạ lùng này. Một lớp lót dày gắn với một lưới đàn hồi làm từ loại thép tốt nhất, ốp lấy mặt trong vỏ. Đó thực sự là một cái tổ được chèn chắn cực kỳ cẩn thận.

“Thật đáng tiếc là tôi không có chỗ trong đó,” J. T. Maston nói, tiếc nuối vì chiều cao không cho phép anh tham gia chuyến phiêu lưu này.

Trong viên đạn này còn có con mèo lớn và con sóc của J. T. Maston mà anh đặc biệt yêu thích. Họ mong muốn xác định xem những con thú nhỏ này sẽ trải nghiệm ra sao trong chuyến hành trình thử nghiệm này, đặc biệt là chịu đựng cơn choáng váng chóng mặt thế nào.

Khẩu súng cối được nạp 160 pound thuốc súng, viên đạn được đặt trong ổ đạn. Khi khai hỏa, viên đạn phóng đi với vận tốc rất lớn, vẽ thành một đường parabol tuyệt đẹp, đạt độ cao khoảng một ngàn foot và hạ xuống biển bằng một đường cong duyên dáng giữa những tàu thuyền đang thả neo ở đó.

Không một giây trì hoãn, một chiếc thuyền nhỏ lao về hướng viên đạn

roi, vài thợ lặn lao mình xuống nước và buộc dây chèo vào quai móc của viên đạn, rồi nhanh chóng kéo lên tàu. Chưa đầy năm phút tính từ lúc đóng chốt đám thú cho tới khi mở cửa nhà giam giải thoát chúng.

Ardan, Barbicane, Maston và Nicholl đều đang có mặt trên tàu và hỗ trợ toàn bộ quá trình với niềm vui rõ rệt. Viên đạn vừa mở thì con mèo đã nhảy ra ngoài, xây xước nhẹ, nhưng tràn trề sức sống và chẳng có vẻ gì vừa trải qua chuyến hành trình trên không. Tuy nhiên, không phát hiện được dấu vết nào của con sóc. Sự thật cuối cùng cũng sáng tỏ – con mèo đã ăn mất bạn đồng hành của nó!

J. T. Maston rất đau lòng trước sự ra đi của con sóc tội nghiệp và đề nghị bổ sung trường hợp của nó vào danh sách những chiến sĩ tử vì khoa học.

Sau thử nghiệm này, mọi lưỡng lự, mọi sợ hãi đều tan biến. Hơn thế, kế hoạch của Barbicane đã đảm bảo cho viên đạn có độ hoàn thiện cao hơn và tiến xa tới mức triệt tiêu toàn bộ ảnh hưởng của va chạm. Giờ đây chỉ còn lại vấn đề lên đường!

Hai ngày sau, Michel Ardan nhận được lá thư từ Tổng thống Mỹ, một vinh dự khiến ông cảm thấy đặc biệt xúc động.

Sau người đồng hương lòng lẫy của ông, Hầu tước de Lafayette, chính phủ đã ban tặng cho ông danh hiệu “Công dân của Hợp chúng quốc Hoa Kỳ”.



## Chương 23

### Cỗ xe viên đạn

Khi khẩu Columbiad đã hoàn thiện, mối quan tâm của công chúng đổ dồn vào viên đạn; cỗ xe chở ba nhà thám hiểm dũng cảm đi vào không gian.

Bản kế hoạch mới được gửi tới hãng Breadwill & Co., tại Albany với yêu cầu thực hiện nhanh chóng. Viên đạn, nhờ thế, được đúc vào ngày mùng 2 tháng Mười một và ngay lập tức được hãng Đường sắt Phương Đông chuyển đến Đồi Đá vào ngày mùng 10 tháng đó, khi mà Michel Ardan, Barbicane và Nicholl đã không còn kiên nhẫn chờ đợi.

Lúc này, viên đạn được đổ đầy một lớp nước sâu ba foot đỡ lấy một đĩa gỗ chống thấm, đĩa này hoạt động rất dễ dàng bên trong các vách viên đạn. Phía trên là một loại bè gỗ làm chỗ nghỉ cho các nhà du hành. Khối nước này được chia thành các phần nằm ngang và lực va chạm khi khởi hành sẽ phải tác động lần lượt lên chúng. Sau đó, mỗi dải nước, từ thấp nhất đến cao nhất, chảy theo ống thoát lên đỉnh viên đạn, tạo thành một dòng suối; còn đĩa gỗ, được đỡ bằng các chốt cực kỳ chắc chắn, không thể trượt xuống lớp thấp nhất trừ phi liên tiếp đập vỡ các vách ngăn khác. Chắc chắn rằng, các nhà du hành sẽ vẫn gặp phải một cú giật dữ dội sau khi nước thoát hoàn toàn, nhưng may là, cú va chạm đầu tiên đã gần như bị dòng suối hùng mạnh này triệt tiêu hết. Phần trên vách trong vỏ đạn được

ớp lớp đệm dày bằng da, dán chặt lên các lò xo làm từ loại thép tốt nhất, che khuất hoàn toàn các ống thoát nước phía sau; như vậy, mọi phương án phòng ngừa có thể hình dung ra đầu đã được dùng để ngăn chặn cú va chạm đầu tiên; và nếu bị nghiền nát, thì chúng chắc chắn, theo Michel Ardan, được làm từ loại nguyên vật liệu quá tệ.

Cửa vào tòa tháp kim loại trắng lẹ này là một lỗ hẹp trên vách mặt nón, được một tấm nhôm đóng kín lại, tấm này được gắn từ bên trong bằng các vít chịu lực vô cùng chắc chắn. Nhờ thế, các nhà du hành có thể dễ dàng thoát khỏi nơi giam giữ ngay khi họ tới Mặt trăng.

Tầm nhìn được cung cấp qua bốn ô thấu kính dày, hai trong số đó lắp trên vách tường tròn, cái thứ ba ở dưới đáy, cái thứ tư ở trên đỉnh. Những ô kính này được bảo vệ khỏi va chạm khi khởi hành bằng các tấm xẻ rãnh chịu lực, có thể mở ra dễ dàng bằng cách tháo chốt từ bên trong. Các bể cố định được dùng để chứa nước và thực phẩm cần thiết; lửa và ánh sáng có thể tạo ra bằng khí đốt trong kho dự trữ đặc biệt dưới áp suất khí nhiều atmosphere. Họ chỉ cần mở khóa, rồi khí đốt sẽ thấp sáng và sưởi ấm cỗ xe êm ái này trong suốt sáu giờ.

Lúc này chỉ còn vấn đề về không khí, để cung cấp lượng khí hô hấp cho nhóm Barbicane, hai đồng sự và hai chú chó ngài dự tính mang theo, cần phải làm mới không khí trong viên đạn. Hiện giờ lượng khí chứa chủ yếu hai mươi một phần ôxy và bảy mươi chín phần nitơ. Phổi hấp thụ ôxy, khí này không thể thiếu để hỗ trợ sự sống và từ chối nitơ. Lượng khí tiêu thụ mất năm phần trăm so với ban đầu và chứa một lượng axit cacbonic gần tương đương, sinh ra do quá trình đốt cháy các phần tử trong máu. Trong một không gian kín không có trao đổi khí, như vậy, sau một khoảng thời gian nhất định, toàn bộ lượng khí ôxy trong không khí sẽ đổi thành

axit cacbonic – một thứ tai hại cho sự sống. Vì thế, có hai việc cần phải thực hiện – thứ nhất, thay thế lượng oxy bị hấp thụ; thứ hai, triệt tiêu lượng axit cacbonic vô ích; cả hai việc này đều có thể xử lý dễ dàng, bằng kali clorat và kali hiđroxit. Chất đầu là muối dưới dạng tinh thể màu trắng; khi nóng tới nhiệt độ  $400^{\circ}$  sẽ phân hủy thành kali clorua và giải phóng toàn bộ lượng oxy trong nó. Bây giờ 28 pound kali clorat sẽ sinh ra bảy pound oxy, hoặc, 2.400 lít oxy – số lượng đủ dùng cho các nhà du hành trong 24 giờ.

Kali hiđroxit có sức hấp dẫn mạnh mẽ với axit cacbonic; và đủ khả năng tổng khứ nó vì kali hiđroxit sẽ hấp thụ axit rồi tạo nên kali bicacbonat. Hai chất này sẽ cho phép tái tạo lượng không khí cần cho sự sống đã bị tiêu thụ.

Dù vậy, vẫn cần nói thêm rằng các thí nghiệm này từ trước đến nay đều được thực hiện trên các đối tượng nhỏ. Dù độ tin cậy của khoa học đến đâu, đến bây giờ họ vẫn chưa biết nó có kết quả thế nào đối với con người. Vinh dự chứng thực vấn đề được J. T. Maston hăng hái nhận lấy.

“Vì tôi không được đi,” chàng pháo thủ quả cảm nói, “tôi chỉ ít cũng phải được sống một tuần trong viên đạn.”

Thật khó để từ chối anh ấy, cho nên họ thuận theo mong muốn của anh. Một lượng kali clorat và kali hiđroxit thích hợp được đưa vào theo bố trí của anh, cùng với lương thực đủ cho tám ngày. Sau khi bắt tay với bạn bè vào lúc sáu giờ sáng ngày 12 tháng Mười một và nghiêm khắc nhắc nhở họ không được mở cửa buồng giam của mình trước sáu giờ tối ngày 20 tới, anh trượt vào trong viên đạn, cánh cửa tức thì đóng kín mít lại. Anh chàng làm gì suốt tuần đó? Họ không biết. Các vách dày cộp của viên đạn ngăn cách mọi âm thanh từ trong ra ngoài. Vào đúng sáu giờ tối ngày 20 tháng

Mười một, cánh cửa mở ra. Bạn bè của J. T. Maston đã đứng đợi từ lâu trong tâm trạng vô cùng lo lắng, nhưng họ mau chóng được trấn an khi nghe được tiếng giọng vui vẻ reo “hoan hô” ầm ĩ.

Ngay sau đó, vị thư ký của Câu lạc bộ Súng xuất hiện trên đỉnh chóp nón với dáng vẻ đắc thắng. Anh béo lên!

## Chương 24

### Kính thiên văn trên dãy Rocky

**N**gày 20 tháng Mười năm vừa rồi, sau khi kết thúc đợt quyên góp, ngài chủ tịch Câu lạc bộ Súng đã chuyển cho Đài Thiên văn Cambridge số tiền cần thiết để xây dựng một thiết bị quang học khổng lồ. Quang cụ này được thiết kế để quan sát được mọi đối tượng trong vòng bán kính chín foot trên bề mặt Mặt trăng.

Vào thời điểm Câu lạc bộ Súng chuẩn bị thực hiện thử nghiệm vĩ đại của họ, đã có vài quang cụ đạt tới độ hoàn thiện rất cao và thu được một số kết quả tuyệt vời. Cụ thể hơn, có hai kính thiên văn, tính đến thời điểm này, đạt mức công suất phi thường và kích thước khổng lồ. Chiếc đầu tiên, do Herschel lắp đặt, dài 36 foot và có vật kính bốn foot sáu inch, có công suất khuếch đại tới 6.000 lần. Chiếc thứ hai lắp đặt tại công viên Parsonstown, Ireland, thuộc sở hữu của Bá tước Rosse. Chiều dài ống kính tới 48 foot, vật kính có đường kính sáu foot, độ khuếch đại tới 6.400 lần và cần đến một khối gạch và khối xây nêrất lớn để hỗ trợ vận hành vì trọng lượng kính lên tới 12,5 tấn.

Tuy nhiên, bất chấp kích cỡ đồ sộ như vậy, ảnh thực tế có độ phóng đại hiếm khi vượt quá 6.000 lần dù làm tròn số, do đó, Mặt trăng được đưa vào khoảng cách biểu kiến không gần hơn 39 dặm, còn các đối tượng trong đường kính dưới 60 foot vẫn không thể nhận diện, trừ phi có kích thước rất

lớn.

Trong hoàn cảnh hiện tại, để quan sát được viên đạn đường kính chín foot và dài 15 foot, cần phải đưa Mặt trăng vào khoảng cách biểu kiến tối đa là năm dặm; và để đạt được mục tiêu đó, phải thiết lập độ phóng đại lên tới 48.000 lần.

Vấn đề này được đặt ra cho Đài Thiên văn Cambridge. Không thiếu kinh phí, vì thế khó khăn chỉ là vấn đề lắp đặt.

Sau cuộc thảo luận quan trọng về hình dạng và cấu tạo ưu việt nhất cho loại quang cụ cần dùng, công tác lắp đặt cuối cùng cũng được triển khai. Theo các tính toán của Đài Thiên văn Cambridge, ống phản xạ mới cần có độ dài 280 foot và vật kính phải có đường kính 16 foot. Kích thước này có lẽ đã rất to lớn, nhưng lại chỉ là bé xíu khi so với kính thiên văn 10.000 foot mà nhà thiên văn Hooke đề xuất vài năm trước.

Về địa điểm lựa chọn, vấn đề này được quyết định rất nhanh chóng. Mục tiêu lựa chọn phải là ngọn núi cao nào đó, mà núi cao như thế ở Mỹ không nhiều. Trên thực tế, chỉ có hai dãy có độ cao trung bình, nằm giữa chúng là dòng Mississippi tuyệt đẹp, “vua của các dòng sông” theo cách gọi yêu mến của những người Yankee Cộng hòa.

Phía Đông là dãy Appalachian, nơi cao nhất mạn Đông của Bắc Mỹ, tại New Hampshire, độ cao trung bình không vượt quá 5.600 foot.

Tuy nhiên, phía Tây là dãy Rocky đồ sộ, bắt nguồn từ eo biển Magellan, men theo đường bờ biển phía Tây của Nam Mỹ dưới cái tên Andes hay Cordillera, băng qua eo đất Panama, rồi chạy lên toàn bộ Bắc Mỹ tới ranh giới vùng biển cực. Độ cao trung bình của dãy núi không vượt quá 10.700 foot. Tuy vậy, Câu lạc bộ Súng buộc phải hài lòng với độ cao này, vì họ đã quyết định cả hai kính thiên văn và khẩu Columbiad đều phải

được lắp đặt trong lãnh thổ liên bang. Tất cả các dụng cụ cần thiết theo đó mà được gửi tới đỉnh Longs Peak của dãy Rocky, trong địa phận bang Colorado.

Không giấy bút hay ngôn từ nào có thể diễn tả hết những khó khăn mà các kỹ sư người Mỹ phải vượt qua, những công việc đòi hỏi kỹ năng và lòng quả cảm phi thường mà họ thực hiện. Họ phải nâng những tảng đá cực lớn, những tấm sắt rèn đồ sộ, các khúc ống khổng lồ và kẹp góc nặng nề, một vật kính trọng lượng gần 30.000 pound, trên những tuyến đường phủ tuyết quanh năm ở độ cao hơn 10.000 foot, sau khi băng qua những thảo nguyên cằn cỗi, những cánh rừng dày đặc, các ghềnh thác đáng sợ, cách xa thế giới con người, trong vùng đất hoang dã, nơi mà mỗi điểu nhỏ nhất trong cuộc sống cũng trở thành một vấn đề gần như nan giải. Tuy nhiên, các thiên tài người Mỹ đã thành công bất chấp vô số trở ngại. Trong chưa đầy một năm sau khi khởi công, gần cuối tháng Chín, tấm gương phản xạ vĩ đại được dựng lên tới chiều cao 280 foot. Nó được nâng bằng các cần trục sắt khổng lồ, kèm một cơ chế tinh vi để dễ dàng chuyển hướng tới mọi điểm trên bầu trời và theo dõi những hành trình của các vì sao từ tầng trời này tới tầng trời khác.

Quang cụ này có chi phí 400.000 đô la. Lần đầu tiên dùng kính này nhắm tới Mặt trăng, các quan sát viên tỏ ra vừa tò mò vừa hồi hộp. Họ sắp sửa khám phá ra điểu gì với chiếc kính thiên văn có độ phóng đại đối tượng lên tới 48.000 lần này? Họ có trông thấy các cư dân, các bầy thú trên Mặt trăng, thành phố, hồ, biển hay không? Không! Chẳng có gì mà khoa học chưa khám phá ra cả! Chỉ là lúc này, họ có thể quan sát các núi lửa tại mọi điểm trên đĩa Mặt trăng với độ chính xác tối đa.

Kính thiên văn trên dãy Rocky, trước khi thực hiện sứ mạng của nó với

Câu lạc bộ Súng, đã hỗ trợ rất lớn cho ngành thiên văn học. Nhờ sức thâm nhập mạnh mẽ, các tầng sâu của vũ trụ được đo đạc tới phạm vi rất lớn, đường kính biểu kiến của rất nhiều ngôi sao đã được tính toán chính xác; và ngài Clark, nhân viên đài Cambridge, đã phân tích thành công tinh vân Con Cua của chòm Kim Ngưu mà kính thiên văn của bá tước Rosse không thể phân tích nổi.



## Chương 25

### Những công việc cuối cùng

**T**ính đến ngày 22 tháng Mười một, chuyến hành trình sẽ diễn ra trong mười ngày nữa. Vẫn còn một việc cần phải hoàn thành để tất cả được trọn vẹn, một việc vừa tinh vi vừa nguy hiểm, đòi hỏi sự thận trọng vô vàn và làm tiêu tan khả năng thành công trong vụ cướp thứ ba của đại úy Nicholl. Thực ra, chính là việc nạp đạn cho khẩu Columbiad, đưa vào trong khẩu súng 400.000 pound thuốc bông nổ. Nicholl đã nói, có lẽ không phải là không có lý do chính đáng, rằng việc xử lý số lượng pyroxylye ghê gớm như vậy rất có thể sẽ dẫn đến một thảm họa nghiêm trọng; nhưng bất luận thế nào, khối vật chất khổng lồ dễ cháy nổ này chắc chắn sẽ phải dùng để tạo áp lực cho viên đạn.

Thực ra đã có những nguy hiểm phát sinh do sự bất cẩn của người Mỹ, nhưng Barbicane dồn hết tâm sức cho thành công và áp dụng mọi biện pháp phòng ngừa có thể. Đầu tiên, ngài rất cẩn trọng khi vận chuyển số bông nổ đến Đồi Đá. Ngài yêu cầu chuyển thành từng lượng nhỏ, đóng gói cẩn thận trong các hòm niêm phong kín. Số bông nổ này được chuyển theo đường sắt từ thành phố Tampa tới khu lán, rồi từ đó được các nhân công đi chân trần mang đến chỗ khẩu Columbiad. Sau đó dùng cần cầu nằm sẵn bên miệng khẩu đại bác, họ đưa số bông nổ này vào vị trí. Không một động cơ hơi nước nào được phép hoạt động và mọi nguồn lửa phải bị dập tắt

trong vòng hai dặm quanh đó.

Dù đang tháng Mười một, họ cũng sợ phải làm việc ban ngày để những tia nắng Mặt trời không tác động đến đám bông nổ rồi dẫn đến hậu quả đáng tiếc. Thế là họ làm việc vào ban đêm, dưới ánh sáng sinh ra trong môi trường chân không từ thiết bị của Ruhmkorff, loại thiết bị này có thể chiếu ánh sáng nhân tạo rực rỡ xuống đáy sâu khẩu Columbiad. Tại đó, các thỏi thuốc nổ được sắp xếp rất có quy luật, nối với nhau bằng một sợi kim loại, mục đích là để dòng loạt liên kết chúng với tia lửa điện, cuối cùng là khiến khối bông nổ bốc cháy.

Ngày 28 tháng Mười một, đã có 800 thỏi thuốc nổ được xếp dưới đáy khẩu Columbiad. Cho đến lúc này công việc đã được tính là thành công! Nhưng ngài chủ tịch Barbicane đang trải qua cảm giác bối rối, âu lo và mâu thuẫn nhiều lắm sao! Ngài cự tuyệt khách tới Đồi Đá nhưng vô ích; ngày nào cũng có những người vùng lân cận tò mò trèo lên hàng rào, một số còn bất cẩn hút thuốc trong khi hàng đồng bông nổ vây quanh. Barbicane liên tục chìm trong trạng thái lo sợ. J. T. Maston dùng hết khả năng của anh để hỗ trợ ngài: điên cuồng đuổi những kẻ xâm phạm và cẩn thận nhất mọi mẫu thuốc chưa tắt mà đám Yankee quăng lại. Một nhiệm vụ gian khổ đến cỡ nào! Để ý hơn 300.000 người tụ tập quanh khu tường vây! Michel Ardan xung phong giám sát vận chuyển các thỏi thuốc nổ tới miệng khẩu Columbiad, nhưng ngài chủ tịch bị choáng váng vì ông vừa ngậm điếu xì gà cỡ bự trên miệng vừa lòng sự những khán giả bất cẩn mà rõ ràng với họ ông chính là ví dụ kinh khủng nhất, thấy rằng ngài không thể tin tưởng vào gã nghiện thuốc lá lâu mạng này nên đã bố trí một bảo vệ đặc biệt cho ông.

Cuối cùng, nhờ thương đế ban ân, quá trình nạp đạn vĩ đại này đã thành

công mỹ mãn, tiền cược ván thứ ba của đại úy Nicholl theo đó mà mất trắng. Lúc này vẫn còn phải đưa viên đạn vào khẩu Columbiad rồi đặt nó lên chiếc giường bông nõn êm ái.

Nhưng trước khi thực hiện việc này, tất cả những thứ cần thiết cho chuyến hành trình phải được sắp xếp cẩn thận vào trong cỗ xe bằng đạn. Nhu yếu phẩm rất nhiều, mà nếu Ardan được phép thuận theo ước muốn của ông thì sẽ chẳng còn chỗ nào cho ba nhà du hành cả. Thật không thể tưởng tượng được một nửa số thứ mà gã người Pháp quỵn rũ này muốn chở tới Mặt trăng! Một kho đồ lặt vặt vô dụng theo đúng nghĩa! May là Barbicane đã ngăn cản và từ chối đưa vào bất cứ thứ gì không thật sự cần thiết. Các loại nhiệt kế, khí áp kế và kính viễn vọng được đóng vào hộp dụng cụ mang theo.

Ba du hành gia đều muốn thăm dò Mặt trăng thật cẩn thận trong suốt hành trình của họ và để thuận lợi cho hoạt động nghiên cứu, họ mang theo tác phẩm *Mappa Selenographica* xuất sắc của Beer và Mädler, một kiệt tác của tài quan sát và tính nhẫn nại; có nó, họ kỳ vọng sẽ nhận dạng được những đặc điểm tự nhiên trên Mặt trăng mà họ đã quen thuộc cũng nhờ có nó. Tấm bản đồ này mô phỏng cực kỳ chính xác đến từng chi tiết nhỏ nhất trên bề mặt hướng về Trái đất của Mặt trăng; núi non, thung lũng, miệng núi lửa, các đỉnh núi, dải núi đều được vẽ với kích cỡ, vị trí tương quan và danh từ chuẩn xác, từ núi *Doerffel* và *Leibnitz* mạn phía Đông đĩa Mặt trăng cho tới *Mare Frigoris* mạn cực Bắc.

Họ còn mang theo ba khẩu súng trường và ba khẩu súng bắn chim, một lượng lớn đạn thường, đạn ghém và thuốc súng.

“Chúng ta không thể biết chúng ta sẽ phải đối mặt với cái gì,” Michel Ardan nói. “Con người hay quái vật đều có thể chặn chuyến thăm hỏi của

chúng ta. Áp dụng mọi biện pháp phòng ngừa thì mới khôn ngoan.”

Số vũ khí tự vệ này còn có thêm bầy bạn gồm cuốc, xà beng, cưa, các công cụ hữu ích khác, chưa kể tới quần áo đáp ứng mọi điều kiện thời tiết, từ đồ cho vùng cực lạnh giá tới đồ cho vùng nóng thiêu đốt.

Ardan muốn đưa theo một đồng các loại động vật khác nhau, không phải một cặp mỗi loài, vì ông không thấy việc hòa nhập lũ rắn, hổ, cá sấu và những con thú nguy hiểm khác vào Mặt trăng là cần thiết. “Tuy nhiên,” ông nói với Barbicane, “một số loài thú hữu dụng và có giá trị, bò thiến, bò sữa, ngựa và lừa sẽ chịu được tốt chuyến hành trình đồng thời rất có ích cho chúng ta.”

“Tôi đồng ý, Ardan thân mến,” ngài chủ tịch đáp, “nhưng cỗ xe đạn của chúng ta không phải con tàu huyền thoại của Noah, vì nó khác cả về kích thước lẫn mục đích. Hãy giới hạn trong khả năng của mình thôi.”

Sau cuộc thảo luận kéo dài, tất cả đều thống nhất rằng cả ba du hành gia nên theo sự dẫn đường của chú chó thể thao Nicholl mang theo tới vùng đất mới. Các gói hạt giống cũng được tính vào nhu yếu phẩm. Michel Ardan, thực sự là, rất muốn thêm mấy bao tải đầy đất để gieo hạt; thế nên ông lấy cả tá cây bụi, dùng rơm bọc lại cẩn thận để trồng trên Mặt trăng.

Còn vấn đề lương thực: Việc cung cấp lương thực trở nên rất cấp thiết phòng ngừa trường hợp họ phát hiện ra Mặt trăng hoàn toàn cần cỗi. Barbicane xoay xở rất thành công, ngài đã sắp xếp cho họ thực phẩm đủ dùng một năm. Trong đó có rau củ và thịt được bảo quản, dùng áp suất nước nén đến kích thước nhỏ nhất. Họ còn mang theo rượu mạnh và lượng nước đủ dùng trong hai tháng, nhờ các quan sát thiên văn, họ tin rằng bề mặt Mặt trăng không thiếu nước. Về lương thực, chắc chắn các cư dân Trái đất sẽ tìm ra thực phẩm ở đâu đó trên Mặt trăng. Ardan chẳng bao giờ lo

nghĩ về vấn đề này; thực ra, nếu anh chàng bắn khoản về đi đầu đó thì đã chẳng bao giờ tham gia hành trình này.

“Hơn nữa,” một ngày, ông nói với các bạn, “chúng ta sẽ không bị các bạn bè địa cầu bỏ rơi hoàn toàn, họ sẽ chú ý không quên chúng ta.”

“Không quên, chắc chắn rồi!” J. T. Maston đáp.

“Thật không gì đơn giản hơn,” Ardan tiếp lời, “khẩu Columbiad luôn nằm ở đây. Ôi chao! Bất cứ khi nào Mặt trăng đạt đi đầu kiện thuận lợi về thiên đỉnh, nếu không thì cận điểm, đúng hơn là khoảng mỗi năm một lần, các anh có thể gửi cho chúng tôi một viên đạn đóng gói đồ ăn, mà chúng tôi có thể chờ đợi vào một ngày nhất định được không?”

“Hoan hô! Tuyệt vời!” J. T. Maston rú lên. “Đúng là một anh chàng mưu trí! Thật là một ý tưởng xuất sắc! Thế là, các bạn yêu quý của tôi, chúng tôi sẽ không quên các bạn!”

“Chúng tôi sẽ chờ các bạn! Sau đó, các bạn thấy đấy, chúng tôi sẽ thường xuyên nhận được tin tức từ Trái đất và chúng tôi sẽ thật là ngu ngốc nếu không có ý định liên lạc với bạn bè tốt của mình ở đây!”

Những lời này lan tỏa một niềm tin mạnh mẽ, Michel Ardan đã truyền cho toàn Câu lạc bộ Súng nhiệt tình của ông. Những lời ông nói có vẻ rất đơn giản và dễ dàng, khả năng thành công rất chắc chắn, đến nỗi không một ai có thể cứ hèn nhát bám chặt lấy mặt đất này mà ngần ngại theo chân ba nhà du hành trong chuyến thám hiểm Mặt trăng của họ.

Cuối cùng, mọi thứ cũng sẵn sàng, chỉ còn việc đặt viên đạn vào khẩu Columbiad. Một công việc vô vàn nguy hiểm và khó khăn.

Viên đạn khổng lồ được chuyển tới đỉnh Đồi Đá. Tại đây, các cần cầu công suất lớn nâng nó lên, rồi giữ lơ lửng trên miệng khối trụ khổng lồ.

Giây phút này mới đáng sợ làm sao! Nếu dây xích đứt tung do sức nặng khủng khiếp của viên đạn thì sao? Cú rơi đột ngột của khối lượng đó chắc chắn sẽ khiến chỗ bông nổ bùng!

May mắn thay, tai nạn này không xảy ra; vài giờ sau, cỗ xe bằng đạn đã hạ cánh nhẹ nhàng xuống tâm khẩu đại bác và nằm yên trên chiếc giường pyroxyle, chiếc giường lót toàn thứ lông vịt gây nổ. Áp lực của viên đạn không gây hậu quả gì ngoài sức nén nặng nề lên số thuốc nổ trong khẩu Columbiad.

“Tôi thua cược,” đại úy nói và ngay tức khắc trả cho ngài chủ tịch Barbicane số tiền 3.000 đô.

Barbicane không muốn nhận tiền từ bạn đồng hành của mình, nhưng cuối cùng đã chịu thua trước sự kiên quyết của Nicholl, vì vị này muốn thực hiện mọi cam kết của mình trước khi rời Trái đất.

“Bây giờ,” Michel Ardan nói, “tôi chỉ có một mong mỏi dành cho anh, Đại úy quả cảm của tôi.”

“Đi đâu?” Nicholl hỏi.

“Là anh sẽ thua hai ván cược còn lại! Như thế nghĩa là chuyến hành trình của chúng ta chắc chắn sẽ không bị gián đoạn!”

## Chương 26

### Bắn!

**N**gày đầu tiên của tháng Mười hai đã tới! Ngày định mệnh! Vì, nếu viên đạn không được phóng đi vào lúc mười giờ 46 phút 40 giây đêm nay, thì phải chờ hơn mười tám năm nữa Mặt trăng mới lại thỏa mãn cả hai điều kiện thiên đỉnh và cận điểm.

Thời tiết rất tuyệt. Mặc dù đã đầu mùa đông, nhưng Mặt trời chiếu sáng rực rỡ và Trái đất – hành tinh mà ba cư dân sắp sửa rời bỏ để kiếm tìm thế giới mới, đang vui vẻ tắm mình trong ánh nắng lấp lánh của Mặt trời. Mọi trái tim đều đập những nhịp lo lắng và hồi hộp, chỉ trừ trái tim của Michel Ardan. Đại nhân vật diễm tinh này đến và đi với dáng vẻ nhanh nhẹn như thường, không có biểu hiện cho thấy bất cứ vấn đề khác lạ nào đang ám ảnh tâm trí anh.

Sau bình minh, một đám đông vô số kẻ đã phủ kín đường cỏ, trải dài đến ngút tầm mắt quanh khu Đồi Đá. Cứ 15 phút đồng hồ qua đi, tuyến xe lửa lại chở tới một nhóm khán giả mới và theo báo cáo của quan sát viên thành phố Tampa, không dưới mười lăm triệu khán giả đã nhóm họp về Florida.

Suốt cả tháng trước đó, đám đông này đóng quân quanh khu vực tường vây và lập nên một thành phố mà về sau được gọi là “Thành phố của Ardan”. Cả đồng bằng phủ đầy lán gỗ, nhà tranh và lều vải. Mọi dân tộc trên đời đều có mặt tại đây và mọi ngôn ngữ trên đời đang được cất lên

cùng một lúc. Thật đúng là tháp Babel tái xuất. Tất cả các tầng lớp trong xã hội Mỹ đều tụ lại với nhau trong sự bình đẳng tuyệt đối. Chủ ngân hàng, tá điền, thủy thủ, thợ trồng bông, môi giới viên, thương nhân, người lái thuyền, thẩm phán, thoải mái tự nhiên huých tay nhau. Những người gốc Pháp ở Louisiana kết anh em bằng hữu với những nông dân đến từ Indiana, các quý ông Kentucky và Tennessee cùng những gã Virginia kiêu ngạo trò chuyện với đám chuyên bẫy thú, những người nửa hoang dã thuộc vùng hồ và những tay bán thịt đến từ thành phố Cincinnati. Mũ rộng vành trắng và mũ rơm Panama, quần vải bông màu lam, bút tất sáng màu, diêm xếp nếp bằng lanh mịn, đều xuất hiện tại đây; còn trên ngực áo sơ mi, trên cổ tay áo, trên từng ngón tay, thậm chí trên tai, người ta đeo đủ loại nhẫn, ghim cài áo, ghim hoa, đồ nữ trang rẻ tiền, những thứ mà giá trị tương xứng với khiếu thẩm mỹ kém tẻ. Phụ nữ, trẻ em và người hầu, trong những bộ váy đất đỏ ngang nhau, vây quanh chồng, cha, hay ông chủ, những người chả khác gì tộc trưởng một bộ lạc trong đại gia đình của họ.

Đến giờ ăn, tất cả đều háng hái tấn công các món ăn chỉ có ở các bang phía Nam và ngẫu nhiên các món ếch hầm, khỉ nhĩ, súp cá, chồn túi opossum tái và thịt gấu mèo nướng, với sự thèm khát đe dọa sẽ làm suy kiệt nhanh chóng nguồn lương thực dự trữ của Florida. Còn có rượu cho bữa tiệc khó tiêu này nữa! Tiếng reo hò, tiếng la hét vang dội khắp các quầy bar và quán rượu nơi người ta trang trí đầy những ly thủy tinh, cốc vại, chai lọ hình dáng đặc biệt, các cối nghiền đường và hàng bó rơm rạ! “Một ly *Mint Julep*,” người phục vụ hét lên; “Một ly *Claret Sangaree*,” giọng khác kêu lớn; “Rượu trái cây!”, “Một *Brandy Smash*!”, “Một *Mint Julep* chân chính theo phong cách mới!” Tất cả những tiếng la hét này hòa lẫn vào nhau tạo nên một trận náo loạn inh tai nhức óc.



Nhưng đến ngày hôm nay, ngày mừng 1 tháng Mười hai, rất ít nghe thấy những âm thanh đó. Chẳng ai thiết nghĩ tới chuyện ăn uống nữa và đến bốn giờ chiều, rất nhiều khán giả còn chưa thém ăn bữa trưa! Mà còn có một sự thực ấn tượng hơn, ngay cả đam mê của cả dân tộc như vui chơi giải trí dường như cũng tắt lụi dưới sự kích thích của thời gian.

Đến khi đêm xuống, một cơn kích động căm lạng và tê dại, như khi đứng trước tai họa khủng khiếp, lan khắp đám đông đang bồn chồn. Tâm trạng bứt rứt không sao tả xiết thâm nhập mọi trí óc, cảm giác xúc động không thể định rõ đè nặng mọi trái tim. Ai cũng mong chóng qua đi.

Tuy vậy, khoảng bảy giờ, sự im lặng nặng nề đã tiêu tan. Mặt trăng nhú lên từ đường chân trời. Hàng triệu tiếng hoan hô đón mừng sự xuất hiện của nó. Mặt trăng rất đúng giờ hẹn và những tiếng reo hò hân hoan đón chào nó từ mọi phía khi những ánh trăng nhạt duyên dáng chiếu rọi bầu trời trong trẻo. Vào khoảnh khắc đó, ba nhà du hành quả cảm xuất hiện. Một màn này trở thành tín hiệu để tiếng reo hò lại vang lên dữ dội hơn nữa. Ngay sau đó, đám đông khổng lồ, như hòa chung một ý chí, cất giọng hát bài quốc ca Hợp chúng quốc và khúc *Yankee Doodle*, hát bằng năm triệu cổ họng mạnh mẽ, ngân lên như cơn bão ào vang tới tận xa nhất của khí quyển. Rồi sau đó, sự yên lặng sâu thẳm ngự trị toàn bộ đám đông.

Một người Pháp và hai người Mỹ, khi bước vào khu tường vây, đã được dành cho vị trí trung tâm đám đông. Họ được các thành viên Câu lạc bộ Súng và phái đoàn đến từ tất cả các đài thiên văn ở châu Âu hộ tống. Barbicane, bình tĩnh và sẵn sàng, đưa ra các chỉ thị cuối cùng của ngài. Nicholl, môi mím lại, hai tay bắt chéo sau lưng, bước những bước vững vàng và nhịp nhàng. Michel Ardan, lúc nào cũng thoải mái, mặc bộ du hành từ đầu tới chân, chân mang bao da, túi đạn bên hông, khoác hờ áo suit

nhung, điều xì gà trong miệng, tràn ngập vẻ hoạt bát không gì sánh nổi, cười nói, đùa vui, chơi khăm cùng J. T. Maston. Nói ngắn gọn, anh chàng là một gã “người Pháp” thực thụ (tệ hơn, một “người Paris”) cho đến phút cuối cùng.

Đồng hồ điểm mười giờ! Thời khắc các nhà du hành vào trong viên đạn đã đến! Các hoạt động cần thiết để hạ cánh, di dời cần cầu và giàn cần cầu đang đặt bên miệng khẩu Columbiad, cần một khoảng thời gian nhất định.

Barbicanе chinh chiếc đồng hồ bấm giờ của ngài tới một phần mười của giây để kỹ sư Murchison theo đó phụ trách dùng tia lửa điện khai hỏa khẩu súng. Vì thế, các du hành gia ngồi trong viên đạn có thể quan sát tận mắt kim đồng hồ vừng vàng đánh dấu thời khắc xuất phát của họ.

Đã đến lúc nói “Tạm biệt!” Cảnh tượng này thật cảm động. Bất chấp tính cách sôi nổi hào hứng của mình, đến cả Michel Ardan cũng xúc động. J. T. Maston phát hiện trong cặp mắt khô khan của mình một giọt lệ xưa cũ, mà chắc chắn anh dành riêng cho dịp này. Anh rớt nước mắt xuống trán ngài chủ tịch thân mến của anh.

“Tôi có thể không đi hay sao?” anh nói, “vẫn còn thời gian mà!”

“Không thể, bạn già ơi!” Barbicanе đáp. Vài phút sau, ba người đồng hành ngồi gọn trong viên đạn, rồi khóa chặt cửa kim loại. Miệng khẩu Columbiad, lúc này đã được dọn sạch mọi chướng ngại, mở rộng hướng tới trời cao.

Mặt trăng tiến lên cao trên bầu trời quang đãng trong trẻo, tỏa ánh ngời lộng lẫy hơn hẳn ánh lấp lánh của các ngôi sao. Bỗng qua chòm sao Song Tử, lúc này, Mặt trăng đã di chuyển được gần nửa quãng đường từ chân trời tới thiên đỉnh. Một sự im lặng khủng khiếp bao trùm lên tất cả! Không

có lấy một làn gió trên địa cầu! Không cả tiếng thở từ lồng ngực của vô số khán giả! Trái tim họ dường như cũng sợ đánh nhịp! Mọi con mắt đều dán lên cái miệng há toác của khẩu Columbiad.

Murchison dõi mắt vào đồng hồ bấm giờ trên tay. Trên đó báo hiệu còn 40 giây nữa là đến thời khắc xuất phát, thế mà mỗi giây dường như kéo dài cả thế kỷ! Đến giây thứ 20, một cơn rung mình lan khắp đám đông khổng lồ và cả những nhà du hành can đảm đang nhốt mình trong viên đạn kia cũng đang nhắm đếm từng giây không thể chịu nổi ấy. Vài tiếng reo hò vút lên đâu đó giữa đám đông.

“Ba mươi lăm! Ba mươi sáu! Ba mươi bảy! Ba mươi tám! Ba mươi chín! Bốn mươi! BẮN!!!”

Tức khắc, Murchison ấn ngón tay lên khóa bình điện, nối liền dòng dung dịch và đánh tia lửa vào khóa nòng khẩu Columbiad.

Một âm thanh chấn kinh như từ thế giới khác lập tức bùng lên, không có thứ gì người ta từng biết có thể sánh được với nó, không dù là tiếng sấm rền hay tiếng núi lửa nổ vang! Không từ ngữ nào có thể diễn tả được dù chỉ một chút xíu thứ âm thanh kinh hồn này! Một cột lửa khổng lồ phun lên từ lòng đất tựa như từ miệng núi lửa trào lên. Trái đất như đang khạc ra và với nỗ lực vĩ đại, một số ít khán giả thấy được cái bóng chớp nhoáng của viên đạn đang vinh quang phóng vút trong khí quyển giữa hơi lửa bùng bùng!

## Chương 27

### Thời tiết xấu

**L**úc đó, kim tự tháp lửa vươn tới tầ n cao phi thường trong không khí, một ngọn lửa chói ngời chiếu sáng toàn bộ Florida; lúc đó, ban ngày đã thay thế cho đêm tối ở nhi ều nơi trên cả nước. Tấ m mái che vĩ đại bằng lửa này có thể nhìn thấy từ khoảng cách một trăm dặm ngoài khơi và nhi ều thuyền trưởng các tàu kể lại trong nhật ký hành trình của họ sự xuất hiện của một trận mưa sao băng vĩ đại.

Phát khai hỏa khẩu Columbiad kéo theo một cơn địa chấn thực sự. Florida rung chuyển tới tận đáy sâu. Khối khí sinh ra từ thuốc nổ, giãn nở vì hơi nóng, ép xuống tầng khí quyển sức nén khủng khiếp và cơn cu ồng phong nhân tạo này lao nhanh như một vòi r ồng trong không khí.

Không một khán giả nào còn đứng yên! Nam giới, phụ nữ, trẻ em, tất cả nằm phủ phục như cây ngô trong cơn bão. Chắc chắn sẽ có một trận hỗn loạn khủng khiếp và rất nhi ều người sẽ bị thương nghiêm trọng. J. T. Maston, bất chấp mọi yêu c ầu thận trọng, tiến g ần đến, đã bị bật ngược trở lại 120 foot, bắn qua đầu các đ ồng hương như một viên đạn. Ba trăm ngàn người vẫn không thể nghe thấy gì trong một lúc, nên có vẻ bị hình ảnh làm cho choáng váng.

Ngay khi những ảnh hưởng ban đầu tan đi, người bị thương, người điếc và cuối cùng, cả đám đông, vùng dậy với những tiếng hò reo điên

cuồng. Tiếng “Hoan hô Ardan! Hoan hô Barbicane! Hoan hô Nicholl!” vang tới trời xanh. Hàng ngàn người, mũi hếch lên trời, trang bị kính viễn vọng và ống nhòm, quan sát không gian vũ trụ, quên hết mọi vết bầm dập và xúc động vì đúng một ý niệm: tìm kiếm viên đạn. Họ tìm kiếm trong vô vọng! Không thể nhìn thấy viên đạn được nữa và họ buộc phải chờ tin điện báo từ đỉnh Longs Peak. Giám đốc Đài Thiên văn Cambridge đang làm nhiệm vụ nơi dãy Rocky vì mọi quan sát đều được tin tưởng giao cho ông, một nhà thiên văn học tài hoa và nhẫn nại.

Nhưng một hiện tượng bất ngờ xảy ra đã buộc tâm trạng sốt ruột của cả cộng đồng phải đối mặt với thử thách khốc liệt. Thời tiết, vốn rất tốt đẹp, bỗng nhiên thay đổi; bầu trời nặng nề đầy mây. Cũng không thể khác được sau trận xáo trộn khí quyển dữ dội và màn phân tán một lượng khổng lồ hơi lửa sinh ra khi 400.000 pound pyroxyle bốc cháy như thế!

Ngày hôm sau, chân trời phủ rợp mây – một bức màn không thể xuyên thấu chắn giữa Trái đất và bầu trời và bất hạnh thay, kéo dài tới tận dãy Rocky. Đúng là tai ương! Nhưng vì con người đã lựa chọn làm nhiều loạn tầng khí quyển, anh ta buộc phải chấp nhận hậu quả từ thử nghiệm của mình.

Đến lúc này, giả sử thử nghiệm thành công, thì ba du hành gia khởi hành vào lúc mười giờ 46 phút 40 giây tối ngày mùng 1 tháng Mười hai, sẽ đến đích vào lúc 0 giờ đêm ngày mùng 4. Do vậy, đến thời điểm đó, việc quan sát sẽ vẫn rất khó khăn, đặc biệt dưới điều kiện thời tiết như thế này mà vật thể lại nhỏ như viên đạn. Vì thế, họ đành chờ đợi với tất cả kiên nhẫn mà họ có.

Từ ngày mùng 4 đến hết ngày mùng 6 tháng Mười hai, thời tiết vẫn như thế trên khắp nước Mỹ. Các quang cụ vĩ đại của các nhà thiên văn

Herschel, Rosse và Foucault ở châu Âu vẫn liên tục hướng thẳng tới Mặt trăng, vì thời tiết bên đó rất tốt; nhưng công suất kính tương đối yếu kém đã khiến họ không thể thực hiện được một quan sát đáng tin cậy nào.

Ngày mùng 7, bầu trời có vẻ nhẹ nhàng hơn. Đến lúc này, người người đầu ôm hy vọng, đáng tiếc hy vọng của họ thật ngắn ngủi vì ban đêm, những đám mây dày lại che giấu vòm trời đầy sao khuất mắt con người.

Đến thời điểm này, vấn đề ngày càng trở nên nghiêm trọng, vì đến ngày mùng 9, Mặt trời chỉ tái xuất trong chốc lát như thể muốn trêu tức người Mỹ. Nó bị ném trả những tiếng rít gào; chắc chắn bị tổn thương vì đi đầu này, Mặt trời nhả lại những tia nắng rất mờ nhạt.

Ngày mùng 10, vẫn không có gì thay đổi! J. T. Maston sắp nổi điên và nổi sợ hãi cùng cực thì nhảy múa trong bộ não vốn được bảo quản rất tốt trong hộp sọ bằng nhựa kết của vị công dân tiêu biểu này.

Nhưng vào ngày 11, một trận bão lớn bất thường chỉ có ở những vùng nằm giữa hai chí tuyến đã giải tỏa bầu không khí. Cơn gió Đông dữ dội thổi bay những cụm mây dày đã tụ tập quá lâu đi và ban đêm, một nửa đĩa tinh cầu bóng tối hiện ra uy nghi giữa những chòm sao sáng dịu dàng trên bầu trời.

## Chương 28

### Ngôi sao mới

**N**gay đêm đó, những tin tức nóng hổi đã không còn chờ đợi được nữa, nổ tung như tiếng sét khắp liên bang, rồi từ đó, phóng vút qua đại dương, lao dọc theo đường dây điện báo toàn cầu. Nhờ có gương phản xạ khổng lồ trên Longs Peak, viên đạn đã được xác định! Dưới đây là lá thư do giám đốc Đài Thiên văn Cambridge xác nhận. Nội dung thư bao hàm kết luận khoa học về cuộc thử nghiệm vĩ đại của Câu lạc bộ Súng.

*LONGS PEAK,*

*Ngày 12 tháng Mười hai,*

*Gửi các cán bộ Đài Thiên văn Cambridge.*

*Viên đạn phóng từ khẩu Columbiad tại Đồi Đá đã được các ngài Belfast và J. T. Maston phát hiện vào lúc tám giờ 47 phút tối ngày 12 tháng Mười hai khi Mặt trăng đang vào quý cuối. Viên đạn không đến được đích mà sượt qua cạnh bên, nhưng đủ gần để lực hấp dẫn của Mặt trăng giữ lại.*

*Do chuyển động thẳng ban đầu biến thành chuyển động vòng quanh với vận tốc cực lớn và hiện giờ tuân theo quỹ đạo hình elip xung quanh Mặt trăng, tức là, viên đạn trở thành một vệ tinh thực sự.*

*Các đặc điểm của ngôi sao mới này, chúng tôi vẫn chưa thể xác định, chúng tôi cũng không biết vận tốc di chuyển của nó là bao nhiêu. Khoảng*

*cách từ nó tới bề mặt Mặt trăng có thể vào khoảng 2.833 dặm.*

*Tuy nhiên, chúng tôi cân nhắc hai giả thuyết.*

*1. Hoặc lực hấp dẫn của Mặt trăng cuối cùng sẽ hút nó vào Mặt trăng và các du hành gia sẽ cán đích;*

*2. Hoặc, viên đạn, tuân theo định luật bất biến, sẽ tiếp tục chịu ảnh hưởng từ lực hấp dẫn và vĩnh viễn quay quanh Mặt trăng.*

*Trong thời gian tới, các quan sát của chúng tôi sẽ làm sáng tỏ vấn đề này, nhưng đến khi đó, có thể thử nghiệm của Câu lạc bộ Súng chẳng thu được kết quả gì ngoài việc cấp cho hệ Mặt trời của chúng ta một ngôi sao mới.*

*J. M. BELFAST.*

Kết cục không lường được này đã gợi lên bao nhiêu thắc mắc? Tương lai dành những bí ẩn nào cho các điều tra khoa học? Dù sao đi nữa, những cái tên Nicholl, Barbicane và Michel Ardan chắc chắn sẽ trở thành bất tử trong biên niên sử ngành thiên văn học!

Ngay khi thông điệp từ Longs Peak được biết đến rộng rãi, tất cả chỉ còn chung một cảm giác vừa bất ngờ vừa lo sợ. Có thể đi trợ giúp ba du hành gia quả cảm này không? Không! Vì họ đã tự đẩy mình ra ngoài khả năng của nhân loại bằng cách vượt qua giới hạn mà Đấng Sáng Tạo đặt ra cho các giống loài trên Trái đất. Họ có đủ không khí trong hai tháng, họ có đủ lương thực trong mười hai tháng, nhưng sau đó thì sao? Chỉ còn đứng một người không chịu thừa nhận tình huống tuyệt vọng này – người duy nhất còn tin tưởng và đó là người bạn tận tâm của họ, J. T. Maston.

Hơn thế nữa, Maston không bao giờ để họ rời khỏi tầm mắt mình. Nhà anh từ đó trở đi chính là trạm thiên văn trên Longs Peak, tầm nhìn của anh là tấm gương phản xạ không lờ. Ngay khi Mặt trăng mọc lên từ đường



chân trời, anh lập tức đưa nó vào phạm vi ống kính và không để nó rời khỏi tầm mắt dù chỉ trong giây lát, cần mẫn theo sát hành trình của nó trong không gian đầy tinh tú. Anh theo dõi viên đạn băng qua mặt đĩa màu bạc với sự kiên nhẫn không mệt mỏi và thực sự xứng đáng là người vẫn giữ liên lạc thường xuyên với ba người bạn của mình, những người anh không nguôi hy vọng có ngày gặp lại.

“Ba người đó,” anh nói, “đã mang vào không gian mọi tài nguyên nghệ thuật, khoa học và kỹ thuật. Với những thứ đó, người ta có thể làm bất cứ điều gì. Hãy chờ r ồi sẽ thấy, nay mai là họ thoát ra thôi.”

**HẾT**

William Tecumseh Sherman (1820-1891), thiếu tướng quân đội liên bang miền Bắc thời Nội chiến Hoa Kỳ.↵

George B. McClellan (1826-1885), thiếu tướng quân đội liên bang miền Bắc thời Nội chiến Hoa Kỳ.↵

Đơn vị đo có giá trị bằng 1/12 inch.↵

Đơn vị tiền tệ, 1 centime bằng 1/100 frăng.↵

Thác Niagara, nằm trên biên giới Canada và Mỹ, là tên chung của ba thác bắt nguồn từ sông Niagara, lần lượt là thác Móng Ngựa, thác Mỹ và thác Bridal Veil. Niagara là một trong những thác nước hùng vĩ nhất và nổi tiếng nhất thế giới.↵

Erostratus (hay Herostratus) là một người Hy Lạp sống ở thế kỷ thứ IV trước Công nguyên. Vì khao khát được lưu danh sử sách, Erostratus đã phóng hỏa đền thờ nữ thần Artemis, một trong bảy kỳ quan thế giới cổ đại. Về sau, tên của Erostratus được dùng để ám chỉ những người có hành vi gây rối với mục đích trở nên nổi tiếng.↵

Người Bohemian là những cư dân của vương quốc Bohemia thuở xưa, nay là một vùng của Cộng hòa Séc. Từ “Bohemian” thường được dùng để chỉ những người tính cách độc đáo, không sống theo quy ước xã hội, đặc biệt là những người có thiên hướng nghệ thuật.↵

Theo thần thoại Hy Lạp, Icarus là con trai của nhà phát minh bậc thầy Daedalus. Để đưa con thoát khỏi mê cung Labyrinth, Daedalus đã dùng sáp ong và lông chim làm thành hai đôi cánh. Khi bay trên cao, Icarus choáng ngợp trước cảnh tượng huy hoàng, hào hứng đuổi theo thần Mặt trời Helios. Kết quả, sức nóng của Mặt trời khiến sáp ong tan chảy và Icarus rơi thẳng xuống biển. Câu chuyện về đôi cánh của Icarus được dùng để ám chỉ những ảo vọng xa vời vượt quá khả năng của con người.↵

Là sao sáng nhất trong chòm Bootes (Alpha Bootis) đồng thời là ngôi sao sáng thứ tư trên bầu trời, Arcturus là ngôi sao gần Trái đất nhất, cách khoảng 37 năm ánh sáng, có màu vàng cam. Theo tiếng Hy Lạp, Arcturus có nghĩa là “người trông giữ gấu”.↵

Bản đồ Mặt trăng xuất bản năm 1836, do hai nhà thiên văn học người Đức là Johann Heinrich von Mädler và Wilhelm Beer thực hiện. Đây được coi là tấm bản đồ Mặt trăng đầy đủ nhất thời bấy giờ.↵

Theo sách Sáng Thế trong Kinh Thánh, khi Chúa Trời nổi giận vì con người càng sinh sôi thì càng phạm nhiều lỗi lầm không thể dung thứ, ngài quyết định hủy diệt cả thế giới bằng một trận đại hồng thủy. Riêng Noah, một người công chính lương thiện, được Chúa Trời dạy cho cách làm tàu để cứu bản thân, gia đình và các loài động vật.↵

Tháp Babel theo sách Sáng thế, được xây dựng tại thành phố Babylon, là một ngọn tháp to lớn thể hiện tham vọng “vươn cao tới trời” của con người. Sự ngạo mạn này khiến Chúa Trời tức giận. Vì thế ngài tạo nên sự hỗn tạp ngôn ngữ, khiến con người không hiểu được tiếng nói của nhau nên việc xây dựng tháp buộc phải chấm dứt.↵

Một bài hát nổi tiếng của người Mỹ Ăng-lê.↵